

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM  
ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN  
BAN TỪ VỰNG HÁN NÔM CÔNG GIÁO

各聖傳 CÁC THÁNH TRUYỆN

(THÁNG NĂM)

của Lm. Girolamo Maiorica S.J.



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI



## *Lời giới thiệu về cha Girolamo Maiorica và các tác phẩm của ngài*

Tuy cùng đi với cha Đắc Lộ (Alexandre de Rhodes) trên một con thuyền đến Đàng Trong truyền giáo năm 1624 và ở lại trên đất Việt cho đến lúc qua đời tại Thăng Long năm 1656, nhưng ngược lại với người bạn đồng hành nổi tiếng, cha Girolamo Maiorica lại ít được biết đến. Một trong các lý do là ngài ít xuất bản các bản tường trình như các thừa sai khác đã làm, các tác phẩm ngài để lại đa số đều là bản viết tay, bằng ngôn ngữ bản địa. Các thừa sai như Đắc Lộ, Giovanni Filippo de Marini, Cristoforo Borri và Joseph Tissanier xuất bản các tài liệu bằng các ngôn ngữ châu Âu và vì thế được giới học giả biết đến nhiều hơn, dù không có ai trong số họ sống trên đất Việt lâu như ngài<sup>1</sup>.

### *Tiểu sử và công việc*

Theo tác giả Đỗ Quang Chính, cha Girolamo Maiorica sinh năm 1591 tại Napoli (Ý)<sup>2</sup>. Ngài gia nhập Dòng Tân năm lên 14 tuổi, vào ngày 19.05.1605, chịu chức linh mục vào khoảng

1. X. Brian E. Ostrowski, The Nôm Works of Geronimo Maiorica, S.J. (1589-1656) and their Christology, Luận án Tiến sĩ (Cornell University, 2006), xiii-xiv.

2. Các thông tin trong phần tiểu sử này phần lớn dựa vào nghiên cứu của cha Đỗ Quang Chính, trong Dòng Tân, 158-162, và của Brian E. Ostrowski, trong The Nôm Works, 7-23. Bình thường, trong phần tiểu sử này, chúng tôi sẽ không chú thích tham chiếu nữa, trừ một số những thông tin đặc biệt.

năm 28 tuổi (1619). Ngài đến Đàng Trong vào cuối tháng 12.1624 (hoặc tháng 02.1625) cùng với 6 tu sĩ Dòng Tên khác, trong đó có cha Đắc Lộ<sup>3</sup>.

Cha Maiorica khấn cuối với 4 lời khấn ngày 21.05.1626, đến Đàng Ngoài ngày 19.10.1631 (hoặc đầu năm 1632) cùng với cha Bernardino Reggio. Tháng 04.1653, ngài được đặt làm bề trên Giám Tỉnh của Tỉnh Dòng Nhật Bản. Tháng 01.1656, ngài lâm trọng bệnh và mất ngày 27.01.1656 tại Thăng Long, thọ 65 tuổi.

Ngay từ những ngày đầu ở vùng Nghệ An, ngài phải liên tục viết thư từ và bài giảng giáo lý để các thầy giảng đọc cho các giáo dân ở vùng xa nghe khi không có ngài ở đó. Vì thế mà ngài rất bận rộn với việc viết sách bằng ngôn ngữ và chữ Đàng Ngoài (tiếng Việt, chữ Nôm); ngài viết sách ngay cả lúc trên thuyền đi thăm viếng bốn đạo.

### *Nhân cách và tầm ảnh hưởng*

Đánh giá vai trò của cha Girolamo Maiorica, tác giả Brian E. Ostrowski cho rằng ngài đã có ảnh hưởng lâu dài và mạnh mẽ trên các cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi ở Việt Nam. Lúc ngài mới tới đất Việt, các Giêsu hữu còn đang loay hoay chưa biết dạy giáo lý căn bản thế nào, lúc qua đời ngài đã để lại một thư viện lớn hiếm có các sách đạo bằng chính ngôn ngữ và chữ viết địa phương<sup>4</sup>. Trong suốt trên dưới 25 năm sống và chết ở Đàng Ngoài, ngài đã góp phần quan trọng vào sự lớn mạnh phi thường của Giáo Hội ở đây. Theo một báo cáo, vào năm 1658, tức hai năm sau khi ngài mất, tổng

---

3. X. Đỗ Q. Chính, Dòng Tên, 77.

4. X. Brian E. Ostrowski, The Nôm Works, 22.

số bốn đạo ở Đàng Ngoài đã lên tới khoảng 300.000<sup>5</sup> – một nền móng tốt và vững chắc cho Giáo Hội Việt Nam sẽ được chính thức thiết lập với hai Đại Diện Tông Toà Đàng Ngoài và Đàng Trong vào ngày 09.09.1659.

Cha Girolamo Maiorica còn được cho là có ảnh hưởng quan trọng lên đường hướng và cách thức truyền giáo của các Giêsu hữu thế kỷ XVII<sup>6</sup>. Có nhiều Giêsu hữu viết sách nhưng viết tới 48 cuốn thì quả thật không ai sánh bằng cha Girolamo Maiorica. Ngài cũng là người trụ lại lâu nhất trên đất Việt (4 năm ở Đàng Trong và gần 25 năm ở Đàng Ngoài). Các thư từ, bản tường trình truyền giáo của các Giêsu hữu cho thấy ngài được đánh giá cao trong Dòng Tên và bằng chứng là ngài được đặt làm bề trên vùng truyền giáo Đàng Ngoài và bề trên Giám Tỉnh Nhật Bản.

### *Các công trình chữ Nôm*

Chúng ta chỉ thực sự thấy rõ vai trò quan trọng của cha Girolamo Maiorica trong công cuộc truyền giảng Tin Mừng và trong lịch sử ngôn ngữ văn học Việt Nam khi xét đến các tác phẩm bằng chữ Nôm do ngài sáng tác hoặc tổ chức biên soạn.

Sử liệu của tác giả đồng thời với cha Girolamo Maiorica ghi lại rằng bình sinh, ngài đã có công biên soạn tới 48 cuốn sách đạo<sup>7</sup>.

Gần đây, trong luận án tiến sĩ của mình vào năm 2006, tác giả Brian E. Ostrowski đã dùng các phương pháp phê bình văn bản, phân tích từ vựng và phân tích chữ Nôm để xác

---

5. X. Đỗ Q. Chính, Dòng Tên, 186, 197.

6. X. Brian E. Ostrowski, The Nôm Works, xii-xiii.

7. X. Đỗ Q. Chính, Dòng Tên, 160-161, 458.

định và đã đưa ra kết luận rằng có tất cả 16 tập văn bản là các tác phẩm còn tồn tại của cha Girolamo Maiorica<sup>8</sup>. Ngoài ra, tác giả còn phân tích và xác định tựa đề hoặc chủ đề của 22 sách khác, có thể là của ngài nhưng không còn tồn tại hoặc còn nằm đâu đó trong các văn khố cổ ở châu Âu mà chưa được tìm thấy<sup>9</sup>.

Xin kể tên một vài tác phẩm còn tồn tại được Brian E. Ostrowski xác định là của cha Girolamo Maiorica: Thiên Chúa Thánh Giáo Khải Mông, Đức Chúa Giê-su (Chi-Thu, Chi-Su), Dọn Mình Trước Chịu Cô-mô-nhong, Thiên Chúa Thánh Giáo Hối Tội Kinh, Qua-da-giê-si-ma Mùa Ăn Chay Cả, Những Điều Ngầm Trong Những Ngày Lễ Trọng Quyển Chi Nhất, Ông Thánh I-na-xu Truyền, v.v...<sup>10</sup>. Và một số chủ đề và tựa đề các tác phẩm của cha Girolamo Maiorica nhưng chưa được tìm thấy: Kịch về cuộc đời thánh Alêxù, Suy gẫm về tình yêu Đức Kitô, Về các tội của lưỡi, Về đức khiết tịnh, Về tử đạo, Sách Gương Phúc Gương Tội, Kinh Đọc Sớm Tối, v.v...<sup>11</sup>

Tác giả Brian E. Ostrowski cũng bình luận thêm rằng các tác phẩm Nôm của cha Girolamo Maiorica đã cung cấp khá đầy đủ các hướng dẫn về phụng vụ và giáo lý bằng tiếng Việt cho giáo dân Việt Nam vào thế kỷ XVII. Các sách của ngài liên quan tới mọi lãnh vực của đời sống đạo: Thánh Kinh, phụng vụ, giáo lý, sách kinh, hạnh các thánh và các sách đạo đức khác. Các sách này là công cụ tuyệt vời giúp

---

8. X. Brian E. Ostrowski, The Nôm Works, 38-54.

9. X. Sđd, 60.

10. X. Sđd, 40-44.

11. X. Sđd, 59

các thầy giảng người Việt hướng dẫn giáo dân sống đạo và học giáo lý<sup>12</sup>.

### *Chỗ đứng trong lịch sử ngôn ngữ và văn học Việt Nam*

Ngày nay, các sách Nôm của cha Girolamo Maiorica có giá trị rất lớn cho việc tìm hiểu về lịch sử thời kỳ đầu của Giáo Hội Việt Nam, về phong tục, tập quán cũng như ngôn ngữ và văn phong Việt Nam thế kỷ XVII.

Để hiểu rõ hơn tầm quan trọng của các tác phẩm của cha Girolamo Maiorica đối với nền văn học nước nhà, chúng ta cần biết rằng các tác phẩm Nôm viết trước và trong thế kỷ XVII còn lại tới nay đa số đều là thơ hoặc văn vần. Chúng ta còn rất ít những bằng chứng của văn xuôi Nôm trước và trong thế kỷ XVII. Đặc biệt là văn xuôi Nôm sáng tác thì còn ít hon.

Như vậy, chúng ta thấy các tác phẩm văn xuôi chữ Nôm của cha Girolamo Maiorica là những bằng chứng quan trọng, độc đáo, có thể nói là thuộc loại duy nhất (văn xuôi sáng tác) trong kho tàng văn học cổ của Việt Nam. Gần đây, các chuyên viên ngữ học đã nhắc đến cha Girolamo Maiorica nhiều hơn, và có một số công trình lấy các tác phẩm của ngài làm đối tượng nghiên cứu về ngôn ngữ Việt Nam thế kỷ XVII<sup>13</sup>.

---

12. X. Sđd, 60.

13. Ví dụ, Nguyễn Quốc Dũng, Ngôn ngữ trong “Truyện các thánh” của tác giả Maiorica – khía cạnh từ vựng và ngữ pháp (Khóa luận tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ, Trường Đại học Sư phạm Huế, 2009). Nguyễn Văn Ngoạn, Khảo cứu văn bản Nôm Kinh những lễ mùa phục sinh của Maiorica (Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội, 2012). Nguyễn Thị Tú Mai, Chữ Nôm và Tiếng Việt Thế Kỉ XVII qua Thiên Chúa Thánh Giáo Khải Mông của Jeronimo Maiorica (Luận án Tiến sĩ Ngữ văn,

## **Kết luận**

Việc sưu tầm các nghiên cứu về lịch sử cho thấy cha Girolamo Maiorica, tuy âm thầm, nhưng là người gắn bó sống chết với đất Việt, với người dân Việt bình dân của thôn quê. Ngài có công lớn trong việc giảng dạy, truyền bá và củng cố đức tin cho các bốn đạo bình dân qua việc phục vụ và đặc biệt là qua các tác phẩm giáo lý và sách đạo đức bằng chữ Nôm. Ngài cũng góp công trong việc điều hành và định hướng cho công tác truyền giáo của các anh em Giêsu hữu tiên khởi trên đất Việt.

Việc sưu tầm các nghiên cứu về ngôn ngữ và văn bản cho thấy cha Girolamo Maiorica có một chỗ đứng thật đặc biệt, có thể nói là độc đáo, trong lịch sử ngôn ngữ và văn học Việt Nam, đại diện cho văn xuôi Nôm sáng tác vào thế kỷ XVII.

17.06.2022

Lm. Phanxicô Xaviê Nguyễn Hai Tính, S.J.

---

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2012). Lã Minh Hằng, “Nguồn tư liệu từ vựng thế kỷ 17 – qua khảo sát truyện ông thánh Inaxu”, trong Thông Báo Hán Nôm Học (Viện Nghiên Cứu Hán Nôm, 2013), bản điện tử, truy cập từ <http://xuandienhannom.blogspot.com/2013/12/nguon-tu-lieu-tu-vung-ky-17qua-khao.html>, ngày 26.01.2014.



1↓ 僧南  
2↓ 也連得

愛我翁王五離批女翁王希姑後後

3↓ 翁至乞羅母德主技秋蓮每羨道朱天下再生羅旅住樞後齊欺

4↓ 爾薛他哈祐冉翁至杖運麻刑前事轉意傳事德主獨羅繁

5↓ 年駕及德主技秋蓮信吏會翁那些那衣與佑德主技秋女吏固

6↓ 祀益格儿庄固通典佑德主技秋青母照凜模主技秋色衝天

7↓ 壺殿旁是節迎阿桂阿骨都爾恩石虎去邏朱虎早些節事

8↓ 麻燒清支縣一信提單向泥信全朱門萬事明羅信德主獨亮

9↓ 進朱是其猶志早些節年燒花縣主門物更破壞在縣限過朝

1. Tháng Năm: Ba mươi mốt ngày MỒNG MỘT.
2. Ông Thánh Phi-li-phê cùng ông Thánh Gia-cô-bê hậu.
3. Ông Thánh này là người Đức Chúa Giê-su đã chọn mỏ đạo cho thiên hạ, thì sinh ra ở nước Giudia. Khi
4. người còn trẻ hay xem sách ông Thánh Mai-sen, mà biết tỏ sự trong ấy truyện sự Đức Chúa Blòi ra đời. Cho
5. nên khi gặp Đức Chúa Giê-su liền tin, lại gọi ông Na-tan-ay đến xem Đức Chúa Giê-su nữa. Lại có
6. một lần khác, kẻ chẳng có đạo đến xem Đức Chúa Giê-su, thì người mừng lầm. Đức Chúa Giê-su đã về thiên
7. đàng đoạn, thì người sang bên A-si-a cả, lấy lời nói cùng làm nhiều phép lạ cho nhiều người ta bỏ sự dối
8. mà theo thật. Lại sang nước Sitia đem tin lành cho muôn vàn người được mừng là tin Đức Chúa Blòi xuống thế
9. cho người ta được cậy. Người dựng nên nhiều nhà thờ Chúa sinh muôn vật, lại phá nhiều nơi thờ quấy quá. Trong hai

1↓ 過南寺於帝寺坦禪禪意年國卒奉恩主恩波是耶也

2↓ 支羅嘴離羅几耶這丕發支那固哥的福越意女庄哈興帝

3↓ 作軍寫釋丕疏懶深麻折等也奈祇奴遜西閣丕下翁至丕離

4↓ 拙連傳馬你等也頭物閭麻庄歌主生年門爵坦共門物閭舉

5↓ 曙乘安德主爵傷他几病豚庄辦理俸祝丕疊連折麻軍坦高

6↓ 明康安等庭翁至多萬奴離各仕階屬本庄薛英凶厨女奴

7↓ 蓮逐几哥四意扒早於勵內共打拖閭渠跋棟金拘粹共念

8↓ 疾當歌名宦西從意安哥葉等你伏坦連動廚共抬舉北風

9↓ 瓢屋委坦花羅石苦麻卒仇軍石閭等天一休丕古博潭

1. mươi năm người ở đây, thì đất lấm láp ấy nên vườn tốt lành trước mặt Đức Chúa Blòi. Đoạn người sang thành
2. Giêraphôli là kẻ chợ nước Phi-ri-giê-na, có ý làm phúc cho đất ấy nữa. Chẳng hay đến đây
3. thấy quân ấy thò một rắn lớn lăm, mà giết người ta tể lạy nó kéo làm khổn cho thiên hạ. Ông Thánh Phi-li-
4. phê liền thương, vì thấy người ta thò vật hèn mà chẳng kính Chúa sinh nên trời đất cùng muôn vật. Bấy giờ,
5. người cầu cùng Đức Chúa Blòi thương lấy kẻ ngây muội chẳng biết lẽ. Bỗng chốc cái rắn liền chết, mà quân đất ấy
6. mừng lăm cùng toan nghe lời ông Thánh ấy giảng. Song le các sai tiếc vì mất chẳng còn ai vào chùa nữa. Nó
7. liền giục kẻ cả đất ấy bắt người cầm trong tù cùng đánh đòn khổn lăm. Đoạn đóng đanh Câu-rút cùng ném
8. đá. Đang khi các quan làm việc ấy cùng cười nhạo người, bỗng chốc đất liền động, chùa cùng nhiều nhà người ta ngã
9. xuống hư đi, đất rẽ ra làm hai mà nuốt những quân làm khổn người. Thiên hạ thấy làm vậy thì sợ lầm

1↓

連趨操厨括翁至左離抱龜又離是時翁主遇底朱鈞折蓮持

2↓

粹丸仰染初共左折蓮核粹為累左附角是竟重意達

3↓

羅塊亮過已益波無穿指亮是已往前且釋委化諸城每尋

4↓

自兩共亮翁至亮始波後共左折唐海主技秋景臂翁已

5↓

世第世間歌童亮寺儿駁群鞋哈敏縣萬主弱右不

6↓

自德王技秋羅化朱足翁至它特南面累有

7↓

翁至亮始陵後傳

8↓

共耳得翁至左離抱前夜整其事因曉事重率翁自燃燒

9↓

德主枝秋房羅江行是共煙末女燭在難是羅化庄同眾秀

1. liền đi tháo đanh, cất ông Thánh Phi-li-phê xuống. Song le người xin Đức Chúa Blòi để cho mình chết, trên Câu-
2. rút, bắt chước thầy xưa cùng chịu chết trên cây Câu-rút vì tội thiên hạ. Bấy giờ, linh hồn trọng ấy liền
3. ra khỏi xác, lên noi vui vẻ vô cùng. Cất xác người noi sinh thì, đến ngày sau đem về thành Rô-ma
4. làm một cùng xác ông Thánh Gia-cô-bê Hậu, cùng chịu chết vì Đức Chúa Giê-su một ngày. Rồi mọi nơi
5. dưới thế gian kính trọng xác người, kẻ khi còn sống hay kính thờ Đức Chúa Blòi làm vậy.
6. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 54 năm.
7. Ông Thánh Gia-cô-bê Hậu truyện.
8. Cùng một ngày ông Thánh Phi-li-phê, thì I-ghê-rê-xa mừng người có nhiều sự trọng lâm, gọi là em
9. Đức Chúa Giê-su, vì là họ hàng người, cùng giống mặt nũa; gọi (là) Giu-tô nghĩa là kẻ chẳng có tội, vì

1↓  
爭圓連連朱年冬板  
2↓  
哥色東南尊念麻催双羅早聞已海  
3↓  
娜共羅要她早旦歎藻主技秋连遜  
4↓  
本通感支由汝林於帝遍巴南麻  
5↓  
畢也石丘年鬼羅符命盡任委  
6↓  
坦麻欺祀亘其鳴押坦朱年賤  
7↓  
仍歸空庄弓固旺醜早口調  
8↓  
累求奉而左乘同燒几燒真德主  
9↓  
振魄先難而那奴体通感主技秋  
原等昇盛  
等昇盛  
等昇盛  
等昇盛  
等昇盛  
等昇盛  
等昇盛  
等昇盛  
等昇盛  
等昇盛

1. người có nết lấm, cho nên các Giu-rêu cho người vào chốn kín, gần nơi thờ đây chẳng có ai vào được, thầy
2. cả vào một năm một lần mà thôi. Song le, người muốn bao giờ thì được ông Si-mong cùng ông Thánh Ta-
3. rêu cũng là anh em người. Đến khi Đức Chúa Giê-su đã lên blòi, thì ông Thánh Phê-rô cho người cai
4. bốn đạo thành Giê-ru-sa-lem. Ở đây mười ba năm, mà thiên hạ kính người vì có nhiều phúc đức quá
5. người ta làm chẳng nên, trước là giữ mình sạch sẽ, sau thì hay nguyện tối ngày thâu đêm, những quỳ gối xuống
6. đất, mà khi lạy trán cùng gối áp đất, cho nên da hai nơi ấy liền chín rạn cứng như đá. Trọn năm, ăn
7. những bánh không, chẳng hề có uống rượu. Người ít điều, thật thà hiền lành lấm. Người ta thấy gương phúc
8. trước mặt mình làm vậy, thì có nhiều kẻ theo chân Đức Chúa Giê-su. Mà người giảng cho thầy cả
9. Giu-rêu tên là A-na. Nó thấy đạo Đức Chúa Giê-su một ngày một thịnh, thì toan dỗ

1 ↓  
惠翁至赤松朱牒苗也奴婦早立信德主技秋女左尊等  
得花哥舟遡運若臻譽未至麻千早些行臻德主技秋女等  
2 ↓  
3 ↓  
4 ↓  
5 ↓  
6 ↓  
7 ↓  
8 ↓  
9 ↓  
至柴羅寺貧赤庄台明村疾赤講技教那郎阿羅疾朱長特  
財福樹女早臻良師翁清前之德主技秋色遡天崖傳  
座極尊重連歌舊蜀閔除麻釋委吏龜封察几船共几折  
承通宣謂高舟明渠各仕連草麻耳屢傳几承其報女政遡  
延意威厚龜狀早承龜祖及齋滿固折連晚卑細麻頭朱  
奴良算源主此教源朱軍高承飯祿在前奴宣謂意望舜

1. lòng ông Thánh Gia-cô-bê cho xiêu về bên nó, kéo người ta tin Đức Chúa Giê-su nữa. Vậy xin người
2. ngày lễ cả thì lên trên nhà thờ trước mặt thiên hạ mà can người ta đừng thờ Đức Chúa Giê-su nữa. Người
3. chịu lên trên ấy mà nói sự Đức Chúa Giê-su. Đến khi đã lên đoạn, thầy cả ấy hỏi người rằng:
4. trình thầy là người thật thà chǎng hay nói dối ai, thì giảng Giê-su Na-da-rét là ai, cho dân được
5. biết kéo lầm nữa. Người thừa rằng: phô ông chó hồ nghi làm chi, Đức Chúa Giê-su đã lên thiên đàng, ngự
6. tòa cực trọng trên hết mọi tầng bli ở bấy giờ, mà ngày sau lại xuống phán xét kẻ sống cùng kẻ chết.
7. Bốn đạo nghe điều ấy thì mừng lầm, các sãi liền giận mà kêu rằng: thương kẻ lành cùng lầm nữa. Đoạn lên
8. trên ấy đầy người xuống. Khi người đã sa xuống đất, song le chưa có chết, liền quỳ dậy mà nguyện cho
9. nó rằng: xin Đức Chúa Cha tha tội cho quân ấy vì nó lầm chǎng biết. Nó nghe điều ấy lẽ thì

1↓

傍仍離固勇打撻超顛打破頭尋連  
連在寺初是

2↓

歌童革世間窮在天神韓術天塹強羽天女界括虎則

3↓

技由游初旦將委平通牛銜普瑪心界共虎翁至左離枕

4↓

自擇生前庄塊貫南駕善普瑪差軍破技由游初固守

5↓

極她浪黑折甫革恭始薩麻主恩西蜀辟書早啟朱奉道

6↓

咱也商改御革拉仔血階稽空麻庄年常信普革夜有罪

7↓

四年行事

8↓

自福主技秋革代朱旦翁至邑特起遷巴辭

9↓

憂咱翁至阿些那獅烏日爾傳

1. thương, nhưng le có một đứa lấy dùi lớn đánh vỡ đầu người ta liền sinh thì. Vậy Đấng xưa người ta
2. kính trọng dưới thế gian, thì các Thiên Thần rước về thiên đàng càng mừng hơn nữa. Trước cất xác gần thành
3. Giê-ru-sa-lem, đến ngày sau bốn đạo đem về Rô-ma làm một cùng xác ông Thánh Phi-li-phê.
4. Từ ngày sinh thì, chẳng khỏi mấy năm thì vua Rô-ma sai quân phá Giê-ru-sa-lem. Có người
5. Giu-rêu rằng: bởi giết ông Thánh Gia-cô-bê thì Chúa Blòi phạt. Rồi còn thư người gửi cho bốn đạo,
6. nói những lời hay khuyên người ta giữ miệng, chớ tin không mà chẳng nên, và tin và làm việc lành thì
7. mới nên giữ đạo.
8. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được sáu mươi ba năm.
9. MÔNG HAI. Ông Thánh A-ta-na-si-ô vít-vồ truyện.

1 ↓

翁至亡如振母至哀齊草如劍色而繩通深筋朱几固通

2 ↓

年劍橋各日爲待枯羅防刃度屏劍声打破羅法邏德青  
郊圭孚生羅旗域阿稱山後阿於居衣支蘇吒帳郎童朝同

3 ↓

胡闖大市玉衣垂首發車扒研法冬柴石固草衣歌孚群靴於

4 ↓

黑瘦制共仍祀清圓通廟导祀清源崇朱仍祀公翁至阿孫

5 ↓

山後曰無旅遞始祐体事意連深早其冬祀麻晦肩固百索之

6 ↓

歟乃廟导仰辰翠深朱奴麻翁曰無体咽肺省其布意窮庄

7 ↓

泥吏連看陵保毛娘殿能昂朱年廟器委年重丕景銅韻

8 ↓

李燒理貶多連楚石苦日廟至安集旦得倚游主麻多弊毛

- Ông Thánh này như cột cái Thánh I-ghê-rê-xa, như gươm sắc chém kẻ làm rối đạo, thêm sức cho kẻ có đạo,
- nên gương soi các vít-vồ được xem, là núi ngoài biển sóng gió chẳng đánh vỡ, là phép lạ Đức Chúa Blòi
- dựng. Quê người sinh ra ở thành A-lê-san-ri-a ở nước I-gi-tô, cha mẹ sang trọng giàu có. Người
- thuở bé yêu sự Thánh I-ghê-rê-xa, bắt chước phép các thầy làm. Có một lần ấy khi người còn nhỏ, ở
- bãi biển chơi cùng những trẻ chưa có đạo, thì người lấy nước rửa tội cho những trẻ ấy. Ông Thánh A-lê-
- san-ri vít-vồ ở trên nhà xem thấy sự ấy, liền đòi người cùng các trẻ mà hỏi: mày có làm đí gì
- khi nãy, thì người xưng rằng: tôi rửa tội cho nó. Mà ông vít-vồ thấy nói phải tiếng cùng phải ý thì chẳng
- rửa lại liền khen, đoạn bảo cha mẹ nuôi nấng con cho nên, thì ngày sau nên trọng. Vậy người sáng láng,
- học nhiều lẽ, đoạn đi lên rừng làm đầy tó ông Thánh An-tông. Đến ngày về nhà quê mà đi thành Ni-

1↓ 摧阿共各日無羅也从邁轄金史弄後術通像主烏拉建对  
訴事西直移烏排達欺公翁至阿那些二柳等特卒省府哈  
字尋燒理坤祐原典將公翁至阿絲山移生前是些連接  
早而無位各本道尋省事意明凡几而終事通者莊  
獻弄白燒研朱是不摧墨南代青是臣包事傷庫店德至  
箇朱曰生前計假朱是也特孔研麻色除矣因任事之庫等  
芯体帝朱持孔李煩代毒是嵌卑役次一周几半是良藥染意  
几易能研微褪燒泊朱几傍安毒奴告奸而至双宵欺毒  
果且麻拿事意体奴性補褐朱是至麻故其清麻

1. si-a cùng các vít-vồ, là ba trăm mươi tám ông họp lại toan việc về đạo Đức Chúa Blòi bắt lẽ dõi
2. trá sự thẳng A-ri-ô bày đặt. Khi ấy, ông Thánh A-ta-nasi-ô được tốt tiếng, vì hay
3. chữ nghĩa, nhiều lẽ khôn ngoan lắm. Đến ngày ấy, ông Thánh A-lê-san-ri sinh thì, người ta liền chọn
4. người làm vít-vồ thay vị. Các bốn đạo mang tiếng sự ấy thì mừng, những kẻ làm rối đạo thì lo,
5. mà toan làm nhiều chước cho người mất quyền. Bốn năm đòi vua, người chịu những sự thương khó vì Đức Chúa
6. Blòi cho đến sinh thì. Kể đây cho người ta được bắt chước, mà bao giờ ai có chịu sự gì khó, thì
7. xem thấy đấy cho được bót sự phiền. Đòi vua Con-tan-ti-nô thứ nhất, có kẻ cáo người rằng: thầy ấy là
8. kẻ dể người, kiêu ngạo, lấy nhiều bạc cho kẻ ngụy cùng vua. Nó cáo gian làm vậy, song le khi vua đòi
9. người đến mà xét sự ấy, thấy nó nói quấy, bỏ vạ cho người làm vậy, thì tha cùng khen mà

故書朱几旅外嘉浪濤補禡朱翁曰無古文早質庄固惡之聞塗  
几鵠<sup>1</sup>是<sup>2</sup>奇奏<sup>3</sup>朱各日<sup>4</sup>無<sup>5</sup>寧事<sup>6</sup>意<sup>7</sup>吏<sup>8</sup>事<sup>9</sup>連<sup>10</sup>遠<sup>11</sup>每<sup>12</sup>無<sup>13</sup>安<sup>14</sup>吏<sup>15</sup>草  
晉<sup>16</sup>麻<sup>17</sup>寧<sup>18</sup>因<sup>19</sup>無<sup>20</sup>無<sup>21</sup>先<sup>22</sup>羅<sup>23</sup>天<sup>24</sup>桂<sup>25</sup>烏<sup>26</sup>該<sup>27</sup>帝<sup>28</sup>麻<sup>29</sup>結<sup>30</sup>等<sup>31</sup>潭<sup>32</sup>歌<sup>33</sup>是<sup>34</sup>  
名<sup>35</sup>無<sup>36</sup>旅<sup>37</sup>唐<sup>38</sup>衣<sup>39</sup>朱<sup>40</sup>早<sup>41</sup>願<sup>42</sup>歌<sup>43</sup>名<sup>44</sup>無<sup>45</sup>東<sup>46</sup>明<sup>47</sup>海<sup>48</sup>因<sup>49</sup>無<sup>50</sup>先<sup>51</sup>羅  
悲<sup>52</sup>呻<sup>53</sup>些<sup>54</sup>罔<sup>55</sup>舜<sup>56</sup>羅<sup>57</sup>是<sup>58</sup>丘<sup>59</sup>居<sup>60</sup>德<sup>61</sup>主<sup>62</sup>國<sup>63</sup>得<sup>64</sup>麻<sup>65</sup>軍<sup>66</sup>典<sup>67</sup>鍊<sup>68</sup>憂<sup>69</sup>見<sup>70</sup>未  
是<sup>71</sup>仰<sup>72</sup>事<sup>73</sup>倚<sup>74</sup>理<sup>75</sup>正<sup>76</sup>連<sup>77</sup>莘<sup>78</sup>良<sup>79</sup>菜<sup>80</sup>內<sup>81</sup>那<sup>82</sup>些<sup>83</sup>樣<sup>84</sup>集<sup>85</sup>麻<sup>86</sup>頭<sup>87</sup>麻<sup>88</sup>恭<sup>89</sup>允<sup>90</sup>樣<sup>91</sup>悲  
傷<sup>92</sup>終<sup>93</sup>不<sup>94</sup>年<sup>95</sup>榮<sup>96</sup>羅<sup>97</sup>莫<sup>98</sup>榮<sup>99</sup>即<sup>100</sup>緣<sup>101</sup>立<sup>102</sup>私<sup>103</sup>居<sup>104</sup>德<sup>105</sup>主<sup>106</sup>國<sup>107</sup>得<sup>108</sup>禱<sup>109</sup>錦<sup>110</sup>師<sup>111</sup>未<sup>112</sup>是<sup>113</sup>  
麻<sup>114</sup>恭<sup>115</sup>憂<sup>116</sup>几<sup>117</sup>其<sup>118</sup>詩<sup>119</sup>堤<sup>120</sup>蘭<sup>121</sup>榮<sup>122</sup>谷<sup>123</sup>寺<sup>124</sup>至<sup>125</sup>有<sup>126</sup>廬<sup>127</sup>而<sup>128</sup>牢<sup>129</sup>守<sup>130</sup>第<sup>131</sup>內<sup>132</sup>不<sup>133</sup>第  
哭<sup>134</sup>朝<sup>135</sup>淚<sup>136</sup>奴<sup>137</sup>花<sup>138</sup>辱<sup>139</sup>兒<sup>140</sup>姊<sup>141</sup>耳<sup>142</sup>矜<sup>143</sup>羅<sup>144</sup>界<sup>145</sup>未<sup>146</sup>奉<sup>147</sup>長<sup>148</sup>榮<sup>149</sup>阿<sup>150</sup>耶<sup>151</sup>些<sup>152</sup>樣<sup>153</sup>傷<sup>154</sup>

1. gửi thư cho kẻ ở thành ấy rằng: chó bỏ vạ cho ông vít-vồ làm chi, người thật mà chẳng có lỗi chi. Bấy giờ
2. kẻ ghét người thì tâu vua cho các vít-vồ xét sự ấy lại, vua liền nghe khiến các vít-vồ họp lại thành Ti-
3. ro mà xét. Có một vít-vồ tên là Iêu-si-bi-ô coi đây mà ghét người lăm. Khi người vào nơi
4. các vít-vồ ở, thì để cho người đứng lâu. Hết các vít-vồ thì ngồi. Bấy giờ, có một vít-vồ tên là
5. Bi-phô-ta-mi-ong là người chịu khó vì Đức Chúa Blòi ngày xưa, mà quân dữ khoét một con mắt.
6. Người thấy sự trái lẽ làm vậy liền mắng rằng: thầy A-ta-na-si-ô thì đứng mà thầy Iêu-si-bi-
7. ô ngồi làm sao? Thầy là ai, thầy với min chịu bắt vì Đức Chúa Blòi ngày xưa, min phải con mắt này,
8. mà thầy theo ý kẻ dữ thì khỏi, rầy thầy thì ngồi, Đấng Thánh thì đứng làm sao? Người và nói làm vậy và
9. khóc. Bấy giờ nó thuê một con gái kia xung ra trước mặt thiên hạ rằng: thầy A-ta-na-si-ô ngày

1 ↓

初思葉率聞除菜五鬼遺言先羅半模姚假如已在麻亦

2 ↓

意浪眉別垂蘿笑兄弟鬼性意浪翁蘿染骨河那些桂島香

3 ↓

翠臂荷荷各骨頭別故對旅居是垂蘿半模姚店所謂日

4 ↓

意毒晝買塊麻早些連其姐更補禡朱早辰何年更魂染

5 ↓

哥阿桂毛烏馬毛染意多悲愁將庄作街麻奴王虺更碧

6 ↓

几也折麻毛羅補禡床早些正聞除菜阿桂毛烏等消奴早

7 ↓

研意難店更多尋金口無麻早共燒足塗奴告辭羅未旦發

8 ↓

告事難毛早共燒足塗奴告辭羅未旦發

9 ↓

早會葬毛羅麻毛已歸樂日庄年久後歸早毛良毛

1. xưa ác nghiệp tôi. Bấy giờ thầy ấy khiến đây tó tên là Ti-mô-rêu giả như thay vì mình mà hỏi con
2. ấy rằng: mày biết tao là ai? Con quý quái ấy rằng: ông là thầy cả A-ta-na-si-ô hiếp
3. tôi ngày xưa, thì các người mới biết nó dối trá vì người ấy là Ti-mô-rêu chẳng phải ông vít-vồ
4. ấy, thì người mới khỏi. Mà người ta liền cười. Nó lại toan bỏ vạ cho người rằng: chém một cánh tay thầy
5. cả A-si-ni-ô, vì bởi thầy ấy đi đâu lâu ngày chẳng thấy về; mà nó toan lấy cánh tay
6. kẻ đã chết mà đem ra bỏ vạ cho người làm vậy. Bấy giờ, thầy A-si-ni-ô mắng tiếng nó toan
7. chước ấy, ban đêm liền đi tìm ông vít-vồ mà toan cùng nhau vào chò nó cáo thì ra mặt. Đến khi nó
8. cáo sự ấy, người hỏi rằng: phô ông có biết A-si-ni-ô chẳng? Nó thưa rằng: biết. Bấy giờ,
9. người gọi thầy ấy ra mà hỏi này phải người chẳng. Quân ấy rằng: phải, người liền nói rằng: này

羅銀末耳羅魏債矣舜麻更回羅更想哭儿告歸  
羅尼<sub>1↓</sub>  
羅想哭庄<sub>2↓</sub>天下蜀別奴補過朱守麻几進舜陣支弄財終是  
作亂荷石不前羅爭毒旅<sub>3↓</sub>悲山糧每朱想仍日無食支席特精  
權爭將委念吏<sub>4↓</sub>支由取麻殺南阿殺烏翁曰無旦其事殺翁  
心<sub>5↓</sub>黑安古几興舜庄朱守乞慰<sub>6↓</sub>爭頓守度斯毒御<sub>7↓</sub>羅王是  
斯毒麻牙舜禹列羅庄朱旦斯居庄列羅縱開深等連哭  
哥首懷奏毒卒真毒源何几告舜興振麻舉毒体丕連而各  
曰無二政毒如<sub>8↓</sub>羅凡逐其爭吏術過朱守長歌旅若云支殺  
剪桑庄朱先皓郎生亡毒旅聞除毒介毒信事立分毒毫

1. là tay mặt, kia là tay trái hãy còn mà cánh tay đứt là cánh tay ai? Kẻ cáo min thì phải xưng ra, này
2. là tay ai, min chẳng hay. Thiên hạ mới biết nó bỏ vạ cho người. Mà kẻ dữ càng giận lại toan chước khác. Người
3. thấy hồn hào làm vậy thì trầy đi tìm vua ở thành Bi-san-si-ô cho khỏi. Những vít-vồ họp lại đây thì cất
4. quyền người, ngày sau họp lại thành Giê-ru-sa-lem mà tha thẳng A-ri-ô. Ông vít-vồ đến cùng vua thì
5. kẻ giữ cửa bởi ăn của kẻ dữ, thì chẳng cho người vào đèn. Người đón giữa đường khi vua ngự ra, toan đến
6. gần vua mà kêu, thì vua phán là chẳng cho đến gần, vì chẳng biết là ai. Bấy giờ người liền khóc
7. cả tiếng rồng: tâu vua, tôi xin vua đòi những kẻ cáo tôi đến đây mà xét. Vua thấy vậy liền đòi các
8. vít-vồ đến. Song le những kẻ đến là kẻ nghịch cùng người, lại bỏ vạ cho người rằng: khi ở nước I-gi-tô
9. thì cầm chẳng cho đem gạo sang bán nơi vua ở. Bấy giờ, vua phần thì tin sự ấy, phần thì dái kẻ

1↓  
多折庄連吉多活範蘭心等作奉參債理石正剪浪德王尚

2↓  
參朱舜共參朱奉女翁至安集舜稍事以連而名百故朱奉

3↓  
連責浪奉卑不事為而正欺意箇阿陵等閭忌術始臻孤

4↓  
阿稱山後阿麻本通庄朱乞剪奴妾共奉麻符張參女信

5↓  
實如冬本通更眞足若通或悲山後烏奴弄博所極無

6↓  
麻足麻曰爲無事安奉累釋晦德共主恩朱乞若舜

7↓  
典舜奴弄也舜亦舜間多以連羅肆麻折旦敗毒見

8↓  
故早孤寄弄懷翁葉曰無封麻海庄及連生府累致

9↓  
是共至先如吧舜曰書陳等街自特多壞朱旦衡皆

1. dῆ giết chǎng, liền đây đi nước Pha-lan-sa. Người thấy vua xét trái lẽ làm vậy thì rằng: Đức Chúa Blòi
2. xét cho tôi cùng xét cho vua nữa. Ông Thánh An-tông mắng tiếng sự ấy, liền làm thư gửi cho vua
3. liên trách rằng: vua sao làm sự lỗi làm vậy. Khi ấy thằng A-ri-ô muốn trở về nhà thờ thành
4. A-lê-san-ri-a, mà bốn đạo chǎng cho vào, thì nó đi cùng vua mà dối rằng: tôi cũng tin
5. thật như các bốn đạo. Lại xin vào nhà thờ thành Bisanriô, thì nó toan sắm sửa khí giới
6. mà vào, thì vít-vồ thành ấy ăn chay bảy ngày, xin cùng Đức Chúa Blòi cho kéo nó vào nhà thờ.
7. Đến ngày nó toan vào thì đau bụng muốn đi ngoài liền ra ruột mà chết. Đến khi vua Con-
8. tan-ti-nô cả toan đòi ông Thánh vít-vồ về mà hỏi, chǎng gặp liền sinh thì trước. Song le
9. con cùng một tên như cha thì làm thư đòi người về. Từ ngày đi khỏi cho đến về được hai

1 ↓  
南傳宋

至師聞毒器生毒固巴昇若奉草羅鳩散早奴<sub>○</sub>古羅<sub>○</sub>曹<sub>○</sub>增  
員參<sub>2↓</sub>掌安不道鳴火巴羅鳩散桂鳥此美轉已同通至几要  
告翁至曰無其旨要施毒意更告其至施之先羅<sub>3↓</sub>根<sub>○</sub>香<sub>○</sub>降<sub>○</sub>而  
各曰無旦麻是侍至<sub>4↓</sub>南祀<sub>○</sub>前几要庄且女翁至施之故遷極<sub>○</sub>  
鵠舍吏麻散<sub>5↓</sub>其西罰朱翁<sub>○</sub>附那些桂鳥良导<sub>○</sub>在庄固<sub>○</sub>  
之麻參<sub>6↓</sub>滿青<sub>○</sub>閉角几其連念吏其事<sub>○</sub>意曰無先羅身如後<sub>○</sub>  
每趨本道於墮河源山拔河麻打殺几在召累奴翁至曰無羅<sub>7↓</sub>  
愧空連口<sub>8↓</sub>朱本通他事<sub>○</sub>勿勸<sub>○</sub>朱並隋<sub>○</sub>而通古之說<sub>○</sub>导<sub>○</sub>施

1. năm bốn tháng.
2. Vậy phải biết vua trước sinh thì, có ba con trai thiên hạ.  
Một là Con-tan-ti-nô, hai là Côn-tan-tô
3. hiền lành và hay bệnh bốn đạo, con thứ ba là Côn-tan-si-ô dũng tợn ghét kẻ có đạo. Vậy kẻ dũng
4. cáo ông Thánh vít-vồ cùng hai anh em vua ấy, lại cáo cùng Thánh Pha pha tên là Giu-li-ong đòi
5. các vít-vồ đến, mà người đợi một năm rưỡi thì kẻ dũng chẳng đến nữa. Ông Thánh Pha pha khiến mười lăm vít
6. vồ họp lại mà tha người, cùng làm tờ cho ông Thánh A-ta-na-si-ô rằng: người này chẳng có lỗi
7. chi mà xét, chó trách! Bấy giờ kẻ dũng liền họp lại cùng một vít-vồ tên là Ki-gô-ri-
8. ô coi bốn đạo ở thành A-lê-san-ri-a mà đánh phá kẻ chẳng chịu lụy nó. Ông Thánh vít-vồ ra
9. khỏi thành liền viết thư cho bốn đạo những sự lành, khuyên ở cho mạnh chó bỏ đạo làm chi. Đoạn người trầy

1↓ 爰是雷至葩之共赤昆散蹕為赤要母也生赤附除翁至

2↓ 龍之退冬日無念吏麻清是反是赤晉巴南莊巴相曰

3↓ 無念吏其殺是吏不糧曰無假意多树昆散蹕乃書朱幡

4↓ 信良吉平庄朱染內那廿一轎是已與妻旌衣誓援重赤

5↓ 妻罰閑南孚赤要赤直連敗書朱几與麻發浪赤朱翁

6↓ 意街庄朱赤所避敗畢赤赤也折曰無假意多

7↓ 諸遜怒麻催敗畢赤赤系明塵如体天神赤而麻龐

8↓ 丕赤是散蹕也生赤九與吏告翁至意赤昆散蹕集寢

9↓ 禮哥天下遺補先生接權守曰無庄直赤翁如翁畫稿

1. đi tìm ông Thánh Pha pha cùng vua Côn-tan-tê vì vua anh cả đã sinh thì. Bấy giờ, ông Thánh
2. Pha pha khiến các vít-vồ họp lại và khen người, đoạn người ở lại Rô-ma ba năm, thì ba trăm vít
3. vồ họp lại mà cùng tha người, lại dạy xua vít-vồ giả ấy đi. Vua Côn-tan-tô làm thư cho em
4. rằng: ví bằng chặng cho thầy A-ta-na-si-ô vào thành cũ coi I-ghê-rê-gia, thì
5. anh phạt. Bấy giờ người dái anh thì nghe, liền gửi thư cho kẻ dữ mà đe rằng: phải cho ông
6. ấy về, chặng cho thì phải lo; khi người vào thì quân thành ấy đã giết vít-vồ giả ấy, chịu nó
7. coi mười tháng mà thôi. Khi người vào thì thiên hạ mừng lắm như thấy Thiên Thần bởi trời mà xuống
8. vậy. Vua Cônstantê đã sinh thì, kẻ dữ lại cáo ông Thánh ấy cùng vua Côn-tan-si-ô là
9. vua cả thiên hạ, khiến bỏ tên cùng cất quyền người, vít-vồ nào chặng nghe thì

昔文襄恭王遣各曰無念之國而墮南  
1↓  
翁至後尼西曰無念國而墮其道至前之  
2↓  
意皆共著多居財賦言本通天下無通而開淮麻等社  
3↓  
方羅思王西羅化帝意連朱事母先羅曰無帝共至南  
4↓  
府軍據河橋據遼奴連董賦言本通謂  
5↓  
事矣願聞深奴連董賦言本通謂  
6↓  
此声作段是連於連陵隱命中車  
7↓  
祐休矣固耳昔四寇古安朱麻催賦於畱  
8↓  
陵卒本道每邑保清庭几百縫道德主因石之賦是歲而  
9↓

1. đầy đi nước khác. Vậy khiến các vít-vồ họp lại thành Mi-long, có nhiều vít-vồ chǎng nghe thì phạt, như
2. ông Thánh Ri-nê làm vít-vồ thành Mi-long cùng ông Thánh Pha pha Li-bi-ri-ô hởi chǎng nghe điều
3. ấy, thì cũng đầy đi nước xa. Khi ấy, bốn đạo thiên hạ mọi nước phải khốn nạn thì người ta
4. nghi là quỷ vương đã ra đời. Vua ấy lại cho một người tên là Si-giê làm vít-vồ đầy, cùng sai năm
5. nghìn quân săm sửa khí giới đưa nó vào nhà thờ, khi ông Thánh ấy còn giảng, mà bảo bốn đạo chó
6. sợ, hãy nguyện. Bấy giờ nó liền tối mắt hết thay thảy, mà ông vít-vồ đi ra giữa quân ấy mà
7. nó chǎng thấy. Đoạn người liền ở trên rừng ẩn mình trong một giếng cạn, được sáu năm mà chǎng có
8. xem thấy mặt ai. Có một đầy tó đem của ăn cho mà thôi. Khi ở trong giếng ấy thì làm nhiều sách
9. gửi cho bốn đạo mọi nơi, bảo chó nghe kẻ làm rối đạo Đức Chúa Blòi làm chi. Khi người ở làm

1↓

正阳毒事每已麻树母庄特興得委毒意庄群毒

2↓

邇莊先羅樞毒內縣恩眾前假加几併道潭朱葉毒天下連

3↓

翁至日無些安在日無也首多得墨毒更遠街歇翁至意投街

4↓

女毒奈明回尋凜如体閃毒主脚特國麻術正双窗母庄

5↓

計在事郎童意毒騎駿麻爻庄用取旅薦旗正麻不道

6↓

毛折樞支女鵠取阻亮奴取且几固器毒庄底悲蔭翁曰

7↓

無趨朱柰共燒几臣通聚意毒連桔不含秋未歧壁漏

8↓

如几而路恩毒假侵委吏羅未審連遠翁至吾孚別事从

毒鳴各不通床浪遠毛據半愧局石大意透羅毒絲几

9↓

1. vậy, dù vua tìm mọi nơi mà giết cũng chẳng được. Đến ngày sau, vua dữ ấy chẳng còn, thì vua khác
2. lên trị tên là Giu-li-ong. Trước hết thì giả như kẻ giữ đạo lầm. Cho đẹp lòng thiên hạ, liền đòi
3. ông Thánh vít-vồ ta cùng các vít-vồ đã đây đi ngày trước thì lại khiến về hết. Ông Thánh ấy cũng về
4. nữa, thì thiên hạ mừng rõ người lầm như thế mừng vua chúa được giặc mà về vậy. Song le người chẳng
5. kẻ chịu sự sang trọng ấy, thì cưỡi lừa mà đi, chẳng dùng ngựa, ở khiêm nhường vậy, mà thấy bốn đạo
6. đã giết Si-giê cùng đốt ngựa chở xác nó, vì ngựa chở kẻ có lỗi thì chẳng đế. Bấy giờ ông vít-
7. vồ giảng cho thiên hạ, cùng nhiều kẻ chịu đạo. Khi ấy, vua liền cất mặt lành đổi mặt dữ, thí dụ
8. như kẻ làm trò trước thì giả, sau lại ra mặt cũ. Liền khiến giết ông Thánh ấy. Người biết sự ấy
9. thì già các bốn đạo mà rằng: mây này chóng qua khỏi, chó lo làm chi. Ấy mây là vua ghét kẻ

1↓

固道馬哥別事委剪西調意段憲船麻德軍娶連燒哥共休而

2↓

左連遠導連烟<sub>未</sub>短軍共托斯導浪船甚已亥灭悲原哥及帶軍

3↓

賊奴連海浪固休阿那些桂每日無於燒庄翁至意休首當

4↓

安奴浪色体哥哥本依歌乃庄固歷燒疾多麻奴哥每已庄特

5↓

唐哥連苟本道麻隱命帝朱旦歌德主西蜀哥折毒樞<sub>未</sub>膏

6↓

醉哥買羅末化哥委先羅枢否醉行道深歌遜石毒等

7↓

哥過天下甚固仁道歌哥買宣庄固特哥庄<sub>未</sub>石毒翁

8↓

哥意哥各日無買安奴齊事亞憲主弱庄朱特矮塔哥傳

9↓

吾哥連本依哥委皆娶姫哥畢哥連此乞所取姫<sub>未</sub>羅第

1. có đạo, vì người biết sự sau thì nói điều ấy, đoạn xuống thuyền mà trẩy. Quân dữ liền theo. Người ta thấy làm
2. vậy liền khiến người lên đất, cho khói kéo quân dữ bắt thì người rằng: thuyền ta trở lại xuôi. Bấy giờ người gấp thuyền quân
3. dữ. Nó liền hỏi rằng: có thấy A-ta-na-si-ô vít-vồ ở đâu chăng? Ông Thánh ấy bảo đầy tớ nói
4. cùng nó rằng: đã thấy một người qua đây khi nãy, chăng có xa đâu, hãy đi. Mà nó tìm mọi nơi chăng được,
5. vì người lên nhà bốn đạo mà ẩn mình đấy. Cho đến khi Đức Chúa Blòi phạt giết vua Giu-li-
6. ong, người mới ra mặt. Đời vua sau tên là Giu-viong giũ đạo lăm. Khi lên làm vua thì
7. người khiến thiên hạ thề, có chịu đạo hết người mới nghe, chăng có thì người chăng chịu làm vua. Ông
8. Thánh ấy cùng các vít-vồ mới yên. Song le sự vui Đức Chúa Blòi chăng cho được lâu. Khỏi tám tháng
9. vua ấy liền qua đời. Vua sau hai anh em một là Vi-sen-ti-ni-a-nô, em là Vi-

1↓

蓮齋固道等掌官安麻族歌送迎西姬布護仍宿初來向香齋

2↓

宜燔燒尚阿移烏麻然翁對曰無連吉落走燈守連息命如

3↓

燭也流帝本傳屏且將委等方此事通西安布羅智珠共

4↓

耳將意未至年已九双齋庄体秀而德主而正朱等

5↓

智奉委行道深齋禁庄朱札等女何意皆貴安他麻

6↓

等在燒事庫世間蘿也特殊福其也奉等布藍主而

7↓

錦衣憲遼天塗資每奉有無告各等母等羅冕相

8↓

百治禪由時等荷高權懷俠旁至衣簪發平辱無等

9↓

袍面呵安復而傳燒典麻衣翠玉朱年至衣簪發平辱

1. sen-tê có đạo cả và hai. Anh thì coi hết nước bên tây, em coi những nước bên đông. Nhưng vì em
2. nghe vợ theo thẳng A-ri-ô, mà ghét ông vít-vồ, liền đầy đi nước khác. Người liền ẩn mình trong
3. mà cha, ở đấy bốn tháng trọn. Đến ngày sau người ngờ là sự đạo đã yên, thì ra khỏi thành. Cùng
4. một ngày ấy, vua sai quân đến bắt. Song le chẳng thấy, vì chưng Đức Chúa Blòi đã cho người
5. khỏi. Vua anh giữ đạo lăm, thì cấm chẳng cho bắt người nữa. Từ ấy về mói yên. Nhưng mà
6. người chịu nhiều sự khó dưới thế gian lăm, đã được nhiều phúc cùng đã già cả, thì Đức Chúa Blòi
7. rước linh hồn lên thiên đàng, thường mọi sự lành vô cùng. Các Thánh khen người, gọi người là con mắt thiên hạ,
8. làm sa-se-do-tê cả tiếng, cao quyền, cột vững vàng Thánh I-ghê-rê-xa, vì chưng người
9. lấy lời nói cùng việc làm truyền nhiều sách mà dạy dỗ thiên hạ, cho nên Thánh I-ghê(rê)-gia gọi

1↓

尋羅至馬蘇移尋其庄未獲至沫蹲程累未像生蜀油麻

2↓

黑呂折居通甫其召平至沫蹲程累至李卷庄沛革官滑

3↓

召旦黑返起南置生甫意難拘是古三無

4↓

自懷主立秋難化朱旦翁至巴特巴爾墨遷宜南

5↓

愛巴禮札拘粹至

6↓

赫駢德主技及贊眾卒南各根姬卑苔四寻固相拘粹

7↓

麻麻庄前導華齒荷罪掃殺吏應軍深處客遷五禽

8↓

牛道女大齋卷主兩門朱衣縣奉庄極主贊珠北共聞來

9↓

除革等他麻贊羅拘粹共刷帶更種母而困朱迄主及秋

1. người là Thánh đôc-tô-rê. Người cũng chẳng mất phúc Thánh mát-tê-ri trước mặt Đức Chúa Blòi, dù mà
2. người (chẳng) chịu chết vì đạo thì cũng chịu bằng Thánh mát-tê-ri; người chịu sự ấy chẳng phải một hai ngày,
3. chịu đến bốn mươi sáu năm mới sinh thì. Ấy là ngần người làm vít-vồ.
4. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được ba trăm bảy mươi hai năm.
5. MỒNG BA. Lẽ lấy Câu-rút Thánh.
6. Xưa khi Đức Chúa Giê-su chuộc tội thiên hạ thì các Giureu dài đầy tó Người có lấy Câu-rút
7. mà thờ chẳng, thì chôn dưới núi Ca-ra-va-ri. Lại lấy một tượng bụt để trên nơi ấy, kéo
8. bốn đạo biết nữa. Song le Đức Chúa Blòi muối cho thiên hạ thờ phụng, chẳng những Chúa chuộc tội ta, cùng muối cho
9. thờ sự Người lấy mà chuộc, là Câu-rút cùng định và mọi giống dữ làm khổn cho Đức Chúa Giê-su

1 ↓ 捷麻而亞朱寄嘗類舉些丕妃至表音那歌昆畢畢垂冕

2 ↓ 敝奴卑也召道麻德郎也支由匪柳施匿根後阿麻畢招

3 ↓ 梓德主枝秋朱特翠奉双音軍迎意分齊庄別居也別塊

4 ↓ 夭巴樞南召春別麻丑麻奴隨信源主支秋歌居事姦娛

5 ↓ 皇和革等承黑等社毛良等意別事拘梓連店奴買林

6 ↓ 罪共許尼意丕陶尼奴指特巴拘梓矣群召其特包釤鉗

7 ↓ 意女妃意体石丕分窮明廉分窮強劣唐庄別拘梓德主

8 ↓ 秋羅枝苗丕額共德主齒朱剛事意許詳固意朱天下

9 ↓ 驛拘梓是德主齒德湖余麻而蘆閉除楚等必能率是列

1. xưa, mà làm vui cho cả và loài người ta. Vậy bà Thánh I-li-na cho con người là vua Con-
2. ta-ti-nô đã chịu đạo, thì trẩy sang thành Giê-ru-sa-lem ở nước Giu-đi-a mà tìm câu
3. rút Đức Chúa Giê-su, cho được thờ phụng. Song le quân đất ấy phần thì chẳng biết vì đã khỏi hơn
4. ba trăm năm, phần thì biết mà giấu, mà nó chưa tin Đức Chúa Giê-su hết. Vì sự ấy bà thái
5. hoàng dạy bắt một người già, bởi người ta đồn rằng người ấy biết sự Câu-rút, liền khảo, nó mới xưng
6. ra cùng tò noi ấy. Vậy đào noi nó chỉ, được ba Câu-rút hãy còn lành, cùng được những định trong
7. ấy nữa. Bà ấy thấy làm vậy phần thì mừng lắm, phần thì càng lo, vì chẳng biết Câu-rút Đức Chúa Giê-
8. su là cây nào, liền nguyễn cùng Đức Chúa Blòi cho biết sự ấy tò tường, có ý cho thiên hạ
9. thờ Câu-rút Con Đức Chúa Blòi, lấy máu mình mà làm trọng. Bấy giờ thầy cả dạy đem một người liệt

1↓ 漢後生寢麻裯已拘粹底遷床至臣拘粹畢夜遷尋列意  
2↓ 叔庄鄭庄西取裯拘粹天已破旦奴乙丕辛祀遷孟麻肆庄  
3↓ 辟对榮筭芳妃自皇太哥嘗卒貴別拘粹蓋意立德主  
4↓ 爾支秋實裯麻臚翠筭韋翹是悲深遷哭居床旌羅  
5↓ 跋其廻床吒晉門物南跋生寢常致醴極重毒遷跋王也  
6↓ 間御蕩妃意連衣簷裯草分麻啟朱毒於外吾瑪毒帝  
7↓ 牧石平嬖率麻疇拘粹至其作侍帝紂仍黃玉走  
8↓ 肅底於茲支由彤林朱季下縣中疑重犯至意尚牽麻釋特朱  
9↓ 年歲晉後車不礼尚梓宦奉累奉曷羅跋賈特辱未亟撫之

1. lăm rình sinh thì, mà lấy ba Câu-rút để trên giường. Vậy hai Câu-rút trước để trên người liệt ấy thì
2. nó chảng động, chảng đã. Khi lấy Câu-rút thứ ba đá đến nó ít vậy, thoát chốc liền mạnh mà dậy chảng
3. còn liệt. Thầy cả cùng bà thái hoàng và cả thiên hạ mới biết Câu-rút sau ấy là của Đức Chúa
4. Giê-su thật, lấy mà chuộc tội cả và loài người ta. Bấy giờ liền khóc, nước mắt chảy ra
5. hết, cùng lấy giường cha cả muôn vật nằm khi sinh thì và kính ngai cực trọng vua trên hết vua thế
6. gian ngụ xưa. Bà ấy liền dạy cưa lấy một phần mà gửi cho vua con ở thành Rô-ma, thì vua
7. dạy làm một đèn tốt lăm mà thò Câu-rút thánh, cùng dạy giữ đấý bọc những vàng ngọc bẽ ngoài; phần
8. thì để ở thành Giê-ru-sa-lem cho thiên hạ thò trong đèn trọng bà Thánh ấy làm đấý, mà ngày sau mất lại được. Cho
9. nên I-ghê-rê-xa làm lễ Câu-rút hai lần, một lần rầy là khi mới được vì mất đã lâu, hai

羅<sup>1↓</sup>持粹瓶爲戲却袒麻冠衝居批天阿使把朱車駕羅<sup>2↑</sup>首

烏旦佔<sup>3↓</sup>軒仕呐<sup>4↓</sup>訴<sup>5↓</sup>訴火女

自德主<sup>6↓</sup>技秋羅<sup>7↓</sup>代朱<sup>8↓</sup>爭<sup>9↓</sup>持粹特巴<sup>10↓</sup>喜<sup>11↓</sup>遷<sup>12↓</sup>趙南

蔓<sup>13↓</sup>至阿<sup>14↓</sup>馨山<sup>15↓</sup>殺施<sup>16↓</sup>傳

翁至<sup>17↓</sup>三生羅<sup>18↓</sup>於<sup>19↓</sup>齊<sup>20↓</sup>魯<sup>21↓</sup>鳩<sup>22↓</sup>呂<sup>23↓</sup>享<sup>24↓</sup>夏<sup>25↓</sup>共<sup>26↓</sup>燒<sup>27↓</sup>福<sup>28↓</sup>德<sup>29↓</sup>漂<sup>30↓</sup>朱<sup>31↓</sup>年<sup>32↓</sup>歟<sup>33↓</sup>年<sup>34↓</sup>神<sup>35↓</sup>資<sup>36↓</sup>特<sup>37↓</sup>巴<sup>38↓</sup>遷<sup>39↓</sup>冀<sup>40↓</sup>麻<sup>41↓</sup>各<sup>42↓</sup>本<sup>43↓</sup>通<sup>44↓</sup>每<sup>45↓</sup>导<sup>46↓</sup>施<sup>47↓</sup>二<sup>48↓</sup>該<sup>49↓</sup>跋<sup>50↓</sup>至<sup>51↓</sup>衣<sup>52↓</sup>華<sup>53↓</sup>施<sup>54↓</sup>車<sup>55↓</sup>三<sup>56↓</sup>位<sup>57↓</sup>德<sup>58↓</sup>主<sup>59↓</sup>秋<sup>60↓</sup>是<sup>61↓</sup>古<sup>62↓</sup>譎<sup>63↓</sup>仍<sup>64↓</sup>理<sup>65↓</sup>高<sup>66↓</sup>麻<sup>67↓</sup>嗣<sup>68↓</sup>特<sup>69↓</sup>燒<sup>70↓</sup>畢<sup>71↓</sup>即<sup>72↓</sup>至<sup>73↓</sup>於<sup>74↓</sup>翫<sup>75↓</sup>外<sup>76↓</sup>意<sup>77↓</sup>古<sup>78↓</sup>通<sup>79↓</sup>德<sup>80↓</sup>主<sup>81↓</sup>固<sup>82↓</sup>真<sup>83↓</sup>准<sup>84↓</sup>先<sup>85↓</sup>羅<sup>86↓</sup>衣<sup>87↓</sup>華<sup>88↓</sup>施<sup>89↓</sup>俱<sup>90↓</sup>休<sup>91↓</sup>昆<sup>92↓</sup>命<sup>93↓</sup>正<sup>94↓</sup>折<sup>95↓</sup>麻<sup>96↓</sup>翁<sup>97↓</sup>至<sup>98↓</sup>己<sup>99↓</sup>朱<sup>100↓</sup>烈<sup>101↓</sup>齊<sup>102↓</sup>意<sup>103↓</sup>安<sup>104↓</sup>哥<sup>105↓</sup>第<sup>106↓</sup>若<sup>107↓</sup>羅<sup>108↓</sup>粟<sup>109↓</sup>辭<sup>110↓</sup>吉<sup>111↓</sup>事<sup>112↓</sup>安<sup>113↓</sup>該<sup>114↓</sup>城<sup>115↓</sup>先<sup>116↓</sup>羅

1. là được Câu-rút sau, vì giặc cướp lấy mà đem về nước Phê-xi-a, lại trả cho vua É-la-ki-li-
2. ô, đến tháng chín sẽ nói tò tường hơn nữa.
3. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến tìm được Câu-rút được ba trăm hai mươi sáu năm.
4. MỒNG BA. Ông Thánh A-lê-san-ri Pha pha truyện.
5. Ông Thánh này sinh ra ở thành Rô-ma, hay chữ nghĩa cùng có nhiều phúc đức lắm, cho nên khi còn trẻ mới
6. được 30 tuổi, mà các bốn đạo chọn người làm Pha pha coi hết Thánh I-ghê-rê-xa thay vì Đức Chúa Giê-su.
7. Người hay giảng những lẽ cao mà khuyên được nhiều người sang trọng ở trong thành ấy chịu đạo Đức Chúa Blời.
8. Có một quan tên là Y-ri-mê-tê thấy con mình đã chết, mà ông Thánh này cho sống lại thì quan
9. ấy cùng cả và nhà là một nghìn hai trăm mươi người chịu đạo hết. Vì sự ấy, quan coi thành tên là

1 ↓  
御移酒奴扒翁至葩。扒翫因歌畢辭而至。  
2 ↓  
祀乳牛燭麻保燒命廟。尋別祀意羅天神連燒麻庄點樣饑。  
3 ↓  
存命質孽共燒者奉庫棟等九爵因廟母羅鬼多旦妨官再先。  
4 ↓  
羅真稜奴扒翁至衣眉暗焉通德主馬官守至及燒而丕達。  
5 ↓  
賛祀活沐汎羅吏安恩燒朱特召庫房德主支秋朱年信。  
6 ↓  
聖移奴体法德主爵而朱翁至商孫山移羅塊因事避不至共。  
7 ↓  
体导求朱昆命先羅巴悲那師疾。長桑麻助也即森官人。  
連燒麻召道仍尋扒翫因共。宣辭共。舞眉事遠蘇漢。  
8 ↓  
特向鑿至聖移奴共翁至三移因脣吏孔妃至巴悲那共。此在道。  
9 ↓

1. Ao-ri-a-nô bắt ông Thánh Pha pha cầm trong tù. Khi người còn ở làm vậy, thì một Thánh Thiên Thần lấy hình
2. trẻ nhỏ cầm đuốc mà bảo theo mình, thì người biết trẻ ấy là Thiên Thần liền theo, mà chẳng mắc lời nói
3. cầm mình chặt lắm, cùng nhiều lần cửa còn đóng, và kẻ giữ tù. Thì cũng ra khỏi đi đến nhà quan kia tên
4. là Ki-ri-nô, cầm ông Thánh Y-ri-mê-tê vì đạo Đức Chúa Blòi. Hai người Thánh gặp nhau làm vậy, liền
5. ôm lấy, nước mắt chảy ra, lại an ủi nhau cho được chịu khó vì Đức Chúa Giê-su cho nên. Quan
6. Ki-ri-nô thấy phép Đức Chúa Blòi làm cho ông Thánh A-lê-san-ri ra khỏi tù sự lạ làm vậy, cùng
7. thấy người cầu cho con mình tên là Ba-bi-na phải tật nặng lắm mà chưa đỗ túc thì, quan ấy
8. liền tin mà chịu đạo. Những người cầm trong tù cùng chịu nữa. Quan coi thành mắng tiếng sự ấy thì giận lắm,
9. dạy chém ông Thánh Ki-ri-nô cùng ông Thánh Y-ri-mê-tê, lại bắt bà Thánh Ba-bi-na cùng kẻ chịu đạo

1↓ 魏若內阻龜盤麻卦古耳孚此耳後補窪渡陵阪翁至商縣  
2↓ 山移芳之榮哥革手羅浪直極鳥西愁遠乘風古羅田連宦庄  
3↓ 固山港南連花蕪秋羅故極勾應衣潤共海煙燭已沛阡隣固  
4↓ 溪导忘事而至麻倉体奉辛庫革張不遲於朗倉海孚因年老  
5↓ 四至調窮陳浪歌几固通賴油麻於朗皮及南魏王內庫  
6↓ 芝德主弱嘗舉真其名如石至麻倉体各至強及強至奢以  
7↓ 爲至西移山移芳翁至繩由延色燈焰底革茶然外先羅浪  
8↓ 真撫昌朱导特旌厥因吾而朱导博其裕通双首以至始  
9↓ 魏相森邇孚色中流浸喜連而作究所寄第巴羅鳩店

- trong nhà tù, chở xuống thuyền mà buộc cổ một người một hòn đá bỏ xuống biển, đoạn đói ông Thánh A-lê-
- san-ri cùng hai thầy cả, một là E-van-si-ô đã tám mươi  
mốt tuổi, hai là Giêu-ro-du. Quan chǎng
- có nói nhiều lời, liền dạy cởi áo ra, đoạn lấy câu liêm móc  
thịt, cùng lấy lửa đốt nơi phải dấu tích khốn
- lắm. Người chịu sự làm vậy mà ở lặng. Quan hỏi người  
nhân sao chǎng
- nói một điều, thì thưa rằng: khi kẻ có đạo nguyện, dù mà  
ở lặng bề ngoài thì trong lòng nói khó
- cùng Đức Chúa Blòi. Hai thầy kia cũng chịu như làm  
vậy. Mà quan thấy các Thánh càng chịu càng vui thì dạy
- ông Thánh A-lê-san-ri cùng ông Thánh Giêu-ro-du vào  
lò lửa, để một thầy ở ngoài tên là E-
- van-si-ô cho người được xem, mà có ý làm cho người sợ  
cùng bỏ đạo. Song le hai Thánh ở
- trong lửa thì mời người vào trong mát mẻ ấy, liền làm  
bạn cùng nhau, và cả ba ra khỏi chǎng

1↓

固歸半壁更創開寧卷火敗墨悲南宦故災炬烽連赤龍

2↓

苗凜麻哿嘗命翁至阿孫山發蹕初尋其哈桑意宦明命如也

3↓

特授重凜双音事明蔚據羅芦烽祝宣体算省遷蔚良湖  
稚孫何似几角折前延呈奉天堂乙女胥仕邑奉地錄奴宜省

4↓

蔚接我龕坦蕩徒如羅達折麻翁至阿孫山移葬喪者移

5↓

車特遜南即南偪遜將麻傳燒事固至朱里喪移移平也

6↓

至助几刻原鬼矣共教蹊闊

7↓

自德主支承羅化朱里翁至特華莫也遜心南

8↓

撫兵歸遼衣在於移車先翁至株濟那稱而心西以墮淮

9↓

撫兵歸遼衣在於移車先翁至株濟那稱而心西以墮淮

1. có phải nao sốt, lại sáng láng tốt lành hơn khi trước. Bấy giờ, quan dữ hơn lửa cháy liền dạy lấy dùi
2. nhọn lăm mà đánh cả và mình ông Thánh A-lê-san-ri, đoạn chém người cùng hai thầy ấy. Quan mừng mình như đă
3. được việc trọng lăm. Song le sự mừng thì chóng ra lo. Bỗng chốc nghe thấy một tiếng trên trời rằng: A-
4. ri-lê-a-nô, kẻ mà giết thì đã đến cửa thiên đàng, ít nữa mà sẽ vào cửa địa ngục. Nó nghe tiếng ấy
5. thì hãi, ngã xuống đất sùi bọt miệng ra liền chết. Mà ông Thánh A-lê-san-ri coi I-ghê-rê-
6. xa được mươi năm với năm tháng mươi ngày, mà truyền nhiều sự có ích cho Thánh I-ghê-rê-xa, như sông
7. thánh chữa kẻ liệt, trừ quỷ đi, cùng tha tội mọn.
8. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được một trăm ba mươi hai năm.
9. Cũng một ngày ấy, I-ghê-rê-xa lấy tên ông Thánh Chu-vi-na-lê làm vít-vồ thành Nát-li (Niết-li)

1 ↓ 麻爭施酒共燒告遷花壯盛慶天堂固至西國  
2 ↓ 始齊殺商旦周遠麻署翁曰無永其德主蜀率祝固居陵等

3 ↓ 魏酒打渾逃分奪折分霸象聚奪財惡還想共固至全  
4 ↓ 番等委兵歸再降尾陵達忘功翁至惡於藤連作爭多走

5 ↓ 畏蘇陵連頭川多錯深恩德主蜀澤別功翁至惡助金主  
6 ↓ 石在麻<sup>主</sup>不道異肩共愧尾陵女特邑奉天虛移也

7 ↓ 蓬累遷至長石歌傳

8 ↓ 越經德主枝秋晨疾閼別接革拿羅丹祐羸接意森夏

9 ↓ 别接羅体革正翁至烈恨精如蘭苦墨墨至簇乞歌麻羅

1. Mà người lấy lời nói cùng nhiều phép lạ dạy dỗ thành ấy đường lên thiên đàng. Có một lần giặc bởi xứ Li-
2. gô-ri-a đến vây thành ấy, mà bởi ông vít-vồ cầu cùng Đức Chúa Blòi, thoát chốc có phong ba và
3. sấm sét đánh phải thành, phần thi chết phần thi chạy hết, thi giặc ấy mới khỏi. Cùng có một lần, ba
4. trăm người đi một tàu kia phải phong ba, liền cậy công ông Thánh ấy ở xa, liền thấy người đi trên
5. nước thì biển liền lặng, kẻ đi tàu đội ơn Đức Chúa Blòi và biết công ông Thánh ấy chưa mình trọng
6. làm vậy. Mà người coi bốn đạo bảy năm cùng khỏi phong ba nữa, được vào cửa thiên đàng nghỉ đời đời.
7. MỒNG BỐN. Bà Thánh Mô-ni-ca truyện.
8. Trong kinh Đức Chúa Giê-su rằng: ai muốn biết cây nào tốt hay là xấu, xem trái cây ấy thì mới
9. biết cây là thế nào. Vậy ông Thánh Âu-cu-tinh như trái bởi bà Thánh Mô-ni-ca mà ra,

1↓  
毒爾卒核其卒女圭優至模庄象苑方秀悲亞咤媛固通

2↓

先媛羅題是發阿弗晃仍事仁慈麻昇如胆印庄爾媛如懿

3↓

列左等天王欽麻願固分古辰命安特獎羅朱几庫庄天世

閭閻併命應庄閭越重冕而双喬久德主爵朱导越重朱

4↓

特生羅翁至勑與星羅幸几賜委爐劍至表誓授至等

5↓

宜吒媛麻祀重先羅願司發權等羅导庄固通常典里廉奴

6↓

離母未共忘主恩哭祿桂將童貞美是末冥懇囉別唐通

7↓

天塗羅道慈主接秋共斯庄年暨參扒而姪服至病遇麻素

8↓

唯庄固厥弟侍童姪為惠等本童陞連於庄固齊紀旦朕

1. thì trái tốt cây cũng tốt nữa. Quê bà Thánh Mô-ni-ca ở phuong Li-bi-a. Cha mẹ có đạo
2. tên mẹ là Pha-con-ri-a dạy con những sự nhân đúc. Mà con như đất in, chịu lời mẹ như hạt
3. trái vậy. Người yêu thức sớm mà nguyện, có phần của để mình ăn thì chia ra cho kẻ khó, chẳng yêu thế
4. gian, muốn giữ mình sạch sẽ, chẳng muốn lấy chồng trọn đời. Song le ý Đức Chúa Blòi cho người lấy chồng cho
5. được sinh ra ông Thánh Âu-cu-tinh, là đấng kẻ ngày sau soi sáng Thánh I-ghê-rê-xa. Vậy người
6. nghe cha mẹ mà lấy chồng tên là Pha-ti-ri-ma-nô, là người chẳng có đạo và dũ nết lầm. Song
7. le người cầu cùng Đức Chúa Blòi, khóc lóc lâu ngày chồng mới mở con mắt linh hồn ra biết đường lên
8. thiên đàng là đạo Đức Chúa Giê-su, cùng sửa nết nên hiền lành bắt chước vợ. Khi chồng chưa đạo mà độc
9. dũ, chẳng có khi nào đừng trách vợ, vì chung người thấy chồng giận, liền ở lặng chẳng có mắng trả, đến khi

1↓

惲事陣置內共至後也石獸器也麻婆意在皆固內混其重

2↓

其是甚苦平固莫廢導固牢邊固重與而正麻塊拖古年眾碌

3↓

席拖重連筋导員界良笑問塊重打窮布堆限也施重森

4↓

布宜衝重如率佐宜衝主若丕委女重逢奇媚於石事參森

5↓

重負執事典亥年為嘗言也窮虛委事以於其掩石之特接森

6↓

女孚因涅尚發黑几格不見事娘姐共娘重行搖左窮海意然

7↓

姐與母委体如固涅那藥研且禱禱朱爭棄置停宜麻更

8↓

夫姐次歟恩漫呈模已象也而福康体葵經誌燒前而和

9↓

炳庄泣的讓事是共其尤慘底生特耳昆累先羅御母星

1. người sự giận mới nói cùng chồng việc đã làm khi trước.  
Nhưng mà bà ấy chẳng hề có nói nết dũ chồng
2. cùng người ta. Ví bằng có ai hỏi người nhân sao bà có chồng dũ làm vậy mà khỏi đòn, làm sao chúng tôi
3. phải đòn chồng liên, thì người mới dạy rằng: ai muốn khỏi chồng đánh thì phải suy rằng: đã lấy chồng thì
4. phải nghe lời chồng như tôi tá nghe lời chủ nhà vậy. Sau nữa, chồng dũ thì vợ ở làm sự lành, thì
5. chồng mới bót sự dũ. Ví bằng cứng và hai bên, thì hư đi và hai ở cùng nhau làm chi được lâu. Sau
6. nữa người có nết hiền lành. Bởi kẻ khác mách sự nàng dâu cùng mẹ chồng đòi phen vậy, thì bà ấy ghét
7. dâu. Đến ngày sau thấy dâu có nết na lắm, biết con bỏ vạ cho người, thì mới đừng nghe mà lại
8. yêu dâu hơn khi trước. Bà Thánh Mô-ni-ca hay làm phúc lắm, thấy ai ghen ghét nhau thì làm hòa
9. thuận, chẳng hay nói gièm sự người ta cùng kẻ khác. Mà sinh được một con trai tên là Âu-cu-tinh.

1↓

歌墨骨鷺事村詠齒鹿尼花母也窮嬈苦金其吳摩昆蓮卑

2↓

學庄通是更信事通矣麻未灵鬼庄固至采奇体尋哭居復

3↓

昆石不寻安憲妃意限妃賜严旦事昆石之把哭痛辱昆存如詔

4↓

經殊麻臘昆正昆她庄固未能双音母体昆祖郎珠吾鵝援連

5↓

祖燒典齊眉毫蓮父昆首媛眞共翁至癡爐佳昌昆口無也

6↓

意共謫昆朱特帝事村走麻燒事實委墨害眞共落主壽

7↓

漢霸昆戎理蜀乞送医逐日歸毒旱年如微毛墨哀愁臣臣

8↓

奉麻暖体昆也合通德主爵麻道各弄庄烽約勒事之禁

9↓  
宜聞女左翁里指俱生共疑。尋皆也落若荷是奉廢先兆  
舊

1. Khi trước người mắc sự dối trá thằng Ma-nê dạy người ta, thì mẹ lo buồn cùng khóc lóc vì con, liền dái
2. người chẳng có trở lại tin sự đạo thật, mà mất linh hồn chẳng. Có một thầy cả thấy người khóc vì thương
3. con làm vậy, người an ủi bà ấy rằng: bà chó lo đến sự con làm chi, bà khóc lóc vì con thì như lấy
4. nước mắt mà thuộc con vậy. Con bà chẳng có mất đâu. Song le người thấy con trẩy sang thành Rô-ma, mẹ liền
5. trẩy theo đến thành Mi-long, liền gặp con, thì mẹ xin cùng ông Thánh Am-lô-si-ô là vít-vồ thành
6. ấy dạy dụ (dỗ) con cho được bỏ sự dối đi mà theo sự thật. Sau bởi người xin cùng Đức Chúa Blòi
7. lăm, thì con ngã lẽ mới chịu phép rửa tội. Đến ngày sau, người nêu như cột cái Thánh I-ghê-rê-
8. xa. Mà mẹ thấy con đã chịu đạo Đức Chúa Blòi thì mới yên lòng, chẳng còn ước ao sự gì dưới
9. thế gian nữa. Vậy ông Thánh Âu-cu-tinh cùng mẹ toan về đất nước nhà, thì đến cửa biển tên là Ô-ti-a,

接意連年利麻延別意余庄恩生喬連符其恩便僕延雅  
2↓  
事世間羅布闈庄固帝大益質麻性弄射娛推特安事矣安  
3↓  
事益羅羅莊休德主茲教初娛問祐朱持啟是后道同娛  
4↓  
述忤事意恩德主弱娛屏祐石之女娛也別庄恩折壳娛  
5↓  
尼帝縣是壳莊流拔帝蔚庄流得委斯縣葬恩主弱其  
6↓  
朱郎吏畧末德主弱在固尼帝縣則娛嗔是色深榮而  
7↓  
衣前未朱像哥响而意共是殿魄移得賈夏生麻賦盡而  
8↓  
角避君虞翁至渤海星情娛深桂光等於即得卑附  
9↓  
足得奉不道花游因晉稼

1. bà ấy liền phải liệt, mà đã biết ý mình chẳng khỏi sinh thì, liền trối cùng con rồng: mẹ đã suy mệt
2. sự thế gian là sự hèn chường có đí gì vui thật, mà tính lòng thì mẹ suy được mọi sự thật mọi
3. sự vui là xem thấy Đức Chúa Giê-su. Xưa mẹ muốn sống cho được xem con chịu đạo. Rồi mẹ
4. đã thấy sự ấy, on Đức Chúa Blòi. Mẹ còn sống làm chi nữa? Mẹ đã biết chường khỏi chết đâu. Con cất mẹ
5. nơi nào mặc con, xác cất đâu cất đấy thì chường nề, ngày sau gần xa thì Đức Chúa Blòi cũng
6. cho sống lại, trước mặt Đức Chúa Blòi chường có nơi nào xa gần. Mẹ xin con bao giờ thầy làm
7. lẽ thì cầu cho mẹ. Người nói lời ấy cùng con đoạn, khỏi chín ngày mới sinh thì. Khi ấy đã
8. 56 tuổi. Ông Thánh Âu-cu-tinh tiếc mẹ lâm, cất xác người ở thành Ô-ti-a.
9. Đến ngày sau, bốn đạo cất về thành Rô-ma.

自德主校秋羅化朱旦祀至<sub>日</sub><sup>月</sup>指<sub>日</sub><sup>月</sup>南

1↓  
2↓  
憂南金至<sub>日</sub><sup>月</sup>指模曰無傳

3↓  
4↓  
翁至臣而曰無孤支由凶校化毒蟲極青尊奴哈茲道悠主

5↓  
蜀庄將之獅子多扒每獲泣絕後奔毒人共百因朱憲德

主爵如西王女正帝以扒翁至懸桂樓房錄德主蜀麻耿

6↓  
平昌未陵縣接怒猴後朱帝而殿号末壳麻強劍晃末

7↓  
灵想半接蹉跎事世間吏延馬朱佑事連角麻鍊晃末翁

8↓  
圭丘庄思乞撻連沛萍麻木弱安節輩心中地綠虎嘯羨魂

9↓  
代立奉叔羅發其固忘恩辱<sub>日</sub><sup>月</sup>羅發朱帝殊公其胡發而

1. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến bà Thánh này được 389 năm.
2. MỒNG NĂM. Ông Thánh Ma-si-mô vít-vồ truyện.
3. Ông Thánh này làm vít-vồ thành Giê-ru-sa-lem đời vua Ma-si-li-ô-nô hay ghét đạo Đức Chúa Blòi.
4. Chẳng khác gì sư tử đi bắt mọi muông khắp trong rừng, thì vua ấy cũng làm khổn cho các con Đức
5. Chúa Blòi như làm vậy nữa. Vậy vua ấy bắt ông Thánh Ma-si-mô vì thò Đức Chúa Blòi mà khoét
6. một con mắt, đoạn dạy đi lấy cột đá cho vua làm đèn. Người mất con mắt xác, mà càng sáng con mắt
7. linh hồn, càng đóng sự thế gian lại, càng mở cho xem sự trên trời. Mà kẻ khoét con mắt ông
8. Thánh ấy, chẳng khỏi bao lâu liền phải trận mà mất sống, cùng phải tối tăm trong địa ngục xác và linh hồn
9. đời đời. Sự chém là đá cùng có ý lành, vì chưng chém là đá cho vua, trật ấy cùng chém đá làm

1↓

發朱命達商秀慈少業各庄授之凡後重選而始連而至矣  
藝役車支看召至五庫世國亡秀德主商秀羅延恭夜麻西  
殿極重朱榮主商源麻恭羅跋希入等於庄特色藝支本芳及  
持故招而用朱命庄序庄歟

4↓

自德主技秋羅代朱旦翁至已特心晏夢遼本南

6↓

夢老翁至振聾召庫傳

7↓

馯翁至振聰羅恭四晉德主技秋於城衣批芻不諉天下窮昆

8↓

末几奸呂庄特創朗公麻告學共奉善學先羅查問奴希从

9↓

油麻宜貴墨馬別道德主昌羅序本朝禁役麻恭朴翁至

- đèn cho mình lên trời, vì chưng công nghiệp các Thánh chẳng khác gì hòn đá chồng lên làm nhà trên trời. Thánh I-
- ghê-rê-xa lại khen những Thánh chịu khó dưới thế gian này vì Đức Chúa Blòi, gọi là đá sống để mà làm
- đèn cực trọng cho Đức Chúa Blòi ngự, mà nhà là đá vua ấy người ở chẳng được bao lâu, lại mất nhà ấy,
- được nhà lửa làm khổn cho mình chẳng cùng chẳng hết.
- Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được hai trăm chín mươi bốn năm.
- MỒNG SÁU. Ông Thánh Giu-ong chịu khó truyện.
- Khi ông Thánh Giu-ong là đầy tớ cả Đức Chúa Giê-su ở thành Y-phê-sô dạy dỗ thiên hạ, thì con
- mắt kẻ gian chịu chẳng được sáng láng ấy, mà cáo người cùng vua Rô-ma tên là Tra-a-nô. Vua ấy
- dù mà nghe thật, bởi chưa biết đạo Đức Chúa Blòi là thế nào, thì cấm dân mà dạy bắt ông Thánh

1 ↓ 樞擊完術身畱憑麻榔色變油膚正尋召事極久平弄為安  
2 ↓ 魯侯正真共僑主支叔朱若其每登也左右斬果判張昆爵位至  
3 ↓ 爾侯庄公薨召事僑庫廟祀女共之妻禮榮衆卒召特五歌  
4 ↓ 已生舞臺女政西榮命羅德主枝叔庄朱正歌秀慈因人憩鑑  
5 ↓ 潘連召麻庄固飭石寢朱母庄祭之如翁至支由正模長首  
6 ↓ 司寇舜葬侯爵庄固末帝之森翁至孤葬共正秀慈歇早  
7 ↓ 羅想眞油膚海強劍鍊率火歌曰正音多清顯  
8 ↓ 麥正達列來尾步如革益於庄獨及齊在少華所憲府居慈王  
9 ↓ 技叔衛朱早列於事半冉然固以丕舉其子之廟油膚極善

1. Giu-ong đem về thành Rô-ma mà bỏ vào trong vạc dầu sôi. Vậy người chịu sự cực ấy bằng lòng vì nhớ
2. lời mẹ đã xin cùng Đức Chúa Giê-su cho hai con mình ngồi bên tả, hữu, thì Người phán rằng: con mà chịu uống
3. chén Tao chǎng, ấy là chịu sự thương khó, thì bà ấy cùng hai anh em: lạy Thầy chúng tôi chịu được. Vậy hôm
4. nay uống chén đǎng ấy. Song le Thầy mình là Đức Chúa Giê-su chǎng cho uống hết, vì chung dầu ấy trong vạc
5. sôi lắm nhưng mà chǎng có sức làm hại cho người, chǎng khác gì như ông Thánh Giê-rô-ni-mô rằng: vàng
6. vào lửa càng lâu càng sáng, chǎng có mất đí gì, thì ông Thánh Giu-ong cũng vậy, vì chung khi người
7. ra khỏi vạc dầu sôi, thì càng sáng càng tốt hơn khi mới vào. Đoạn vua thấy làm vậy, đày đi nước xa
8. là nơi giá rét, vắng vẻ, thiếu mọi sự vui lành thế gian. Song le chǎng thiếu sự vui trên trời vì Đức Chúa
9. Giê-su soi cho người biết những sự mầu nhiệm chưa có đến. Vậy khi ta phải chịu sự gì khó, dù mà cực chịu khó

1 ↓  
奔沛役事翁至樞辭故尼秀早逝邑中獲油麻堪櫟舞

2 ↓  
女母油麻庄固布始意固及召朱年奔母庄固末福死為

3 ↓  
通油麻取生前庄歸種弟典旦命奔拱在末福床牕移遼

4 ↓  
天堂

5 ↓  
自德主技殺羅衣朱旦翁至已忍事庫葛剪壞移遼苦南

6 ↓  
憂墨翁至已年白無傳

7 ↓  
翁至已生羅恭居甫尹已向而註通德主翁翁而至奉唐

8 ↓  
公先羅翁亡年耆好燒等迷事邪煙濤森翁至已忍而謙

9 ↓  
讓勸酒朱特南辰樹庄崇翁希遠重而得李  
酒翁牛趣飯

1. thì phải nhớ sự ông Thánh Giu-ong hôm nay, vì người đã vào trong vạc dầu sôi mà khỏi nóng. Sau
2. nữa, người dù mà chẳng có phải lừa ấy, có ý chịu cho nên, thì người chẳng có mất phúc tử vì
3. đạo; dù mà khi sinh thì chẳng phải giống nào dữ đến mình, thì cũng chẳng mất phúc mát-tê-ri trên
4. thiên đàng.
5. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này chịu sự khó ấy thì khỏi chín mươi hai năm.
6. MỒNG BẨY. Ông Thánh Ta-ni-lao vít-vồ truyện.
7. Ông Thánh này sinh ra ở nước Phô-lô-ni-a, làm chứng đạo Đức Chúa Blòi thì làm vậy. Vua nước
8. ấy tên là Phô-ni-lao hiếp gian nhiều người, mê sự tà dâm lắm, thì ông Thánh này lấy lời khiêm
9. nhường khuyên vua cho được chữa rằng: vua chẳng chữa thì vua trọng trên trời ngày sau phạt vua trong địa ngục

1↓

仁宗宣事公乘然导渠弄而研掘多获在固率是先羅批

2↓

潛延平電木翁至些已年也撻麻等及西折持巴南刀窗之行  
体庄固而字奴告其事辰奏垂翁曰無却醜惡奔懲降奉

3↓

源等典麻海事公翁至公体庄固突石証朱命秀是些里事

4↓

慈庄於翁至意奇等眞浪待巴聘朱批潛稱突依石証朱

5↓

辱事公至共各宦朝宜調公翁耳麻臣待而丕巴聘翁至些

6↓

己年安季天祿眞其德主裔官經事討諫勦凡宜正資森噭

7↓

凶將公果而九胥沙陵等派甚後燒墓北潛多被稿特恩特

8↓

發母儀執晉始卑悲逢几折持巴聘南往肯達照事麻燒

- đòi đòi. Vua nghe sự ấy thì ghét người lăm toan làm chước xua đi nước khác. Vậy có một người tên là Phê-
- rô đã bán ruộng cho ông Thánh Ta-ni-lao đã lâu, mà người ấy đã chết được ba năm. Song le họ hàng
- thấy chẳng có làm chẽ, nó cáo cùng vua rằng: tâu vua, ông vít-vồ cướp lấy ruộng tôi. Bấy giờ, vua
- đòi người đến mà hỏi sự ấy. Ông Thánh ấy thấy chẳng có ai làm chứng cho mình, vì người ta dái vua,
- ghét chẳng ưa ông Thánh ấy, thì người xin rằng: đợi ba ngày cho Phê-rô sống lại đến đây làm chứng cho
- tôi sự ấy. Vua cùng các quan triều nghe điều ấy thì cười mà chịu đợi làm vậy. Ba ngày ông Thánh Ta-
- ni-lao ăn chay khóc lóc, xin cùng Đức Chúa Blòi hay ghét sự dối trá chẽa kẻ ngay chính thật thà. Khỏi
- ba ngày ấy, người làm lẽ mi-sa đoạn, người dạy cất đá che mồ Phê-rô đi, lấy gậy cầm tay cất
- sang kêu rằng: Phê-rô chỗi dậy. Bấy giờ, kẻ chết được ba năm nghe tiếng liền chỗi dậy mà theo

1↓ 楚聖賢惠平南翁至些已半浪花羅批晉西半曉朱辟辟  
2↓ 唉安寺固質庄德主國<sup>休</sup>來而証累末天下官朝体不事修  
3↓ 廣慈批晉林羅矣如王支遷三行良年而事奸貪移入遷  
4↓ 畏惡人海翁批晉因因於世閑庄禁仕未來皆稱極悲深化晉  
5↓ 痴愚翁曰無連真術憂麻折支秀也財連天蘆咩事忍已解憎  
6↓ 選吾平<sup>也</sup>洋於世間接朝卑犯選重在原寡懷焰解眾  
7↓ 麻濤悲尊翁至及共各榮遂批晉且憂塞早連生森如墨  
8↓ 埃及体唐選而五麻庄情体辱黏庄閑在世間爲犯深  
9↓ 庶庄淺每事惡翁而牢奴秀奉洋遠退憲初麻翁曰無害

1. đi đến đền vua ở. Bấy giờ, ông Thánh Ta-ni-lao rắng: này là Phê-rô đã bán ruộng cho tôi ngày xưa.
2. Hãy hỏi người có thật chăng. Đức Chúa Blòi cho sống lại làm chứng trước mặt thiên hạ. Quan triều thấy vậy sợ hãi,
3. vì chưng Phê-rô xưng ra thật như vậy, lại mắng họ hàng rằng: sao làm sự gian tham cách ấy. Bấy giờ,
4. ông Thánh ấy hỏi ông Phê-rô có muốn ở thế gian chăng? Thầy sẽ cầu cho được sống lâu. Bấy giờ Phê-rô
5. giã on ông vít-vồ, liền xin về mồ mà chết lại, vì đã gần lên thiên đàng, còn sự lỗi đền nơi lửa giải
6. tội, nhược bằng còn sống ở thế gian lâu, thì rái phạm tội trọng chăng? Một xin chóng khỏi lửa giải tội
7. mà chó. Bấy giờ, ông Thánh ấy cùng các thầy đưa Phê-rô đến mồ cũ, người liền sinh thì như trước.
8. Ai nấy thấy phép lạ làm vậy mà chẳng sợ, thấy người sống lại chẳng muốn ở thế gian kéo phạm tội
9. mà chẳng chữa mọi sự lỗi thì làm sao? Song le vua còn theo thói cũ xưa, mà ông vít-vồ rái

1↓

民扒斫庄署禁毒毒朱邑苗禁女毒体而不强急于速而冬食

2↓

色聚寻石元胥里扒雷羅麻阿各官色召召体扒朗遼在

3↓

躁連我坦冤庄革西丈寻毒毒省事意课各宦眷奴羅几閑悲

4↓

深命毒建袍脚卯頭寻羅古哈各宦連扒阿毒安卯女陵繼命

5↓

寻羅而楚宴揀連麾毛禁庄<sub>扒</sub>博双雷唐德主胥朱黑近躋

6↓

鞭拜典併乞寻蘭至班店固几体扒朗遼壳寻特本道賈立

7↓

花麻弦歌弄徒特德主胥朱胡連支如几庄固胡丕寄罪或

8↓

歌<sub>扒</sub>辱阿羅耶舌入敬寻廩特桂韻若蘇德主胥替翁龍之替

9↓

絃始移集天點墨省事不至時酒洞芝意耗樵庄朱而事少甚

1. dân bắt chước chǎng, thì cấm vua chǎng cho vào nhà thờ nữa. Vua thấy làm vậy càng ghét người, liền dạy các quan
2. vào khi người làm lẽ mi-sa, bắt lôi ra mà giết. Các quan vào hai ba lần thấy sáng láng trên nơi
3. thờ, liền ngã xuống đất chǎng dám làm gì người. Vua mắng tiếng sự ấy quở các quan gọi nó là kẻ hèn. Bấy
4. giờ mình vua liền lấy kiếm chém đầu người ra làm hai. Các quan liền bắt chước vua cùng chém nữa. Đoạn xé mình
5. người ra làm nhiều tấm, treo lên nhiều nơi, cấm chǎng cho chôn. Song le phép Đức Chúa Blòi cho bốn cái chim
6. lón bay đến giữ xác người thánh. Ban đêm có kẻ thấy sáng láng trên xác người, thì bốn đạo mới đi
7. lấy mà cất. Khi toan cất thì Đức Chúa Blòi cho thịt liền lại như kẻ chǎng có chém vậy. Cá và thành
8. Ca-ra-gô-vi-a là kẻ chợ nước ấy kính người lăm, thì cất trong nhà thờ Đức Thánh Mi-ghê. Ông Pha pha Ghê-
9. ri-gô-ri-ô thứ bảy mắng tiếng sự làm vậy, thì phạt vua ấy, cất quyền chǎng cho làm vua nữa, cùng

1↓ 庄朱特分畜牛本道旦得委王陣令其名于庄特化委居蘇

2↓ 車駕以委詒將酒取麻打是往達海湖

3↓ 自德主教教羅代朱坐翁至毛特兵鹽廢暴南

4↓ 慶垂禮德至眉晉現龜祐連尚先羅符土叔於批面毛肉

5↓ 魁星毛首德至眉晉現龜祐連尚先羅符土叔於批面毛肉

6↓ 昆博麻多尋毛毛伴庄接体博南牽唇因意憑降固或屏耳聲博

7↓ 仍麻先引支添几辟景共体事遷石丕特庄別意多尋子黎哿譏丕道

8↓ 斯種神麻於斯帝麻晦日無浪事毛羅事遷添支終章頃安德主

9↓ 爰朱特用意不妥季巴舜國德至眉晉現毛采浪唇仰於得恩羅毛季

1. chẳng cho được phần phúc cùng bốn đạo. Đến ngày sau vua giận mình, cùng chịu xấu hổ chẳng được, trẩy đi nước khác, mà
2. một ngày ấy đi săn, thì sa ngựa mà chết, con chó liền ăn thịt.
3. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 1070 năm.
4. MỒNG TÁM. Lễ Đức Thánh Mi-ghê hiện xuống xưa trên núi tên là Ga-ga-nô ở Phê-a-phô-ni-a.
5. Trong nước Na-cam-li, Đức Thánh Mi-ghê chọn nơi ấy cho người ta thờ các Thiên Thần. Vì sự ấy, có một nhà kia mất
6. con bò mà đi tìm mọi nơi chẳng thấy. Sau thấy bò nằm cửa hang núi ấy. Bấy giờ, có một người kia bắn bò
7. nhưng mà tên trở lại phải kẻ bắn. Người ta thấy sự lạ làm vậy thì chẳng biết ý, đi tìm thầy cá coi bốn đạo
8. thành Si-khôn-tô ở gần đấy mà hỏi. Vít-vồ rằng: sự này là sự lạ, phải giê-giung và xin cùng Đức Chúa
9. Blời cho được biết ý. Vậy ăn chay ba ngày. Đoạn Đức Thánh Mi-ghê bảo thầy rằng: hang bò ở ngày trước là nơi Tao

1 ↓ 摩麻闍宋本道蘇德主蜀畫王其各天神禁哥宜調以連

2 ↓ 保各本道念達麻與巴文体屬加拈至野榮連通尼公麻而祀固之

3 ↓ 德至肩誓共各里天神麻德主蜀扶尸居久秀功莘夜對事表眉誓舊

4 ↓ 川公於斯漫共甲即模晉能且破居久石首黑皮連扶尸特奴庄可之特

5 ↓ 庄仍率巴公固若至麻蘇德至肩誓<sup>其目</sup>哥常天下幾處重縣奉官皆

6 ↓ 重意扒恩朱些共扒飭奴佔廟等至夜恭首拔車麻釋妻取本

7 ↓ 通俗生奇助萬恩石塞庄取共舞勢拂慈美共其工重<sup>也</sup>秀學極公慈

8 ↓ 壬庄特衣若誓移車祀先深至尚妃瑪後阿累委道祀先德至而誓

9 ↓ 常肯每市差出先想共壳

1. chọn, mà muốn cho bốn đạo thờ Đức Chúa Blòi, lại biết nghĩa Tao cùng các Thiên Thần. Thầy cả nghe điều ấy liền
2. bảo các bốn đạo họp lại mà đến nơi ấy thấy hang như nhà thánh, thì thầy liền dọn nơi ấy mà làm lễ, có ý kính
3. Đức Thánh Mi-ghê, cùng các Thiên Thần. Mà Đức Chúa Blòi phù hộ nước ấy, vì công nghiệp Đức Thánh Mi-ghê.  
Vì
4. nơi ấy, ở gần biển cùng giáp giặc Môrô nǎng đến phá nước ấy. Song le bởi bề trên phù hộ thì nó chẳng làm gì được.
5. Chẳng những một nơi ấy có nhà thánh mà thờ Đức Thánh Mi-ghê, cùng có cả và thiên hạ nhiều đền trọng thờ phụng quan tướng
6. trọng ấy, bắt quỷ cho ta, cùng bót sức nó, xem sóc cả và Thánh I-ghê-rê-xa mà ngày sau khi bốn
7. đạo rình sinh thì, chĩa kéo quỷ làm hại chẳng. Khi ta còn sống phải kết nghĩa cùng thánh trọng này, vì ngày cực ấy kết
8. nghĩa chẳng được. I-ghê-rê-xa lấy tên Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a trước, sau mới lấy tên Đức Thánh Mi-ghê
9. và xin mọi sự lành về linh hồn cùng xác.

1↓ 自德主支欣難作朱德里荷督現奄特累納監巡首領

2↓ 豐翰書區且移故移烏曰馬蘇發傳

3↓ 或那桂安第中店經阿羅主翁至督發故移烏管羅督第卢故店

4↓ 通別事德主翁笑几移吧娛尋羅呈吧挺兵先如昆媛羅歲那歌

5↓ 媛結固生毛別是命於超胎臂特舞年呈史毛先女歌寻生羅庄

6↓ 固惺五世各祀世間尋扒寺几迄遷屬監毫船船郎及阿卑

7↓ 那固意麥李連席尾凌少乙女麻折歌几迄贈女墨呈來頌特想

8↓ 故麻凌恩等漁歌女娛本來朱冕置跑連休思丸刑冕歸懷

9↓ 圓亦於世年直見固意石沉龜朱折歌里毛特故姜其翁至巴桂

1. Từ khi Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến Đức Thánh Mighê hiện xuống được bốn trăm tám mươi hai năm.
2. MỒNG CHÍN. Ông Thánh Ghê-rê-gô-ri-ô vít-vồ đốc-tô-rê truyện.
3. Thành Nasiansô trong nước Sia là quê ông Thánh Ghê-rê-gô-ri-ô gọi là Tê-ô-lô-gô vì
4. thông biết sự Đức Chúa Blòi hơn kẻ khác. Cha mẹ người là Thánh, cha cũng một tên như con. Mẹ là Non-na. Khi
5. mẹ chưa có sinh đã biết con mình ở trong thai thì ngày sau nêu Thánh; lại biết tên nữa. Khi người sinh ra chẳng
6. có nết xấu như các trẻ thế gian, một bắt chước đấng kẻ ở trên trời. Đoạn xuống tàu trầy sang thành A-ti-
7. na có ý đi học, liền phải phong ba, thiếu ít nữa mà chết hết kẻ đi tàu ấy. Bởi người cầu nguyện thì khỏi
8. hết, mà đội ơn người lâm. Khi ấy, cha mẹ ở nhà cầu cho con khỏi bão, liền thấy quỷ lấy hình con rắn lớn
9. góm ghiếc ở dưới chân con, có ý làm chìm xuống cho chết. Khi đến nơi, thì kết nghĩa cùng ông Thánh Ba-si-

1↓

商尊麻哥遺事古孝子處理奉敬德主而深殿衍固忘補母事世間庄

2↓

固間事之部重丘店舜奉事於遼西固王天皇廟現冤帝燔劍朱牢

3↓

冉固事名歌等持想伴坐安且財命特等揮核舊庄涓咽牽共

4↓

舜祀掌海辰也祀固意之麻旦席等安意陳娘清另些石之以坐

5↓

草羅劍謂公羅童直德主爵主是也作安掩朱丘舜化等五

6↓

串蜀別意麻祿恩德主爵積存無言作命朱特聞問施劍謂

7↓

麻季年更理特布奇命遷仕馬服事至其世閭馬意是年春

8↓

蘇廷劍謂麻翁<sup>王</sup>由亡復事蘇種季共守支膏長焚燒理藥

9↓

舜從庄告固松毛等事蓋古曰無主命麻問朱昆乾毛時毛伊

1. li-ô, mà cả và hai học nhiều lẽ và kính Đức Chúa Blòi lăm. Đoạn về, có ý bỏ mọi sự thế gian chẳng
2. có muốn sự gì sang trọng. Vậy đêm ngày ngắm sự ở trên trời. Có Chúa thiên đàng năng hiện xuống và soi sáng cho biết mâu
3. nhiệm. Có một lần, khi người nghĩ tưởng, thấy hai người nữ đến gần mình thì người sợ hãi, vì chẳng quen nói khó cùng
4. đàn bà và hỏi rằng: hai bà có ý gì mà đến đây? Người nữ ấy thưa rằng: chó lánh ta làm chi, hai ta
5. một là sáng láng, hai là đồng trinh, Đức Chúa Blòi sai hai ta làm bạn cùng em cho đến trọn đời. Người thức
6. dậy mới biết ý, mà đội ơn Đức Chúa Blòi rộng rãi vô cùng, bảo mình cho được biết muốn ở sáng láng
7. mà học mọi lẽ, thì phải giữ mình sạch sẽ chó yêu sự vui dưới thế gian. Vì ý người nên đốc-
8. tô-rê sáng láng, mà ông Thánh Giê-rô-ni-mô học cùng người lại khen rằng: ai theo lẽ thầy
9. tôi dạy, chẳng hề có lầm. Cha người ngày sau làm vít-võ quê mình, mà muốn cho con giúp cha thì cha ép

1 ↓  
2 ↓  
3 ↓  
4 ↓  
5 ↓  
6 ↓  
7 ↓  
8 ↓  
9 ↓

弓強少程由暗双眉  
閭所命也連急連接麻於燒南歌等  
帝石馳筋朱想<sup>竹</sup>遂命腰事世間正固善等浪明  
舜已其戲社  
庄將之馳直發添舜時舜查炭色<sup>竹</sup>共<sup>竹</sup>萬石嘗舜冕未特庄  
朱被事在年降事陣聚閭其時哭深欺陶南特角坦全被舜  
點男毫馳琰命牛舜等<sup>竹</sup>連持舜等<sup>竹</sup>床臣<sup>竹</sup>班等而夜  
率季班庄而再事那壁隔麻想中<sup>竹</sup>舜母庄立<sup>竹</sup>段李怪之  
毋發是前而立固意朱殊癸<sup>竹</sup>麻振<sup>竹</sup>而<sup>竹</sup>等深奇而玉霞  
吃果也<sup>竹</sup>真鬼執反衝所長<sup>竹</sup>是些前导執符玉<sup>竹</sup>香  
毛生森異遜<sup>竹</sup>恐山桂等<sup>竹</sup>發重事<sup>竹</sup>故九奸達衝事<sup>竹</sup>

1. chịu chức Sa-se-do-tê. Song le con muốn sửa mình đã, liền đi lên rừng mà ở nhiều năm. Khi người ở
2. đấy, làm hết sức cho được khỏi quỷ giục mình yêu sự thế gian. Vậy có thử người rằng: thịt tôi này cùng tuổi trẻ
3. chẳng khác gì ngựa mạnh đá phải tôi, thì tôi tra khớp vào miệng cùng đánh kéo làm hại tôi. Con mắt thì chẳng
4. cho xem sự chẳng nêu, chừa sự giận. Khi muốn cười thì khóc lóc, khi muốn nằm thì nằm đất không, áo tôi
5. mặc là lông ngựa nhặm mình, ngủ tôi là thức liên, nghỉ tôi là nước mắt chảy ra, ban ngày làm việc
6. nhọc, ban đêm làm sạch, sự tà dâm dù mà tưởng trong lòng thì cũng chẳng chịu, của cải chẳng khác chi
7. là đá nặng thì bỏ đi, có ý cho được ở nhẹ mà chóng lên trời. Ấy là lời người truyền thì làm vậy. Đoạn
8. cha người đã già xin con giúp việc về sửa linh hồn người ta thì người giúp tạm vậy. Song le
9. cha sinh thì, con lên thành Bi-san-si-ô phá mọi sự dối trá kẻ gian bày đặt về sự Ba

1↓

嵩共德主枝歌事德立至趁葛山戴吸烟事第到深里達

2↓

慈理劍朗喬叔內有女特几信明渠几庄信袍綴麻慈鞠

3↓

朱宦辰畢已而遇清時翁沛哥双脣宦案庄乍事之惡時

4↓

執閑陰日無等旅過阿蘇山接阿母其而日無等惡出攝海等

5↓

景臣朱特所九而盡道固卓名希尋朱荷徐等衛几信突庄

6↓

朱几處信村於女如歌畧臂遍翁日無多其麻拌芳公朱本

7↓

遁几邊村遠鏡龜固意打把庄東龍倒時脣荷渠

8↓

导些庄本燒几奸張張公方主爵而告亡意拾袍苟難於總

些向麻翁曰無共季回奉药蘇時制羅切女服本通連庄

9↓

1. Ngôi cùng Đức Chúa Giê-su và Đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô. Nó nói ghe sự lão đáo lǎm, người liền
2. lấy lẽ sáng láng kéo nó nói dối nǔa, thì kẻ tin mừng lǎm, kẻ chẳng tin lấy đá mà ném. Đoạn mà bắt nộp
3. cho quan rằng: người này làm hồn hào thì ông phải phạt. Song le quan xét chẳng thấy sự gì lỗi, thì
4. tha. Bấy giờ vít-vồ cả ở thành A-lê-san-ri-a (đặt) người cùng làm vít-vồ thành Bi-san-si-ô, thì
5. người chịu cho được sửa kẻ làm rõi đạo. Có một lần, vua toan cho nhà thờ cả về kẻ tin thật, chẳng
6. cho kẻ tin dối ở nǔa như khi trước, thì mời ông vิต-vồ đi cùng, mà trao nhà ấy cho bốn
7. đạo. Kẻ bên dối dọn súng ông có ý đánh trả chẳng cho lấy. Sáng ngày thì mù trời lǎm
8. người ta chẳng thấy nhau, kẻ gian rằng: ý Đức Chúa Blời làm phép này kéo cất lấy nhà thờ ở tay
9. ta, nhưng mà ông vิต-vồ cùng vua đến cửa nhà thờ thì sáng ra như nửa ngày. Bốn đạo liền vào

歎麻醫明衍主爵巴邊庄固取行派恩厚特九折不至開塗  
毒宣等處座高麻君祐恭殊朱命葬畢陵岸得歌巴衛  
致德主爾舜百之嚴事臣重盈朱舜朝共良肯追舉於聽議  
其坤密不至同率等凡居通召在採創导後事符奴森飛  
率打班店多折母奴体翁惠南苗阮列森國俸花鉢來  
龜麻奴尾跨哭痛庄固取引母海母公因序事之麻哭  
奴膝良呈未因意折榮名者体事而五年連安確罪第寡  
事森人景連長榮未數石庄固蜀先達平事已與史合  
事家傳告事母女贈祀姓麻般術

9↓

8↓

7↓

6↓

5↓

4↓

3↓

2↓

1↓

1. hết mà hát mừng Đức Chúa Blòi Ba Ngôi, chẳng có khi đừng. Đội ơn vì được kẻ gian làm vậy. Bấy giờ
2. vua xin người ngồi tòa cao mà chịu lấy nhà thờ cho mình, thì người thưa rằng: suốt ngày hôm nay về
3. kính Đức Chúa Blòi, tôi làm gì dám chịu sự trọng riêng cho tôi. Vua cùng dân khen nết người ở khiêm nhường
4. cùng khôn khéo làm vậy. Có một ngày kia kẻ làm rối đạo chịu chẳng được sáng người phá sự dối nó, thì thuê
5. một đứa ban đêm đi giết người. Nó thấy ông ấy nằm vì phải liệt thì vào, bỗng chốc gươm rơi
6. xuống, mà nó quì gối khóc lóc lóc chẳng có khi đừng. Người hỏi người ấy có phải sự gì mà khóc.
7. Nó thưa rằng: trình thầy, có ý giết thầy. Song le thấy sự làm vậy, tôi liền ăn năn tội và xin tha
8. sự lỗi ấy. Người liền rằng: thầy tha mày, chẳng có phạt, đâu, khiến một sự này là trở lại tin
9. sự thật, chó tin sự dối nữa: Đoạn ôm lấy nó mà tha về.

1↓ 油麻事而福朱天下而庄少几良采色而心曰焉毛怪羅主命

2↓ 麻閉深而無城毛族哈毛南庄河樂食名曰無麻察漫舊毛始

3↓ 稱毛該妙悲山匪毛奔節秀等而該場具暫玉各采毛奔投

4↓ 原意麻毛庄待各曰無唇哀支薰欺各采久且南淳毛庄待

5↓ 令麻浪而事者禁采是待庄添理玉翁至善長妙盈毛毛

6↓ 体量盐固澆衣固几而行後固几弃跋常惹毛庄悶事郎重

7↓ 達浪畧末天下舜体勑冬某毛<sup>一</sup>清愈如化翁丑振耶爻謂和舜

8↓ 舜真才研如化公異蒲板那毛富溢每毛些毛謂引眾玉舜

9↓ 菩多毛道男女采池麻南庄舞該妙女守道毛宜而人哭深

1. Dù mà người làm phúc cho thiên hạ làm vậy, chǎng thiếu kẻ rằng: thầy này đã làm vít-vồ nơi khác là quê mình
2. mà bấy giờ làm vít-vồ thành này, coi hai noi thì chǎng khá. Hãy họp lại các vít-vồ mà xét rằng Ghê-rê-gô-
3. ri-ô coi thành Bi-san-si-ô thì phải, vì ngày xưa coi thành kia tạm vậy. Các thầy này thì cũng
4. một ý, mà bởi chǎng đợi các vít-vồ nước Y-chi-tô. Khi các thầy ấy đến thì giận vì chǎng đợi
5. mình mà rằng: những sự các thầy xét trước thì chǎng phải lẽ. Vậy ông Thánh Ghê-rê-gô-ri-ô này
6. thấy người ta có nhiều ý, có kẻ muốn giữ việc đạo, có kẻ thì chê và ý người chǎng muốn sự sang trọng
7. liền rằng: trước mặt thiên hạ, tôi thấy trong các thầy ta sóng gió như đói ông Thánh Giu-na đi tàu xưa, thì
8. tôi xin bắt chước như đói ấy, là bỏ Giu-na này xuống biển kéo người ta đi tàu chết hết. Vậy tôi
9. giã các bốn đạo nam nữ già trẻ mà về, chǎng còn cai ai nữa. Cả và thành nghe lời ấy khóc lóc

安措辱未吒劍朗大眾本道如昆良廣辰等俗庄則莫讓命  
平孚眞恭吏肩修祀百之攻青庄宜麻衡西主毛永尾叔閩  
而冉共謁經彷主爵長傳朱季下朱年齋等羅夢寐移懸  
於帝森庄步種高麻呂恩至母史故號是屢廢而所朱  
是子未肯卒歸丹虎等年而丕夜在文麻走召降其閭凡石禁  
美皇子號祀歷麻慈等召聞燒事平弄秀固毫意事產遷  
帝丕持齡遷薦薦苦勞功麻翟事庫世間麻穆遷介在省  
自佑主支秋澆也朱旦彌至毛墮巴每南拯通修廟

憂遷翁至妙發聲死秀通傳

9↓

1. cùng tiếc vì mất cha sáng láng yêu hết bốn đạo như con thật mà rằng: người về chẳng biết ai coi mình,
2. bằng người xin ở lại chờ vội trầy làm chi. Song le chẳng nghe mà về nhà quê, noi vắng vẻ, ngồi nhàn
3. làm sách, cùng giảng kinh Đức Chúa Blòi, để truyền cho thiên hạ, cho nên gọi người là đốc-tô-rê. Khi người
4. ở đấy thì chẳng thiếu giống dữ mà chịu. Trước một người bề ngoài ghét người lầm mà làm chướng cho
5. người mất tiếng tốt phải xấu hổ. Người thấy làm vậy để dõi ý mà đi nơi khác. Cùng có kẻ làm thầy
6. lại ghét người lấy đá mà ném. Người chịu bấy nhiêu sự bằng lòng, vì có ý trông sự thật trên
7. trời. Vậy được chín mươi tuổi, đầy nhiều công, thì khỏi sự khó thế gian mà nghỉ trên trời chẳng cùng.
8. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này khỏi ba trăm tám mươi chín năm.
9. MỒNG MUỜI. Ông Thánh Gô-ri-ông tử vì đạo truyện.

1↓ 代尋龜齋尋名匿晉固曉本遁呂庫李德主支秋朱年內卷差

2↓ 仍尋李帝國尋榮尋先羅加奴阿瑟叔朱信達尋晉穆先羅

3↓ 姑殺舜仔五官及海尋翁公主李麻先翁羅帝之尋尋浪

4↓ 里走尋羅安卑尋具舜安奇尋恩下戶舜舜奉您主蜀也捷葛

5↓ 原唐虞尋美料哈事已原祭元<sup>是</sup>古羅臣折前賓按禹達

6↓ 虞舜祭元<sup>是</sup>主商常鄧先共更想愁懶重公差平事折前舜

7↓ 庄卑辱舜折秀羅舜正祀并前宜支虞翁閭想

8↓ 逐射祭丸李賈恩開深襄謁底莫幕朱翁公別奮株旦歎

9↓ 信宜早謁也特同毛桂麻絳蘭舌津口津毛尋婚先毛

1. Đời vua Giu-li-ong trị nước Rô-ma có nhiều bốn đao chịu khó vì Đức Chúa Giê-su, cho nên tù rạc đầy
2. những người lành đây. Có một thầy cả tên là Gia-nô-a-ri-nô phó cho quan coi thành Rô-ma tên là
3. Gô-ri-ông giữ. Vậy quan ấy hỏi người: ông từ quê nào mà tên ông là đí gì? Thì người thưa rằng:
4. trình, quê tôi là An-ti-ô-ki, tôi cùng cả và họ tôi thờ phụng Đức Chúa Blòi đã lâu. Bấy giờ quan rằng: ông lại liệu hai sự này, một là tế lê bụt, hai là chịu chết thì ông chọn một. Người liền
5. rằng: tôi tế lê một Đức Chúa Blòi và dâng xác cùng linh hồn ở tay cực trọng ấy. Nhược bằng sự chết thì tôi
6. chẳng dài, vì tôi đáng chết vì tội tôi đã phạm cùng Đức Chúa Blòi. Quan lại rằng: ông muốn khỏi
7. tội, thì tế lê bụt mới khỏi. Bấy giờ, ông Thánh ấy xin giảng phép thật tha tội cho ông ấy biết kéo lầm. Đến khi
9. quan nghe người giảng, thì đã có ý khác, mà ước ao chịu phép rửa tội, liền đi tìm vợ tên là

1↓ 瑪殺耶麻<sub>7</sub>拔燒女<sub>8</sub>薩羅麻<sub>9</sub>跔<sub>10</sub>畧<sub>11</sub>未<sub>12</sub>采<sub>13</sub>喰<sub>14</sub>尼<sub>15</sub>朱<sub>16</sub>撒<sub>17</sub>禁<sub>18</sub>

2↓ 乏海支麻<sub>19</sub>依實<sub>20</sub>背<sub>21</sub>奴<sub>22</sub>運<sub>23</sub>啗<sub>24</sub>婚<sub>25</sub>重<sub>26</sub>共<sub>27</sub>寄<sub>28</sub>弗<sub>29</sub>羅<sub>30</sub>南<sub>31</sub>遜<sub>32</sub>巴<sub>33</sub>畢<sub>34</sub>

3↓ 宦<sub>35</sub>八<sub>36</sub>按<sub>37</sub>初<sub>38</sub>令<sub>39</sub>蘇<sub>40</sub>李<sub>41</sub>羅<sub>42</sub>柳<sub>43</sub>闕<sub>44</sub>禿<sub>45</sub>能<sub>46</sub>零<sub>47</sub>陣<sub>48</sub>運<sub>49</sub>行<sub>50</sub>破<sub>51</sub>爭<sub>52</sub>像<sub>53</sub>思<sub>54</sub>羅<sub>55</sub>

4↓ 支<sub>56</sub>奉<sub>57</sub>也<sub>58</sub>班<sub>59</sub>來<sub>60</sub>是<sub>61</sub>在<sub>62</sub>想<sub>63</sub>貞<sub>64</sub>將<sub>65</sub>奉<sub>66</sub>是<sub>67</sub>食<sub>68</sub>俗<sub>69</sub>婆<sub>70</sub>翁<sub>71</sub>事<sub>72</sub>共<sub>73</sub>也<sub>74</sub>付<sub>75</sub>朱<sub>76</sub>得<sub>77</sub>畧<sub>78</sub>

5↓ 犬<sub>79</sub>固<sub>80</sub>直<sub>81</sub>奉<sub>82</sub>特<sub>83</sub>舊<sub>84</sub>庄<sub>85</sub>宜<sub>86</sub>特<sub>87</sub>折<sub>88</sub>奴<sub>89</sub>耶<sub>90</sub>惡<sub>91</sub>南<sub>92</sub>母<sub>93</sub>浪<sub>94</sub>滿<sub>95</sub>之<sub>96</sub>翁<sub>97</sub>剗<sub>98</sub>事<sub>99</sub>

6↓ 爪<sub>100</sub>剗<sub>101</sub>特<sub>102</sub>翁<sub>103</sub>庄<sub>104</sub>計<sub>105</sub>盜<sub>106</sub>年<sub>107</sub>尋<sub>108</sub>朱<sub>109</sub>特<sub>110</sub>夏<sub>111</sub>共<sub>112</sub>惡<sub>113</sub>玉<sub>114</sub>爵<sub>115</sub>婢<sub>116</sub>也<sub>117</sub>特<sub>118</sub>

7↓ 石<sub>119</sub>平<sub>120</sub>事<sub>121</sub>榮<sub>122</sub>哥<sub>123</sub>特<sub>124</sub>翁<sub>125</sub>莊<sub>126</sub>取<sub>127</sub>鹿<sub>128</sub>發<sub>129</sub>且<sub>130</sub>是<sub>131</sub>尼<sub>132</sub>巴<sub>133</sub>身<sub>134</sub>母<sub>135</sub>麻<sub>136</sub>清<sub>137</sub>恭<sub>138</sub>

8↓ 空<sub>139</sub>而<sub>140</sub>食<sub>141</sub>公<sub>142</sub>李<sub>143</sub>支<sub>144</sub>麻<sub>145</sub>奏<sub>146</sub>奉<sub>147</sub>希<sub>148</sub>希<sub>149</sub>禡<sub>150</sub>凜<sub>151</sub>刑<sub>152</sub>讓<sub>153</sub>茶<sub>154</sub>口<sub>155</sub>有<sub>156</sub>苦<sub>157</sub>多<sub>158</sub>謹<sub>159</sub>格<sub>160</sub>

9↓ 嫣<sub>161</sub>始<sub>162</sub>被<sub>163</sub>彈<sub>164</sub>木<sub>165</sub>而<sub>166</sub>暉<sub>167</sub>佐<sub>168</sub>暉<sub>169</sub>化<sub>170</sub>重<sub>171</sub>特<sub>172</sub>符<sub>173</sub>朱<sub>174</sub>眉<sub>175</sub>皋<sub>176</sub>支<sub>177</sub>麻<sub>178</sub>固<sub>179</sub>因<sub>180</sub>佈<sub>181</sub>通<sub>182</sub>暉<sub>183</sub>

1. Ma-giê-na, mà vợ cũng theo nữa. Đoạn ra mà quì gối trước mặt thầy, xin rửa tội cho chồng. Thầy hỏi
2. đi hỏi lại mà tin thật, thì rửa tội hai vợ chồng cùng cả và nhà là năm mươi ba người. Đoạn
3. quan ấy nhớ khi xưa mình thờ bụt là vật hèn, thì hổ ngươi và giận, liền đánh vỡ một tượng quý ra, là
4. của vua ban cho người. Chẳng khỏi mấy ngày, vua sai quan khác hỏi ông ấy về sự thầy đã phó cho ngày trước
5. rằng: có nghe vua thì chó, chẳng nghe thì giết ngoài chợ. Bấy giờ, người ấy rằng: chó gì ông biết sự
6. tôi biết đã được, ông chẳng kể sự đe, một tìm cho được nghĩa cùng Đức Chúa Blời như tôi đã được.
7. Nhược bằng sự thầy cả, thì tôi chẳng dám lấy tay mà đá đến người, một miệng hôn chân người mà chó. Bấy
8. nhiêu lời quan ấy học lại mà tâu vua, thì vua giận lắm phán rằng: thầy ấy thì đây đi nước khác.
9. Vợ Gô-ri-ông bắt làm tôi tá trọn đời, chồng thì phó cho mày xét lại, mà chẳng có bở đạo, trở lại

1 ↓  
除李帝折多官公走海浪因年翁備是帝朱翁而宦常在宜  
族奉其禮像恩共頌朱羅事而牢翁至以陳浪固理大牽物看  
守而麻庄重署符而相公正翁而胡爵坦奉是些共門物要署  
號羅德玉爵鄧年麻翁裕舜府德主爵坦舜李而牢翁以舜浪襄  
麻德玉爵重石五因年希些坤頭火象是些庄策翁至意連  
浪翁<sub>翁</sub>些坤头喬墨末德主爵是庄而坤飛居事皮連底朱學  
林掌舜恭英祀羅穀而重爵輝加凡安長沙地憾共仍祀羅穀而  
是舜悲南官直祖公連花打是漂祀從持行是眾肩網虞  
欺告舜弓北翁叫浪段思悠主爵支秋居朱舜弓母中登至朱時  
9 ↓

1. thò bụt thì giết đi. Quan ấy lại hỏi rằng: nhân sao ông bỏ nghĩa vua cho ông làm quan, và chẳng nghe
2. phép vua, cùng phá tượng quý người ban cho là sự làm sao? Ông Thánh ấy thưa rằng: có lẽ gì trọng vật thợ
3. cả làm mà chẳng trọng thợ cả làm vật ấy. Vậy ông phải biết trời đất, bụt, người ta cùng muôn vật bởi thợ
4. cả là Đức Chúa Blòi dựng nên, mà ông dạy tôi bỏ (Đức) Chúa trời đất thò bụt làm sao. Ông ấy hỏi rằng: nếu
5. mà Đức Chúa Blòi trọng làm vậy, nhân sao vua ta khôn ngoan hơn hết người ta chẳng thò? Ông Thánh ấy liền
6. rằng: ông khen vua ta khôn. Song le trước mặt Đức Chúa Blòi người chẳng phải khôn đâu, vì sự bè trên đế cho người
7. lầm và thò gỗ cùng lấy là đá làm trọng. Rày mai như hòn đá nặng sa địa ngục, cùng những (lấy) là đá xưa
8. người thò. Bấy giờ, quan nghè điều ấy liền dạy đánh người lầm, lấy chày dùi đánh nát hết xương thịt. Đang
9. khi người còn chịu đòn thì kêu rằng: đội ơn Đức Chúa Giê-su vì cho tôi chịu phần công các Thánh mát-tê-

1↓  
廷宦俸五牋先達折腰庄朱華齊袁朱猿游安及爵奴旦則

2↓  
庄叔婆班在本道連袍過麻捨中辱蓮共禹參行至夜非鴻輶

3↓  
至也羅守道阿泰山長阿石庫中內添房德王支秋接野麻是庄

4↓  
平憲爲毛事寬遠裔陞官此也守南壳羅姑父想拜遠裔等

5↓  
委毫守先衝逐晉鄧麻塊楚南壳翁至故峰旅既基其壳以

6↓  
馬靈塊共百乘共燒遠裔

7↓  
自德主支歌羅化朱旦翁至君已焉遠官南

8↓  
翁至歌些遠日無傳

9↓  
歌共共翁至也守生羅於歲也蘭蘇中庄那于宵歌懷臣

- ri. Quan thấy làm vậy, dạy đem đi chém chết người; xác chẳng cho chôn, để cho muông chim ăn. Song le nó đến gần thì
- chẳng dám ăn. Ban đêm bốn đạo liền lấy trộm mà cất trong hang kín, cùng một mồ ông Thánh Y-phi-ma-cô. Ông
- Thánh này là người đất A-lê-san-ri-a chịu khó trong tù rạc vì Đức Chúa Giê-su lâu ngày, mà người chịu
- bằng lòng vì trông sự thường trên trời. Đoạn quan dạy đốt người thì xác ra tro, linh hồn bay lên trời, ngày
- sau xác người đem về thành Rô-ma, mà khỏi lâu năm xác ông Thánh Gô-ri-ông ở làm một mồ cùng xác ấy,
- và linh hồn cùng ở làm một cùng nhau trên trời.
- Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này ba trăm sáu mươi hai năm.
- Ông Thánh Ca-ta-du vít-vồ truyện.
- Hôm nay cũng có ông Thánh này. Người sinh ra ở thành Talan-tô trong nước Na-vu-li, khi mẹ chưa

1↓

2↓

3↓

4↓

5↓

6↓

7↓

8↓

蓮臺集  
翁生慧眉註曰  
海集

固生脈九固体迢翼而棲入麻羅双音取生要段連生者庇恩  
色撲麻晃哭如求朱娛正奇媛連韻连麻石却罢媛朱把羨媛常  
把紳朱媛文姿女歛媛生奇是找毫羅破特破變麻印形祀邑  
公五是歛舞祉羅矮年撲臻等墨置置安等些如審正朱年圭  
导接塵而曰無幸辱犯朱坦余生羅命固委各蹶卑社陶壯剪体  
壳几賈生蕭博剪导連傷麻施愁急但夜連壳公奴連昇木羅麻  
勒意左寻祿袒麻壘剪布主爾迷和天下作事而不革清初蒸  
寻女典歎果也奴福德剪彷主奇綽連天瑩

1. có sinh đẻ, có kẻ thấy lửa bởi lời bà ấy mà ra. Song le khi sinh đoạn, liên sinh thì. Chẳng khỏi
2. bao lâu mà con khóc như cầu cho mẹ vậy, thì mẹ liền sống lại mà chịu sống, bởi mẹ cho trả nghĩa mẹ và
3. trả sống cho mẹ nữa. Sau nữa, khi mẹ sinh thì, người ngã xuống là đá thì đá mềm mà in hình trẻ vào.
4. Ấy vậy, con khi còn trẻ cho là đá nên sáp ong, người ngày sau hiền lành cùng người ta như mật vậy. Cho nên quê
5. người chọn lên làm vít-vồ, thì người trả cho đất sinh ra mình. Có một lần, khi người ta đào đất thì thấy
6. xác kẻ mới sinh thì chôn, thì người liền thương mà lấy nắm đất để trên xác ấy, nó liền mở con mắt ra mà
7. sống. Ấy vậy, người lấy đất mà chôn, thì Đức Chúa Blòi cho sống, thiên hạ thấy sự làm vậy và khen công nghiệp
8. người nữa. Đến khi người đã no phúc đức thì Đức Chúa Blòi rước lên thiên đàng.
9. MUÒI MỘT. Ông Thánh Ma-mi-tô vít-vồ truyện.

1↓

初離居阿黎耶牙域居夜那勸遮城共臣燒在班在麻仍肖戴爾

2↓

欲之共事格威海凜翁至尋有數而曰無域以本道讀經求冬至  
麻多中換瓦斯年堆麻須守首質共應主爵居多華冬至清

3↓

靴事蓋坦公殿舞願南也庄舞勤毛曷連史兀思聽奇想奴庄舞伴

4↓

哨稽鳴呼瑪班鹿女自野八朱旦妻衣發移車貢扒列麻謫經

5↓

來各至旦歌等也午信者髮奉延符早先果者弗知達安多也讀經

6↓

毛算善功業等欺生毒持碧肯微走微要恩俗官是想些共

7↓

提燈極困古王酉夜停麻罰卷也

8↓

遇之翁至尼把娘共翁至國裏桑死香道等

9↓

1. Xưa trong nước A-lê-ma-nha thành Vi-y-na động địa thành cùng lở nhiều nơi. Ban đêm nghe những tiếng sấm sét kêu
2. ầm ầm, cùng sự khác góm ghiếc lầm. Ông Thánh Ma-mi-tô làm vít-vồ thành ấy dạy bốn đạo đọc kinh cầu các Thánh,
3. mà đi trong thành một khi một đôi, mà nguyện cả tiếng xin cùng Đức Chúa Blòi vì công nghiệp các Thánh chó
4. chấp sự lỗi đất ấy. Khi còn nguyện thì đất chẳng còn động, nơi lở liền lại, kẻ quỷ ám thì khỏi, nó chả còn thấy
5. tiếng muông chim kêu ban đêm nữa. Từ ngày ấy cho đến sau I-ghê-rê-xa mới bắt chước mà đọc kinh
6. cầu các Thánh. Đến khi người đã qua đời thì đèn vua cháy, dạy kêu tên người thì lửa tắt đi. Ta đọc lời
7. này xin vì công nghiệp người khi sinh thì, thì được khỏi tiếng muông địa ngục, là quỷ rình cắn linh hồn ta, cùng
8. khỏi lửa cực khổn Đức Chúa Blòi để dành mà phạt quỷ đời đời.
9. MUỜI HAI. Ông Thánh Ni-rêu cùng ông Thánh A-ki-lêu tử vì đạo truyện.

啓委麾勇至亡弟羅乞號羅阿星築心倉由侍召媽奉普羅光羅由

2↓  
首回羅歌富里亡娘旦普琴府是謁朱天下劍事實名酒四門猶

3↓  
奔邊逢首回羅嘗官富里臣奉在尋旦普妻奉不逢首回羅袍重

4↓  
羅早郎重深斯舞弄前登英姬竦懷意麻勸於童直前漫入宣

5↓  
悉前折庄鄰愁重愁深重華昔母以支命辱墨啓委麾請麻告吉

6↓  
共事麻判言告金里口多經縣旦官旦虧前導杯宜羅庄至浪

7↓  
命也翻邊久為童貞朱持宿重前官公庫打推廉段代冤多些羅

8↓  
程耶麻押箇每想羅共愁短麻烛共逐愁章庄趙前折芯屏后苦

9↓  
愁仍底恩与王音共斗長金志因朱纓率裕市東家金口三

1. Hai anh em ông Thánh này một là Ni-rêu, hai là A-ki-lêu làm quan nội thị cháu gái vua Rô-ma, tên là Du-mitila. Khi ông Thánh Ni-rêu đến Rô-ma thì người giảng cho thiên hạ biết vua thật trị trời đất cùng muôn vật,
2. thì bà Du-mi-ti-la và hai ông Thánh chịu phép rửa tội. Đến ngày sau, vua dạy Du-mi-ti-la lấy chồng
3. là người sang trọng lǎm. Khi còn toan, thì hai anh em can bà ấy mà khuyên ở đồng trinh, thì bà ấy nghe, dốc
4. lòng thà chết chǎng thà lấy chồng. Bấy giờ chồng mắng tiếng bà ấy chê mình, vì bởi hai anh em dụ, thì cáo người
5. cùng vua mà phán đày hai ông Thánh ấy đi nước xa. Đến nơi quan Ki-vi, thì người xưng ngay ra chǎng chối rằng:
6. mình đã khuyên bà ấy ở đồng trinh cho được phúc trọng, thì quan ấy giận đánh đòn lǎm. Đoạn dạy đem đi thành Ta-ra-
7. si-na mà kéo giãn chân tay ra, cùng lấy lửa mà đốt, cùng giục lạy bụt, chǎng lạy thì giết. Bấy giờ, hai anh
8. em những đội ơn Đức Chúa Blời cùng kêu rằng: ông làm khốn cho chúng tôi cách nào thì chúng tôi chịu. Nhược bằng

1 ↓ 踐李府百年翁至北晉羅言曰晉德王支秋初召朱紫年麻王  
2 ↓ 補差某石牢官卒悉导僕而至連湖走者皆委擔持福車久而奔  
3 ↓ 売吉西泥街晉母嫂至岳眉回羅西臣母導童羅中復頭翁至施  
4 ↓ 之而考朱翁重其告祀女共帝羅翁母翁帝行至恩晉母既身  
5 ↓ 專悉侍通掌行重貞廟代特重渾麻今守中阜防謫陵貴祿俎  
6 ↓ 麻烟祭既房意翁衣朱折今中赴拉芯降是望公中焰強姦翁連  
7 ↓ 川極匯任羅天達想卓若將固凡國中房及俸等也生奔麻跪階  
8 ↓ 龜擔項祖耳如几顧丕聚以共固宦母至且同乳共母先是龜由  
9 ↓ 罗常服暗火那共占中焰公為方主立秋立家古礼炬燭居石

1. thờ bụt thì làm sao. Ông Thánh Phê-rô là đầy tớ cả Đức Chúa Giê-su xưa rửa tội cho chúng tôi mà lại
2. bỏ nghĩa thầy làm sao. Quan thấy lòng người vững làm vậy liền dạy chém đi, thì hai anh em được phúc trọng ấy, xác thì
3. đầy tớ đem về Rô-ma. Bà Thánh Du-mi-ti-la đã chịu dấu người đồng trinh, là khăn che đầu ông Thánh Pha
4. pha làm phép cho, thì chồng cũng cáo bà ấy cùng vua là ông người, thì vua dạy đi khỏi Rô-ma. Đoạn người
5. dốc lòng giữ đạo và giữ đồng trinh trọn đời, thì chồng giận mà cầm người trong một phòng kín. Đoạn mới lấy lửa
6. mà đốt chung quanh phòng ấy đến cho chết cầm trong nhà. Bấy giờ linh hồn ấy trong lửa càng sạch thì lên
7. noi cực sạch sẽ là thiên đàng. Khỏi một hai ngày có kẻ vào trong phòng ấy thấy người đã sinh thì, mà quì gối
8. xuống, cúi đầu đến đất như kẻ nguyện vậy. Khi ấy, cùng có hai bà Thánh kia muốn thắc cùng người, tên là Thêu-do-
9. ra và Yêu-pho-xi-na cùng chịu trong lửa ấy vì Đức Chúa Giê-su. Ấy người chịu lấy lửa đốt vì Đức

1↓ 主爵重火石唇奉共羅石蟠是即重火馬事間世油麻幸吉

2↓ 舍換固窮仍麻事福慈安事石庫房通至  
北<sup>現</sup>麻連鑑福生房

3↓ 何德主主秋羅佑朱旦嘗墨色理慳遠移南

4↓ 挑卓釋曷衣愁發車燈幼葉翁至審毅羅父也

5↓ 遷墨戲麻丘折秀道猷已

6↓ 寻生羅洞在並郎重於唇玉援支阿麻爻庚賾朱旦嘗普尋

7↓ 固意合道至德玉爾廟翁至蕊之沿眾後导立尋心扒命原道  
實宦公連納朱毒麻王辛体冲頤才駢有勳備道麻而小候毒

8↓ 翁至心連發毒孽解毒誘舜聞除而羅庵刑辱李唐平冤書

1月

1. Chúa Blòi trọng hơn làm cháu vua cùng là làm vợ người sang trọng ấy, vì chung mọi sự thế gian dù mà tốt, hay
2. thì cũng có cùng, nhưng mà sự phúc đức cùng sự chịu khó vì đạo lành, thì là bậc mà lên chốn phúc chẳng cùng.
3. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến hai Thánh này khỏi 98 năm.
4. Cũng một ngày rầy, I-ghê-rê-xa nhó công nghiệp ông Thánh Phan-ca-ra-xi-ô là người trẻ
5. 14 tuổi, mà chịu chết vì đạo hôm nay.
6. Người sinh ra dòng dõi nhà sang trọng ở nước Phi-ri-chi-a mà đi đường xa cho đến thành Rô-ma
7. có ý chịu đạo thánh Đức Chúa Blòi, thì ông Thánh Phapha rửa tội. Đoạn người đi tìm kẻ bắt mình vì đạo
8. thật. Quan ấy liền nộp cho vua, mà vua thấy khôn ngoan tài năng, thì khuyên bỏ đạo mà làm tiểu hầu vua.
9. Ông Thánh ấy liền tâu vua: tôi lạy, vua dụ tôi bấy giờ là lạ, vì phán tôi thò bụt, ví bằng quân vua có

1 ↓

事如李石初齊集蜀漢麻年事舜舜李石年事齊齊

坤而石朝卑人齐即南居因革廢其祀仍古道麻至殿楚荆王

自德主立武羅合朱旦爵至邑特巴氣指南

遷巴翁至姬辟於朗曰禹傳

4 ↓

翁至尼日魯本通或卢姓乞阿越居西黎鴻牙及南号庄丘祜  
朝庄灵祖号<sup>王</sup>庫麻<sup>王</sup>因灵祖命庄奇補麻亥連接於帝境

7 ↓

南庄葉列朱年晉号羅振舜於朗正中宿名號遷接奇<sup>王</sup>号庄固

羅省之桀何羅省德主奇中嘉麻催<sup>王</sup>等事附羅共母<sup>王</sup>

8 ↓

麻固祀舜之庄次膺同尊名凡好多侵接少耳始女麻振舜沐

9 ↓

1. làm sự lỗi như bụt làm xưa, thì vua phạt nó lăm, mà sao vua giục tôi thò bụt làm sao. Vua thấy nói lời
2. khôn làm vậy thì dái mà dạy chém túc thì, (vì) có một bà kia lấy những của thơm mà xúrc, đoạn nơi trọng.
3. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 308 năm.
4. MUỒI BA. Ông Thánh Giu-ong ở lặng vít-vồ truyện.
5. Ông Thánh này làm vít-vồ bốn đạo thành Lôgônia trong nước A-lê-ma-nha. Song le người chẳng chịu xem
6. sóc linh hồn người ta kéo khó, mà làm khốn linh hồn mình chẳng, thì bỏ thành mà đi lên rừng ở đấy nhiều
7. năm chẳng ai biết, cho nên gọi người là Giu-ong ở lặng. Vậy trong tiếng các chim trên rừng, thì một người chẳng có
8. ra tiếng gì sوت, những là khen Đức Chúa Blòi trong lòng mà thôi, vì chung người dái nói ra cùng người ta
9. mà có phạm tội gì chẳng. Song le có một lần ấy, kẻ gian đi phá rừng thiếu một chút nữa mà Giu-ong phải

1 ↓  
魏叔育是御子其母生也尋孤詔麻几破接連衆且將毒手首

2 ↓  
福德印葉乘遜過羅垂灵鬼居停持福羅脈延靈仍眾多是等

3 ↓  
旅遷天壇庄歸於朝女史賜明<sub>建</sub>荀方主爵代之庄跋

4 ↓  
遷黑翁至無亡龍哭死辱道傳

5 ↓  
韻歌晉惠衛固尋母先羅無亡龍哭集羣羅石事空及西先庄名

6 ↓  
後景居而仍事佛理麻結<sub>太</sub>王安妃真先羅歌來畧世間郎重畧末

7 ↓  
德主因羅凡聞焉固眾盈正於安堵南莊荷德主荷庄塊邑德德壽

8 ↓  
等悉寄嘒嘒吟射再佈事世間麻因更唐宜遷天壇至邊各附其翁公浪

9 ↓  
輩共而事盈本德主荷庄前日吉衝妻而送灵鬼朱年辛副等折也

1. tay nó, thì con sư tử kia kêu thay vì người ở lặng, mà kẻ phá rừng liền chạy. Đến ngày sau người đầy nhiều
2. phúc đức công nghiệp thì lên trời là chốn sạch linh hồn vì giữ được lưỡi là mạch chảy ra những tội lỗi. Rồi người
3. ở trên thiên đàng chẳng còn ở lặng nữa, lại hát mừng liên, khen Đức Chúa Blòi đòi đòi chẳng hết.
4. MUỜI BỐN. Ông Thánh Bô-ni-pha-xi-ô tử vì đạo truyện.
5. Trong thành Rô-ma xưa có một người tên là Bô-ni-pha-xi-ô, nghĩa là làm sự lành. Song le tên chẳng hợp
6. việc người vì làm những sự trái lẽ, mà kết nghĩa cùng bà kia tên là Ca-lai, trước mặt thế gian sang trọng, trước mặt
7. Đức Chúa Blòi là kẻ hèn, vì có tội lỗi. Vậy ở cùng nhau nhiều năm chẳng kể Đức Chúa Blòi phạt. Chẳng khỏi bao lâu Đức Chúa Blòi
8. mở lòng cả và hai, thì toan bỏ sự thế gian mà trở lại đường ngay lên thiên đàng. Vậy bà ấy nói cùng ông ấy rằng:
9. hai ta làm sự lỗi mất lòng Đức Chúa Blòi xưa nay, thì từ nay về sau phải dọn linh hồn cho nên, nào biết ngày chết bao

1↓

除麻進庄及剪田共作之翁意宜謂西五府弄社庄支賸唐祀始贍元

2↓

往至死辱通庄哈爾署官趙或坐芻固燒凡歸庫奉事冬剪弄郎率固意

3↓

執名是至嘉朱旦生剪麻桔嘉朱立平庄朱事意剪祀官麻臘害街或

4↓

曾無麻是往奔往作多鋸麻桔至翁意立耶社各至往摩事僕輩

5↓

正等吾每共篤織第鑿庫事庫朱年閉索几等因件事石正東扒

6↓

翁意麻体母源意草弄共廟翁氏南共而舊事庫女畧致遠

7↓

花缺種營琴蔓麻社木歌哥革命是陵社慈李邑特納蔓

8↓

翹茆摩麻体母库立布燭持朱履若邑是吉達滿恩方主翁

9↓

馬來否而不惹深至益抗爭已擇蓋也鑑遺查頭包界真

- giờ mà dọn chǎng kịp, thì khốn ta đời đời. Ông ấy nghe điều làm vậy thì toan trẩy đi xa đường, lấy bạc chuộc xác
- các Thánh tử vì đạo. Chǎng hay mǎng tiếng trong thành Ta-sô có nhiều kẻ phải khó vì sự lành, thì toan sang đấy có ý
- giúp các người Thánh ấy cho đến sinh thì, mà cất xác cho. Ví bằng chǎng cho sự ấy, thì lấy bạc mà chuộc đem về thành
- Rô-ma. Mà đến nơi thì các bạn đi quán mà nghỉ. Một ông ấy đi chợ xem các Thánh chịu khó sự thương khó.
- Vậy người hôn chân cùng lời tối, và an ủi chịu sự khó cho nên. Bấy giờ, kẻ giữ tù thấy sự làm vậy thì bắt
- ông ấy, mà thấy cũng một ý một lòng cùng phô ông ấy, thì cùng làm ghe sự khó nữa. Trước hết khiến
- lấy giống gọi (là) sắt móng mà móc cả và mình người, đoạn lấy chông cắm vào giữa thịt cùng móng
- tay đau lấm. Mà thấy người còn mạnh thì nấu chì cho sôi đổ vào miệng. Người liền đội on Đức Chúa Giê-su
- vì cho chịu làm vậy. Bấy giờ, quân ấy bắt người vào nồi nấu đầy những diêm sôi, tra đầu vào trước, chân

1↓

轉麻於轉均意轉召麻母生在帝都轉獄沛胡買生奔麻母常在

2↓

勤想遠歸仍伴我共見爭持亮等空也生毒連羹角遍饗酒殿

3↓

勤古齋故鬼術藝晉尋歸因故乘也因事父香至天神也祭葬靈

4↓

緯哭緯共致正通極主齊而送服而葬蓋庶先等生入麻天下母

5↓

朱旦昌莫賜傳之馬越事犯累石易麻復口玉而朱母固累八年

6↓

至廟共朱卒賴特遷裏朱卒女實育德主母故特些双音別固

7↓

教庄馬席几犯深廟位因化已第化委意不沾禮傳乞麻母朱特

8↓

心深口之君平延汝研思有執勿事委翁至已口麻馬傳家毫口玉

9↓

移差是今極重多辱也是是禮深異心形系焉麻因喜先術天壹

1. sau, mà ở trong nỗi ấy lâu, nhưng mà người chẳng phải nao. Sau hết, phải chém mới sinh thì mà cả và thành
2. động. Khỏi một ngày, những bạn đi cùng mới tìm được xác người không, vì đã sinh thì, liền mua năm mươi nén bạc, đoán
3. xúc của thơm tho đem về thành Rô-ma. Bà A-ca-lai (hay Ca-lai?) đã biết sự ấy, vì bởi Thánh Thiên Thần đã bảo, thì ra
4. rước, khóc lóc cùng kính kẻ đã mến Đức Chúa Blòi làm vậy. Đoạn làm nhà thờ riêng để xác người trong ấy, mà thiên hạ thờ
5. cho đến rày. Ai đọc truyện này chó lấy sự phạm tội làm dẽ mà rằng: Đức Chúa Blòi cho người có tội ấy nên
6. Thánh thì cũng tha tội nặng cho tôi nữa. Thật thì Đức Chúa Blòi tha được ta. Song le biết có
7. tha chẳng, vì thường kẻ phạm tội thì chịu khổn đòn này và đòn sau. Ấy vậy, chó lấy truyện này mà cậy cho được
8. làm tội làm chi. Nhược bằng đã sa chước quỷ thì bắt chước sự sau ông Thánh này làm, mà chó bỏ cậy trông Đức Chúa Blòi
9. xưa sai con mình cực trọng đi tìm những con chiên lạc là kẻ phạm tội lỗi, mà có ý đem về thiên đàng.

1  
↓

自德主支秋羅布朱經謂至已持凹委角而

通鑑 翁至孤舜耶。通鑑

3  
↓

4  
↓

5

7  
↓

遼撫翁至振聾耶遼傳愚翁至邑擢委老撫在  
翁至振聰等郎董麻等生羅於遼郡學吏麻或入序職南奴  
体毛晃翁至邑固臣那英坤率東庄固公吏付朱毅即歎毛生奇  
官吏朱振聰談古往毛麻葉平官田氏東庄古斯以素先羅移  
聰宜九口遷通麻葉聰等至奔天下惟分奔直希潤方前顧  
多爲添宜分奔分奔召折秀通庄直函賃意悲奉翁至振  
聰而燒冉謁事意廢而天下屬宜西奉辱悉署舜是立未從  
聞凡之李麻鹽寧別選程委女翁母海事各垂而都度渺勵弘  
志

1. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 305 năm.
2. MUÒI LĂM. Ông Thánh Giu-ong Da-ma-sen truyền.
3. (Lẽ ông Thánh này là mồng sáu tháng này).
4. Ông Thánh Giu-ong là người sang trọng, mà người sinh ra ở thành Da-ma-sen, mà thành ấy phải giặc, thì nó
5. thấy cha con ông Thánh này có nét na cùng khôn khéo lăm, thì chẳng có bắt, lại phó cho coi thành. Khi cha sinh thì,
6. quan lại cho Giu-ong coi thay vì cha, mà dẹp lòng quan đất ấy lăm. Chẳng hay khi ấy vua tên là Lê-
7. ong nghe kẻ làm rối đạo, mà cấm thờ ảnh các Thánh, thì thiên hạ sợ, phần thì nghe vua phán, phần thì trốn
8. đi kéo phải nghe, phần thì chịu chết vì chẳng nghe lời trái ấy. Bấy giờ, ông Thánh Giu-ong làm nhiều sách giảng sự ấy, mà chưa thiên hạ chớ nghe lời vua, vì chưng ảnh thờ là thay (mặt) vì
9. sách kẻ hay chῦ lấy mà đọc, và cho biết nhiều lẽ. Sau nữa ảnh là nhớ sự các Thánh làm xưa mà khuyên bắt chước

1↓

如白玉書奉使至丹翁久而朱年号其庄固甚意奉如厥累麻

2↓

庄特朴翠翁而何朱主幹耶書運般号丕於导也於年号曰摩

3↓

涅字以朱廉陵也几近李字以年曰庄書如微書板降改朱王玉

4↓

魏書以逐毒打勝齊耶鴻運唐公軍侍麻錄臣難奉朱特朴特

5↓

董以俊書而玉陵書朱主鄭鴻運其曰書益展揭庄固是其翁

6↓

荀庄固殿書古双音要固是其考荀庄直同以研麻翁沛莊

7↓

也翁固信侯喬林主鄭鴻運卒官書運博陵朱翁至板降改

8↓

庚辰眉別書之庄守陳辰延也附秀桂李年及青率庄固

笑解連事已前率庄別書朱翁曉雨連代賀

9↓

- như làm vậy. Vua thấy bởi sách ông ấy làm, cho nên người ta chẳng có ý theo vua như khi trước, mà phạt
- chẳng được Giu-ong, thì làm chước cho chủ thành Da-ma-sen ghét người. Vậy dạy người ta xem chữ người viết mà học
- nét chữ ấy cho lăm, đoạn dạy kẻ đã học chữ ấy nên, viết một thư giả như thư Giu-ong gửi cho vua vậy.
- Trong thư ấy giúp vua đánh thành Da-ma-sen vì ít quân giữ, mà chịu giúp vua cho bắt được
- thành ấy. Giả thư làm vậy, đoạn gửi thư cho chủ Da-ma-sen, cùng viết thư riêng rằng: min chẳng có nghĩa cùng ông
- thì chẳng có gửi thư này. Song le bởi có nghĩa cùng nhau thì chẳng nghe lời kẻ gian, mà ông phải xem trong
- đất ông có tin ai kéo lâm. Chủ Da-ma-sen thấy hai thư liền sợ, đoạn cho ông Thánh Giu-ong xem
- mà rằng: mày biết thư này chẳng? Người thừa rằng: tôi đã biết vì giống chữ tôi. Song le tôi chẳng có làm,
- ai bày đặt sự này thì tôi chẳng biết. Bấy giờ chủ ấy chẳng cho nói nhiều lời, liền dạy chặt tay

1 ↓ 未嘗有翕忽而至憩以各官極忙高朱天下沾休但辭座憩

2 ↓ 已楚前寡其主命祀魂為母虎獸以旱也恩薄遠祀祀閉余持

3 ↓ 稽命麻邑中苦深哭濕其襟至晦夜學授西晨在光恩訥心丹勤

4 ↓ 懈祀爲畢世送寧一簡晏方祀其冬至歸庄并恩口持石祀固

5 ↓ 法廟持奉下莫仰率佐閭乞取母渾額翁益摩達牛悲摩懶

6 ↓ 五日祀善齋現庵麻履足箕祭魂尊慢朱自己齋妻美

7 ↓ 西再致娛共登里如而旦歌孚色并連奉命同言恩如初年及歸

8 ↓ 已因庶催運哭深深恩深莫忘祀庄固歌待官益事而丕其卒

9 ↓ 斟於毛廟奉直列家告方主祭其再敬命孝子係信所等些

1. cho người, thì ông ấy phải làm vậy, tay ấy các quan treo nơi cao cho thiên hạ xem thấy. Giú-ong chẳng khỏi
2. bao lâu thì xin cùng chúa mình trả tay kéo xấu hổ. Khi ấy, người đã khỏi giận liền dạy trả. Bấy giờ, cầm
3. tay mình mà vào trong nhà thờ khóc lóc cùng Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a rằng: này là tay xưa làm sách chữa
4. Đức Bà kéo người ta chê, và khen Con Đức Bà cùng các Thánh, rầy chẳng còn tay mà viết được. Đức Bà có
5. phép chữa được thiên hạ hãy thương tôi tá mọn này. Khi người còn nguyệt thì buồn lắm liền ngủ. Bấy giờ, Rất
6. Thánh Đức Bà bởi trời hiện xuống mà rằng: con đã xin lành tay thì Mẹ cho. Từ này về sau hãy
7. làm sách kính Mẹ cùng các Thánh như xưa. Đến khi người đã thức liền thấy mình có hai tay như xưa, còn một dấu
8. nơi chém mà thôi, liền khóc lóc đội ơn Rất Thánh Đức Bà chẳng có khi đừng. Quan nghe sự làm vậy cùng thấy
9. dấu ở nơi chém, thì mới biết thật phép Đức Chúa Blòi, cùng xin tha mình vì bởi vội tin chước người ta

1↓ 挑達奉朱公官童火歇署之青里庄公事之世祖女真捕西事

2↓ 麻度而柴正宦庄特矜帝母而皆治恭中若至召與李冬柴如几閑麻及

3↓ 壬戌柴祐嗣命除侍郎事任朱特此年早固草本花而燒鋤先

4↓ 美助麻丰因良饒年早生海源歲豐年把旦良以奇馬丰祀而正朱

5↓ 早名母虎訪翁女而宦楚領護奇常因田金便鋤麻丰脊等些

6↓ 嗣麻欺体既生而其夜晨振心是卑庄年坤如而等色丑虎而正

7↓ 有問而里而柴迷至拿因深固率人而之時而事高連羹眾鋤以常把

8↓ 壬午年麻高庫年麻而之而清芳柴以卒而之而無事也年曾者而博

9↓ 奇早宜麻首而也等後而共水呈其傳往事於空庭隙而敗也持

1. bày đặt, và cho làm quan trọng hơn khi trước. Song le người chẳng chịu sự gì thế gian nữa, lại xin bỏ mọi sự
2. mà đi làm thầy. Vậy quan chẳng cầm được, thì người làm đây tó ở trong nhà thánh, chịu lụy các thầy như kẻ hèn, mà gặp
3. một thầy xem sóc mình dạy giữ những sự lạ cho được thủ lòng người. Có một lần, dạy làm nhiều thúng đem
4. đi chợ mà bán, nói rằng: thúng nêu một tiền phải đòi hai tiền, trả đến ngàn ấy thì chó bán. Dạy làm vậy cho
5. người chịu xấu hổ. Xưa ông ấy làm quan đê lanh coi cả và thành, bấy giờ gánh thúng mà bán thì người ta
6. cười, mà khi thấy đòi tiền càng cười mà rằng: cách này là đại chẳng còn khôn như xưa. Người chịu xấu hổ làm vậy
7. vì muốn chịu lụy thầy cho trọn. Bấy giờ, có một ông ấy làm đây tó người xưa, liền mua hết thúng ấy và trả
8. tiền như người đòi, kéo khó lòng nữa, thì người mới về nhà. Thầy ấy thấy người chịu lụy đã nêu, mới dạy làm sạch
9. thì người nghe mà khen Đức Bà Ma-ri-a cùng các Thánh, cùng truyền dạy sự khác hay lẽ lầm. Đến khi đã được

1↓ 楊少共也同燒廢廟石王也葬畢邀共至西邸歇母船

2↓ 聞方玉支叔羅代朱旦翁至也正持櫈至南逐南

3↓ 遷趙翁至秦巴庭曰愈傳

4↓ 翁至已生羅於邊晉悲絰商丈羅体最反商是生羅前劍朗座焉

5↓ 併命座仕庄絕古檣阳毛雙富貴事其庄戚固在改世間因意尋果

6↓ 特居遼天皇丕鄭令朱方至平邑謂翁至湖母屋麻亦燒南壳胡

7↓ 翁世周弄茶遼不懲除城商若悲鳥是主畢体福后重而丕棄真

8↓ 共翁至楚亡先果鳥奴移每致當朱早接本道城人相爭赤足宣

9↓ 唐弄左阳事之郎童共達美因事卒冬勞麻清丕早子母立矣

1. nhiều công cùng đã có nhiều tuổi, thì Đức Chúa Blòi rước người lên cùng Đức Bà đã chữa khi còn sống.
2. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này đã được 853 năm.
3. MUỜI SÁU. Ông Thánh U-ba-du vít-vồ truyện.
4. Ông Thánh này sinh ra ở xứ Ăm-bi-ri-a, nghĩa là bóng tối. Song le con sinh ra thì sáng láng lấm, vì
5. giữ mình sạch sẽ chẳng chịu lấy vợ. Dù cha mẹ phú quý thì cũng chẳng yêu có của cải thế gian, có ý tìm cho
6. được nước trên thiên đàng. Vậy dâng mình cho Đức Chúa Blòi vào Dòng ông Thánh Âu-cu-tinh mà ở nhiều năm, xác thịt
7. ở dưới thế gian, lòng ở trên trời. Bấy giờ, thành A-gô-bi-ô là quê người thấy phúc đức trọng làm vậy, thì xin
8. cùng ông Thánh Pha pha tên là Ô-nô-ri-ô gửi thay cho người coi bốn đạo thành ấy. ông Thánh Pha pha ép người thì mới nghe
9. vì lòng chẳng muốn sự gì sang trọng cùng coi ai, muốn làm sự rõ các thầy mà chó. Vậy người phải chịu lụy

1 ↓ 虞惠共作酒客是本道縣事都司先令庫巾麻袍  
2 ↓ 茄蔴若年四十也持御西廡因供陳詩參選者已年廿三朱年歲立完  
3 ↓ 心志未盡而日暮歸色無眞朱禮部台西卷其文稿  
4 ↓ 遷累翁至遷叔晦元善通釋

5 ↓ 舊至已知三事皆可得先報而所善奉也然本道渠麻至朱善奉  
6 ↓ 政事至已知之在於之花廳中接至是二時而五麻帝深委旦夕事  
7 ↓ 肩舉公主至毒若翁已革固意進達硬皮皮川用來及  
8 ↓ 素年車外於庄象未休以正朝代年已機打歌歌毒多念施於麻但  
9 ↓ 雖如是亦有犯也理事不早先交換在即其校對事在固節麻

1. bề trên cùng xem sóc các linh hồn bốn đạo. Cả và thành có sổ chép tên các người khó khăn mà lấy của
2. nhà nuôi nhiều người. Rầy đã được lên trời mà có phép trừ được các quỷ ám xác người ta, cho nên nhiều nơi đem
3. kẻ phải ma quỷ đến nhà thờ xác người, xin cho khỏi kéo làm khốn xác cùng linh hồn.
4. MUỜI BÂY. Ông Thánh Tô-phê-tê tử vì đạo truyện.
5. Ông Thánh này là họ vua Rô-ma tên là Nê-rô. Vua này ghét bốn đạo lắm mà mở đường cho vua ghét lâu (sau).
6. Song le ông Thánh này chẳng khác gì hoa thơm trong gai, vì bởi họ dữ làm vậy mà mình ra lành. Đến khi vua mắng
7. tiếng người thờ Đức Chúa Blòi, thì dạy buộc mình vào bánh xe, có ý xây đi xây lại mà làm khốn cho người. Song
8. le bánh xe ấy ở lại chẳng chạy. Vua thấy làm vậy thì dạy buộc vào cột đánh hết sức, thì người chịu đòn nhưng mà đất
9. động như toan oán trả kẻ đánh người thánh. Vậy người vững hơn cột vì đất cùng cột động, người chẳng có động mà

1 ↓  
所率年年沮辱而無生全者故九特與麻術苦其懷不錄以年碑

2 ↓  
辭字郎

3 ↓  
自55王支與等化朱曰猶至亡想志委南

4 ↓  
達+達至殺那垂直死辱通傳

5 ↓  
牛透恩亡因固事爭奉庄因通生將軍是卒先泥殺那且欺是

6 ↓  
西頓宜作事每主支秋連在麻燒漢兵固道女陵候生毒蛇連審

7 ↓  
平是庶年越而燔殺那件事莊擗而正年而研朱也許再已待黑等

8 ↓  
女朱特麻所燒後共事朱年既少年兵卒暮奇先羅殺支廢

9 ↓  
料務等朱特燒後尋之華連在頓連苦麻送其送四被其

1. bánh xe nê<sup>n</sup> xe chở người chịu chức trọng, như thói xưa  
kẻ được giặc mà về nhà, cùng cột là đá ấy nê<sup>n</sup> bia
2. thích chữ sang trọng người đòi đòi chǎng hết.
3. Từ Đức Chúa Giê-su ra đòi cho đến ông Thánh này khỏi  
600 năm.
4. Bà Thánh Ri-na đồng trinh tử vì đạo truyện.
5. Trong nước Y-bi-ni-a có một vua chǎng có đạo sinh được  
một con tốt lành tên là Ri-na. Đến khi người
6. đã lớn nghe thấy sự Đức Chúa Giê-su liền tin mà theo  
mẹ cùng có đạo nữa. Đoạn mẹ sinh thì. Cha liền phải
7. lòng con, mà toan lấy làm vợ. Ri-na thấy sự quái gở làm  
vậy, toan làm chước cho khỏi, thì xin cha đợi bốn ngày
8. nữa cho được sắm sửa xõng áo cùng mọi sự cho nê<sup>n</sup>. Khi  
ấy, toan cùng một thầy cả tên là Ri-giê-bê-nô
9. liệu cách nào cho được khỏi phạm tội trọng ấy. Thầy liền  
bảo trốn đi nước khác, mà thầy cùng đầy tớ trẩy cùng

1 ↓ 楊公舉獻毛遂出其間而爲中郎將。在持吏事。至延

2 ↓ 唐公與之連姻。發那為前軍。率萬騎。欲北伐。遣使與突厥。送

3 ↓ 加朱暉。督供役。徵用。除以宣調。以突厥。固。吐蕃。皆平。封爵侯。善

4 ↓ 朱暉。劉明。奉連。參。守麻。本。吳。齊。魏。元。朱。張。王。任。等。將。

5 ↓ 史。西。梁。建。年。奉。行。分。事。處理。事。向。并。西。梁。建。官。故。其。廢。

6 ↓ 留。軍。色。軍。整。反。支。勦。晃。宣。毛。麻。休。如。在。宜。貢。平。張。然。建。光。軍。

7 ↓ 四。史。西。梁。建。年。奉。連。韓。魏。等。此。命。齊。先。庄。朱。吳。楚。齊。南。南。宋。

8 ↓ 道。等。與。一。發。韓。空。不。與。攝。事。石。美。半。公。共。安。安。安。安。安。安。安。安。

9 ↓ 五。史。西。麻。恭。公。唐。本。吳。西。梁。建。年。奉。連。韓。魏。等。此。命。齊。先。庄。朱。吳。楚。齊。南。南。宋。

1. bà ấy. Đến khi cha biết con đã trốn khỏi thì cha giận lắm, liều tìm hết trong nước nhà chẳng được, lại đi tìm nước khác,
2. chẳng hay đến nơi bà Thánh Ri-na ở, thì quân vua mua ăn, người ta thấy tiền bạc lạ liền hỏi rằng: tiền này cũng
3. như tiền người gái đến đây ngày xưa. Bấy giờ nó nghe điều ấy biết thật có người lạ ở đây thì về tâu vua
4. cho được biết mừng. Vua liền đi tìm mà thấy con thì lấy lời ngọt dụ cho đẹp lòng sự cha đã toan ngày trước.
5. Song le thầy cả liền mắng vua sao làm sự trái lẽ. Vua nghe chẳng được lời thầy mắng, liền dạy quan giết thầy, xé
6. ra một noi một tấm. Đoạn lại khuyên con nghe cha, mà thấy con chẳng nghe, mới toan lòng ghét, liền dạy quân
7. chém. Song le quân chẳng dám đến, thì tay vua chém con mình, bỏ xác chẳng cho ai cất, liền trầy về. Khỏi
8. mấy ngày người ta thương mới chôn không vậy. Đến ngày sau, Đức Chúa Blòi mở lòng các thầy cùng dân sự đất ấy đi tìm
9. hai xác Thánh mà táng noi trọng. Chẳng hay đào đất lên được hai sǎng đá trắng từng trắng tốt lành lắm, một sǎng,

1↓  
新嘉善縣河間莊等畧求占平年主深几添利苦求命連也

2↓  
本道任而正焉薰玉童厚扶危濟困走厥父孫何至殺那刑

3↓  
古率靈王固孚先孚

4↓  
自占主支取羅化朱旦後至石特危尋角

5↓  
遷移金玉居淮久鳥飛南過

6↓  
布丸甫至三唐通突厥方主支取麻卒燒櫟庄宜几遠備羣

7↓  
佑主平毒巨獅手共種吳稼朱門母女齊歸避連年為旱也官  
名公其據焉花底紅衣連頭等麻姑仍麻姑而生井劍闕在固往

8↓  
羌反戎械燐熒如曉日平爭固知重災女異地所生病志汗

9↓

1. một xác người ta mới biết công nghiệp người trước mặt Đức Chúa Blòi trọng lǎm. Ké phải liệt lào đế̄n cầu đẩy liền đᾶ.
2. Bốn đao thấy vậy làm hòm vàng ngọc trọng lǎm cất xác hai người Thánh, lại khi ấy thấy bà Thánh Ri-na đeo
3. cổ môt ảnh ngọc có chữ tên người.
4. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến bà Thánh này được 600 năm.
5. MUỜI TÁM. Ông Thánh Vi-nan-xi-ô tử vì đạo.
6. Xưa bắt ông Thánh này vì đạo thật là đạo Đức Chúa Giê-su, mà thấy vũng lǎm, chǎng nghe kẻ giục bỏ nghĩa
7. Đức Chúa Blòi, thì thả sư tử cùng giống muông dữ cho cắn người. Song le muông dữ liền nén lành, nhũng quan
8. này phần dữ hơn muông chim, dạy lấy lửa để trên đầu người mà đốt, nhưng mà lửa làm cho người sáng láng chǎng có cháy
9. đâu. Đoạn dạy lấy lửa mà đốt ngực, nhưng mà trong lòng người có lửa mạnh hơn nữa là mến Đức Chúa Blòi mà chǎng phải

1 ↓ 指用兵毒滅少師尋思計策  
2 ↓ 諸至後托盤管行傳

3 ↓ 蘭前里正羅憂莫猶言

4 ↓ 主早羅牙長發施施處接殺西方主至西撲早的至所急取汗

5 ↓ 聞固几体冉劉黑麻龜掉朱早事意早胡曉理双肩理一孔

6 ↓ 故勦仍主爾遠跋每事賦早也早行剪走連接麻早事遠爾跋而

7 ↓ 接立麻龜早是固意執力格唐連天堂丕早是乞主命麻早共

8 ↓ 德主恩使特反早共固匣那朱命特扒研庄右墨殿及系凡利

9 ↓ 廿早連益庄敢多好早跨龜也庄恭从麻早以接通古早小

接應聞少早海自被登白之肩羅尋女庄年後早接接俱逢

- lửa hèn ấy. Sau hết chịu chém thì người mới khỏi churóc người ta mà lên chốn chẳng có churóc nào dũ đến nữa.
- Ông Thánh Ê-phê-rem tu hành truyện. (Lễ ông Thánh này là mồng một tháng hai)
- Quê người là thành E-ri-sa ở nước Si-ri-a. Đức Chúa Blòi đã chọn người làm Thánh, vì chưng khi còn
- bé có kẻ thấy sách chép bởi trời mà xuống trao cho người. Vì sự ấy người biết nhiều lẽ. Song le lẽ nhất là
- kính mến Đức Chúa Blòi trên hết mọi sự. Khi người đã học hành, thì đi lên rừng mà ngắm sự trên trời. Đoạn bỏ
- rừng ấy mà xuống tìm người ta, có ý giúp kẻ khác đường lên thiên đàng. Vậy người vào quê mình mà xin cùng
- Đức Chúa Blòi cho được gặp người nào có nết na cho mình được bắt churóc. Chẳng hay trước hết gặp một con chơi
- kia. Người liền buồn chẳng dám đi nữa, một quì gối xuống đất chẳng dám xem nó, mà con ấy cũng đứng xem người
- lâu lăm. Bấy giờ người hỏi: mày xem tao làm gì? Mày là người nữ chẳng nên xem người trai lâu. Nó liền

浪蓮店翁居西日出船早歸麻糴翁陪客也過師其秀  
志祖弟是祖麻糴文學直祖女弟宜祖女弟院恩旨王母房外從兄紀念事  
而祖白左殿邑終等荷至若麻於賦辟遠白安齊固聲見惡業  
更帝麻固意慈早事左年早達定益樂返後多怨帝朱據麻  
坡庄多榜早限眉深多取奔委仕羅帝麻宜眉意早凶而至  
朱特謁祖冰奴終連浪毛終年晚居固早受吏在牙虎  
閻隆翁至萬朱叔浪百卑早守營祐体麻庄卑終希同邑节早慈  
麻德主終庄則遇理終事恐終希庄同策想叔連然理麻哭羅麻  
寔海聞深呻低福德身庄終之撫文居復包毛終正冬里晉

1. rằng: tôi xem ông vì xưa bởi xương sườn người trai mà ra, ông xem xuống đất thì cũng phải, vì xưa
2. xác tổ tông bởi đất mà ra nữa. Người nghe điều ấy thì đội ơn Đức Chúa Blòi vì cho gặp kẻ dạy mình sự
3. phải lẽ làm vậy. Đoạn người vào thành tìm được một nhà ở. Khi còn dọn làm ăn thì có một con ác nghiệt
4. đến đấy mà có ý dụ người sự chǎng nê. Người liền lo buồn lắm, giục nó đi khỏi đấy cho chóng, mà
5. nó chǎng đi. Sau người rằng; mày hãy đi chợ thì tao sẽ ra đấy mà nghe mày. Ý người nói làm vậy
6. cho được giảng lẽ cho nó. Con ấy liền rằng: noi ấy chǎng nê đâu, vì có người ta đi lại mà xấu hổ.
7. Bấy giờ, ông Thánh ấy giảng cho nó rằng: mày rái người ta xem thấy, mà chǎng rái Đức Chúa Blòi ru? Nào có nơi nào trông, kín
8. mà Đức Chúa Blòi chǎng biết, rầy mai xét mọi sự ta, thì chǎng có ai khỏi. Nó liền ngã lẽ khóc lóc mà
9. xin chừa. Bấy giờ, nói đây phúc đức người chǎng khác gì tóm lại nước biển vào nơi hẹp vậy. Các Thánh khen

1 ↓

寺麻益冉仍事福德翁葉公老及晉計威巴慈寺麻惟真德真

2 ↓

謂眾歌晉謫讓居事人是庄名白舉每歸許舊羅金庄固初  
麻遜既以固莫名坦以押寧白曰無麻唱矣若聲不<sub>見</sub>通<sub>見</sub>教齊殿卑支

見

應如九庄坤固<sub>見</sub>多渠因賦直庄委固取白母朱西音<sub>見</sub>也

3 ↓

如陸畢在固欺殊西庄坤奇寧之屬良惡是畢已庄付後設策

5 ↓

東連僅麻致街母期運久几特取董黑是謫讓歌畢生者乘

6 ↓

浪清挂壳率尼重滿送燒尋階祀禮度枝事如是結凡而

7 ↓

道深為事人而燒叫麻外仍理叔排達麻的燒所朱特助通突南真

8 ↓

先北向师竟那發而燒道突庄空將喜齊麻燒等述仍事謫

9 ↓

1. người mà đây sách những sự phúc đức ông Thánh này làm. Song le kể đây ba đức người mà thôi. Một đức một
2. điều. Trước hết khen khiêm nhường, vì sự ấy người chẳng chịu làm thầy cả trọn đời, vì nghĩ là mình chẳng có công
3. mà lên chức ấy. Có một lần đất ấy ép người làm vít-võ mà đem đi nhà thờ, người thấy bốn đạo chẳng tha thì giả dại, đi
4. đường như kẻ chẳng khôn. Có khi chạy đi lăm, có khi đứng chẳng đi, có khi làm xấu mặt mũi, lại lè lưỡi ra
5. như nhát người ta vậy, có khi thua lời chẳng khôn thì quân ấy rằng: âu là người này chẳng nên giành việc coi ai
6. thì liền thôi mà tha về. Người mừng lăm hơn kẻ được chức trọng. Bởi người khiêm nhường, khi người rình sinh thì, trôi
7. rằng: chó cất xác tôi nới trọng, chó đưa nhiều người, chó lấy màn trọng mà che. Sau nữa người ghét kẻ làm rối
8. đạo lăm. Vì sự ấy làm nhiều sách mà bắt những lẽ nó bày đặt, mà làm nhiều churóc cho được chữa đạo thật. Thằng kia
9. tên là A-phô-li-na-ri xưa theo đạo thật, chẳng hay ngày sau bỏ mà theo người ta những sự dối trá.

1 ↓  
叔白當再麻皮事通冉以叔忤朱景物要行至靈丘  
2 ↓  
宰縣事因公甫至夜抱病假酒言而公麻隣社附以朱持季  
3 ↓  
理中再具公德母師苦西安毒朱鑑曰深等恐胡麻旦欲登再  
4 ↓  
支臣持起朱是公將妻朱拜孟公政事通舉未天下居叔雲  
5 ↓  
季寄宿再麻三月再以讀朱景也宜旦取歸再母與再庄  
6 ↓  
特庶叔陵共羌然冬不適明廉為叔在再持平胡庄望昌  
7 ↓  
幽公墨盒共折母所傷几牽連化學藥而未奇平承母青也  
8 ↓  
凡因卷古麻庄公而適走良善在母參護天主麻等殊者辟庄  
9 ↓  
護袖聞再公而其音義并因階女是走因笑行反又前奏而差

1. Nó làm hai sách mà chê sự đạo. Sách ấy nó trao cho con  
choi ác giũ, vì chưng kẻ bỏ nghĩa Đức Chúa Blòi thì
2. thường mắc sự hèn ấy. Ông Thánh È-phê-rem giả làm  
đầy tó thằng ấy, mà xin xem sách nó làm cho được học
3. lẽ trong sách. Con ấy ngõ là phải đầy tó thật, thì cho  
mượn. Bấy giờ, người lấy hò mà dán hết quyển sách nó
4. lại, đoạn trao trả cho con ấy. Ngày sau, người thách  
thằng ấy cãi sự đạo trước mặt thiên hạ. Vì nó đã
5. già thì hay quên, mà cậy hai quyển sách ấy đọc cho người  
ta nghe, đến khi muốn mở sách ra thì mở chẳng
6. được, mà nó hãi cùng hổ ngươi. Các bốn đạo mừng lắm  
vì nó chẳng nói được một điều. Chẳng khỏi mấy ngày
7. thằng ấy bởi buồn cùng chết nǔa. Người hay thương kẻ  
khó lăm, đòi người phải mất mùa một lần. Người trách  
những
8. kẻ có nhiều của mà chẳng hay làm phúc, lại rằng: mùa  
này là mùa mua thiên đàng, mà bởi bay hà tiện chẳng
9. mua ru? Bấy giờ, những người phú quý rằng: nào có tiếc  
của đâu, bởi chẳng có ai giữ việc ấy, thì chúng tôi chẳng

1 ↓

國施麻國施麻國施麻國施麻國施麻國施麻國施麻國施麻國施

2 ↓

南頭几國施灰黑朱几鹿酒毒歌等物國施麻國施麻國施

3 ↓

大本道大本道大本道大本道大本道大本道大本道大本道

4 ↓

重車加西重車加西重車加西重車加西重車加西重車加西重車加西

5 ↓

指標籤指標籤指標籤指標籤指標籤指標籤指標籤指標籤

6 ↓

自德主支缺自德主支缺自德主支缺自德主支缺自德主支缺自德主支缺

7 ↓

鶯鶯  
鶯鶯  
鶯鶯  
鶯鶯

8 ↓

筆墨信封信封信封信封信封信封信封信封信封信封

9 ↓

文書記帳記帳記帳記帳記帳記帳記帳記帳記帳記帳

1. có thí, mà ông Thánh này mới chịu gánh việc ấy. Bấy giờ, người làm nhà thương mà dạy làm ba trăm giường cho kẻ khó
2. nằm chữa kẻ liệt, thí áo mặc cho kẻ rách rưới. Sau hết, người ước ao khỏi đây là thế gian thì làm một sách mà
3. dạy bốn đạo những sự phải lē lăm. Đoạn linh hồn bỏ những sự hèn dưới thế mà lên trời là nơi sự sang
4. trọng vô cùng. Trong sách người khen Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a lăm, mà ông Thánh Giê-ro-ni-mô rằng: xưa trong
5. nhà thờ đọc sách Đức Chúa Blòi đoạn đọc sách ông Thánh này, cho ta được biết bốn đạo trọng sách người là thế nào.
6. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 378 năm.
7. MUỜI CHÍN. Bà Thánh Vu-đen-xi-a-na đồng trình truyện.
8. Thánh này sinh ra ở thành Rô-ma, cha mẹ là người phú quý, sang trọng, cùng có em gái là Pha-ra-xa-
9. đa. Khi cha mẹ còn sống, thì xem trong gương người mà bắt chước những phúc đức người làm. Đến khi cha mẹ

1 ↓ 芳在齊東方而滅灭多數不迷霸主先至至是成奇事

2 ↓ 范增移遼趙畢皆怖魄半曉麻婆肉本通秦與公事先畏安蘇石

3 ↓ 极禁庄本通冬若舜東禽至施云典故舜德以麻而元因范增

4 ↓ 滋滋已興帝也共之故授尹南歸或被太命麻婆歌樂賦西音

5 ↓ 德蓮生毒海王爵把朱天塗

6 ↓ 自德玉立秋深你朱樂繁華也想一身急老邁黑首

7 ↓ 莺至和曾施之傳

8 ↓ 莺至走取清白萬人於連接麻斧木至如冬至天對無事萬

9 ↓ 懈其過潤修行反覆以至未圓豹意羅朱天下并祀廟馬王恭奇萬

1. qua đời, thì con làm phận làm phúc hơn nữa. Trước hết làm cho ông Thánh Pha pha tên là Phi-ô rửa tội cả và
2. nhà là chín mươi sáu người. Hai chị em bán ruộng mà nuôi những bốn đạo khó. Khi ấy, vua tên là An-tô-ni-
3. nô cấm chăng cho bốn đạo họp nhà thờ, thì ông Thánh Pha pha đến nhà thờ bà ấy làm lễ. Có nhiều bốn đạo
4. khắp mọi nơi đến đây xem lễ cùng chịu Cô-mô-nhong, thì bà ấy lấy của mình mà nuôi hết. Đến khi đã đầy phúc
5. đức liền sinh thì. Đức Chúa Blòi trả công cho thiên đàng.
6. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến bà Thánh này đã khỏi 164 năm.
7. Ông Thánh Phê-rô Pha pha truyện.
8. Ông Thánh này khi chưa có làm Pha pha, ở trên rừng mà ngắm sự Đức Chúa Blòi như các Thánh Thiên Thần vô hình vô
9. tượng, cùng khắp dòng thầy tu hành. Song le Đức Chúa Blòi muốn sáng ấy ra cho thiên hạ được xem, thì mở lòng cả và

文書發車挽畢而施之護每本道每啓玉殿  
生奔麻也需備御發意每官出於車庄固須其燒朱年失  
有後著車庄因革除馬事以每官至也耗每已流連接早  
信此其卒使臣各司也命每過每極重以奔歸候其平遙  
庄管冬本道送度奔委庄塊正旱布復古改以正慶改先东  
晉晉鄉黎陽大南羣先公羅孚術西麻行從意志南  
庭舉益唐主周河天下皆興河命其心皆曰願共朱年  
自感重以麻商接双齋萬事固道宜事前逾馬駿等安措  
補且麻衛金至乾元庄宣劍終事事每降其原不盡其文

9↓

1. I-ghê-rê-xa chọn người là Pha pha coi các bốn đạo mọi nước. Vậy khi ông Thánh Pha pha Niculao thứ bốn đã
2. sinh thì, mà những phô ông giữ việc ấy chọn ông khác lên thì chẳng có thuận cùng nhau, cho nên hon hai
3. năm I-ghê-rê-xa chẳng có ai coi. Vì sự ấy chọn ông Thánh Phê-rô này ở trên rừng. Người nghe
4. tin ấy cùng thấy sứ thần các ông đã chọn mình lên chức cực trọng ấy, thì sợ hãi cùng toan trốn đi.
5. Chẳng hay các bốn đạo đón đường thì đi chẳng khỏi. Vậy người phải gánh của nặng ấy vậy. Đoạn cải tên mà
6. gọi là Si-lê-ti-nô thứ năm. Nghĩa tên ấy là người về trời. Mà giữ việc ấy sáu năm.
7. Đoạn người buồn vì chẳng quen sửa thiên hạ, hay một sửa mình, cùng ít đây tớ ở cùng, cho nên người toan
8. từ chức trọng ấy mà về rừng. Song le nhiều vua có đạo nghe sự ấy, thì buồn vì kính người cùng tiếc cha
9. bỏ con mà về. Ông Thánh Pha pha chẳng nghe lời các vua, xin từ chức ấy, mà vui lòng hơn ông

1 ↓ 俗孟取持與以在是將後該天下此舞之舞也  
2 ↓ 無已醜又每天極麻龍之也卑無也醜之參麻而龍清庄廟  
3 ↓ 不持爵酒之中囚發官商景流帝不益末其平弄燒意旨王全  
4 ↓ 正歧共養庄英歌聲於中之口樂此是動凡怨貴西度早能為共  
5 ↓ 命浪批曾亦朱係初之說謫中后嗣也亦祇如而正射而後之  
6 ↓ 丕魏有孚朝將方德生奇朱恩內洛英四格是志畱命文  
7 ↓ 而外海歌昇舞舞既舞舞者主奇郭葉庵達等并其弟至  
8 ↓ 俱是白面且毛履各呈天神後爵主內招連生舞歌翁里善  
9 ↓ 漢舞歌昇舞舞既舞舞者主奇郭葉庵達等并其弟至

1. khác vui khi được chức ấy. Vậy người ngày trước coi thiên hạ, đến sau chịu lụy ông Thánh Pha pha mới, tên là
2. Bô-ni-pha-xi-ô thứ tám. Mà Pha pha này dái người ta còn nhớ Pha pha trước mà làm hồn hào chǎng, thì
3. dạy cầm ông Thánh ấy trong tù rạc hai năm. Người ở đấy vui mặt cùng bằng lòng theo ý Đức Chúa Blòi
4. chǎng chê cùng trách ai. Khi còn ở trong ấy, làm nhiều phép lạ chữa kẻ liệt lào đᾶ. Mà người nǎng nói cùng
5. mình rằng: Phê-rô ở cho vững, xưa nay yêu ở kín trong phòng, rầy đã ở đây như làm vậy, thì phải ở cho
6. vui. Khỏi hai năm, người biết ngày Đức Chúa Blòi cho khỏi tù rạc cùng tù khác là xác thịt mình nữa, thì
7. chịu các Sacamentô, đoạn đọc kinh khen Đức Chúa Blòi, ông Thánh Ămsiô cùng ông Thánh Âu-
8. cu-tinh làm xưa, đến nơi rằng: các Thánh Thiên Thần hay khen Chúa muôn vật, liền sinh thì. Khi ông Thánh Pha pha
9. mắng tiếng người đã qua đời, thì mới kính người lắm. Mà Đức Chúa Blòi trọng hơn nữa, làm ghe

1↓

事遷唐耶葉尋正音至七等卑漢猶徵東庄臣族至及魏東漢

2↓

於中後持火於中懷觀各榮默朝歌是等更越室以及更几  
跪青是朱近麻奴逐象立黑面至女象事郎至南史几案

3↓

象女取學生每也極惡事母

4↓

自德主支秋羅代朱英音至亡想平商客每與遇志有

5↓

官遷翁至陵那夷奴僧行偉

6↓

翁至亡德主爵每駕舜祀朱豐爾朱齊帝相是也持行麻孔

7↓

斯主是是舜達那族夜芒齒狗毛髮生赤色欲敗年年老蟲亦

8↓

麻姑是處野杜何事至朱年召此朕事世間難何朕事達尋

9↓

1. sự lạ vì công nghiệp người. Vậy ông Thánh này bởi dái tật kiêu ngạo thì chẳng chịu coi Thánh I-ghê-rê-xa, chọn
2. ở trong rừng xanh hơn ở trong áo đỏ các thầy mặc chầu. Khi người từ chức cực trọng ấy, gấp một kẻ
3. què thì người cho đã, mà nó liền chạy đi. Bởi ông Thánh ấy chạy sự sang trọng thì cho kẻ khác
4. chạy nữa. Khi người sinh thì đã 81 tuổi.
5. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này khỏi 1296 năm.
6. HAI MUOI. Ông Thánh Bê-na-đi-nô tu hành truyện.
7. Ông Thánh này Đức Chúa Blòi chọn khi còn trẻ cho đến lớn, cho cả và loài người ta được xem mà bắt
8. chước. Quê người là thành Si-na ở I-ta-li-a. Cha mẹ sinh thì sớm khi còn lên 6 tuổi, nhưng
9. mà cô người nuôi dạy dỗ những sự lành, cho nên cháu chẳng yêu sự thế gian sốt, những yêu sự trên trời.

1 ↓ 欲多季  
2 ↓ 事以奔  
3 ↓ 从良使  
4 ↓ 驻留共  
5 ↓ 固服笑  
6 ↓ 始遲若  
7 ↓ 体典亡  
8 ↓ 簪朱蕤  
9 ↓ 垂方巾

斯季季路之延年事連也。麻若束如左題也。  
事以奔名。陳庄敬。而女固號。欲多伴。因從小麻。替朋。事與前。  
从良使。那種奴。也要事其施。廟為。替謂。女發。率。右祀。廉。  
駐留共。始復呈。如姪。她耳。卒參。廉麻。付。尋。施。想。等。左。題。出。  
固服笑。卒是。女效。宜。謂。女。素。益。施。是。厥。是。女。弟。過。理。庄。樂。节。  
始遲若。始。未。几。委。燒。麻。愁。交。燒。首。毛。庫。共。次。主。空。冗。送。  
体典亡。固。學。博。至。方。妃。碧。枝。阿。尾。達。奉。穿。麻。守。晚。燭。席。共。  
簪。朱。蕤。條。每。簪。授。多。而。不。乘。始。卑。憇。少。底。廟。陪。侍。美。先。接。  
垂。方。巾。

1. Khi đi học thì các học trò nói lời gì chǎng nên, người liền hổ ngươi mà đỏ mặt như chǎng muốn nghe
2. sự ấy, thì các học trò chưa chǎng dám nói nữa. Có nhiều khi các bạn nói tục tĩu mà tình cờ người đến, thì
3. nó rắng: Bê-na-đi-nô đã đến, thì ta ở lặng chờ nói điều ấy. Người kính Rất Thánh Đức Bà lầm, cùng
4. nǎng nói cùng cô rắng: trình cô, tôi yêu bà kia tốt lành lầm, mà phó lòng ở tay Người, dưới thế gian chǎng
5. có yêu ai bằng người ấy. Cô nghe điều ấy thì buồn, ngờ là yêu người nữ nào quá lẽ chǎng. Khi nào
6. cháu ra nhà cô, cô cho kẻ đi theo mà xem đi đâu, hay là nói khó cùng ai. Chǎng hay kẻ đi xem
7. thấy đến nơi có ảnh Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a vẽ trên cửa thành, mà người quì gối đấc cùng
8. nguyện cho lâu. Hết mỗi ngày cùng đi làm vậy, thì cô mới khỏi lo mà khuyên cháu giữ nghĩa cùng Rất
9. Thánh Đức Bà cho đến trọn đời. Mà người muốn giữ nghĩa ấy thì nǎng nguyện cùng ăn chay đánh tội, cùng mặc

1 ↓ 懶婆拿麻布坦庄芳同萬里庄招送淡油麻及事金石是年

2 ↓ 事之庫齊世益永連固平奉中等桂鄉固疾陳燒麻折燒旱

3 ↓ 漢朝几件苦鹽折鹽庄年荒愁胡奔禽至正御几愁執役苦

4 ↓ 厚厚浪彷主爵仕扶戶朱持執要些毛平彷玉爵朱些折薪

5 ↓ 垂沛事公厚事公厚固本福死盾通耗不寻而安後閑中步

6 ↓ 儒麻務主荷庄朱笑應走朱九烈延懷女學興亡遙轍同

7 ↓ 褐每事世間麻燒意方主支秋中用節娶平尚主自哭齊宣

8 ↓ 已章連打蓬基止唇迷擇蓬景筋筋主支歌謡尋庄以園早

9 ↓ 宜首也浪堯也体毛頭陵其趣可走約岸足底是池先剪草

1. áo nhặt mình, mà nằm đất, chǎng hề có chǎn cùng chǎng hòn ghét ai, dù mà gặp sự vui hay là phải
2. sự gì khó, thì cũng vui mặt liên. Có một lần trong thành Si-na có tật lây nhau mà chết nhiều người
3. lǎm, thì kẻ giữ nhà thương chết hết chǎng còn ai xem sóc, thì ông Thánh này khuyên kẻ khác giúp việc nhà thương,
4. vì người rằng: Đức Chúa Blòi sẽ phù hộ cho được giúp anh ta, ví bằng Đức Chúa Blòi cho ta chết thì
5. ta phải sự ấy vì làm sự lành chǎng có mất phúc tử vì đạo đâu. Vậy người làm mọi việc hèn trong nhà
6. thương mà Đức Chúa Blòi chǎng cho ai lây, lại cho kẻ liệt đã chóng nữa. Người đến 20 tuổi, có ý
7. bỏ mọi sự thế gian mà theo ý Đức Chúa Giê-su trong dòng nào đẹp lòng Đức Chúa Blòi hơn, thì xin
8. vào đấy, liền đánh tội cùng chảy nước mắt ra trước ảnh Đức Chúa Giê-su chuộc tội. Chǎng hay có một lần
9. nghe tiếng này rằng: con đã thấy cha ở trần cùng đóng đanh trên Câu-rút này mà con mến cha, thì tìm cha

1 ↓ 遷邑晉特開隙爭晉已用荀至支姑庫中想以巴南事  
2 ↓ 舜之九皋謫靈澤朱年葬謁朱天下麻黑固吾有海石妃良  
3 ↓ 壮平固魯万主附朱葬葬謁靈寔彷徨未朱尋特背半耕麻  
4 ↓ 脣彷主爵共翻尋些古事為偉祝塊荀母賦恩麻自立衛委遷  
5 ↓ 慮南每舜每謁遠多處故處其中添良些酉何庄取布補  
6 ↓ 謂麻是些典燒原朱年畢中若孫庄歌麻布謁及因天下  
7 ↓ 兩舉荀所詒歷子元祐燒共元宮打旗打府舜先盤胡益朱早  
8 ↓ 虞也舜墮猶西共子養故而卒零事粉青末麻懷帶身尋  
9 ↓ 年舉固九公事甘故剪先冉共唐朱尋烟麻姪正宜面尋如酒

1. trên này thì được. Bấy giờ, người mới vào Dòng ông Thánh Chi-cô khó khăn. Khỏi hai ba năm thì mới chịu
2. chức làm lẽ và giảng khéo lắm, cho nên thầy giảng cho thiên hạ. Mà bởi có xấu tiếng, xin Đức Bà rằng:
3. ví bằng có ý Đức Chúa Blòi cho tôi giảng, thì xin Đức Mẹ cho tôi được tiếng tò mà
4. khen Đức Chúa Blòi, cùng khuyên người ta làm sự lành. Bỗng chốc khỏi tiếng xấu khi trước, mà từ ấy về sau, mười
5. sáu năm mỗi ngày mỗi giảng liền. Đi xứ nọ xứ kia trong nước I-ta-li-a, chẳng khi nào bỏ sự
6. giảng. Mà người ta đến nhiều lắm, cho nên trong nhà thờ chẳng hết mà phải giảng ngoài đồng. Thiên hạ khen
7. lời người, thì sửa những nét xấu. Kẻ ghét nhau cũng khuyên, kẻ hay đánh cờ đánh bạc thì đem bàn cờ đi cho người
8. đốt. Những đàn bà soi gương cùng của thơm tho làm tốt lành và phấn giỏi mặt mà bỏ dưới chân người dốc
9. lòng chừa. Có kẻ làm sự dối trá thì đem sách cùng phép cho người đốt. Mà mọi noi nghe lời người như

1 ↓  
商德王支秋至庄荷河几波多其時用華金女麻獸是色潤固  
2 ↓  
以通若源用之第少多乘與歌畢生奇固當乘華南通若無其  
3 ↓  
黑榮所異也猶墨接導麻選香壽是共該用華共花壯侈  
4 ↓  
為朱年燒九燒共度用之內底仍福德翁至後那後奴庄特  
5 ↓  
秀澆壅內無事亡庶催因率恭殿導澤社麻走姿體如中流  
6 ↓  
人毒耳矮其岸毒旱麻保色始化女安毒守色麻也置訶事疾  
7 ↓  
毒奉此守本古毒連博庄河研之使特憲憲詔未逾業實勞  
8 ↓  
被遠翁方地燭毒別事亡庶畢越檣打奴駕劣毒奴庄競  
9 ↓  
牛畜早登朝也後不登至麻於明旦興立方佳女毒辰越華

- lời Đức Chúa Giê-su vậy. Chẳng những sửa kẻ bè ngoài cùng sửa dòng thầy mình nữa. Mà khi người vào dòng có
- hai mươi nhà thờ dòng ấy, và hai trăm thầy, đến khi người sinh thì, có hai trăm năm mươi nhà thờ, cùng
- bốn nghìn thầy, là những trái bởi cây người mà ra, vì chung người cùng coi dòng thầy cùng dạy dỗ những sự
- lành, cho nên nhiều kẻ theo cùng yêu dòng ấy. Nói đây những phúc đức ông Thánh Bê-na-đi-nô, chẳng được
- vì nhiều lầm, nói một sự này mà thôi. Có một lần, khi người còn trẻ mà đi ăn mày như trong phép dòng
- ấy, thì một mẹ kia phải lòng người mà bảo vào nhà trẻ nữ ăn, thì người vào mà mẹ ấy mới tỏ sự trong
- lòng mình ra. Người thấy của độc liền sợ chẳng biết chước gì cho được khỏi, liền ngửa mặt lên và xin sức
- bè trên, thì Đức Bà soi lòng biết sự này mà người lấy roi đánh nó hết sức, thì nó chẳng dám
- kêu, kéo người ta biết ý trái, một chịu vậy mà ở lặng, đến khi chịu chẳng được nữa thì mới rằng: lạy thầy

1 ↓ 嘴救薛薛馬毒深早罩塊如火朱攘內事已失些將倒而

2 ↓ 麻思燒深前些年竹朱謹當年效典貳母也茶火越遠西燒事

3 ↓ 薩阿基羅麻蘭連年烈是鹽圓深翁里此晉能之脩行墨翁

4 ↓ 現龜麻保娘她溪通命趣翁要剪母合各形歌羅森達真底

5 ↓ 愚坦語未趣飯其如几件事之歪連翁匪德主翁而燒故事進所

6 ↓ 例奉手書朱年重世坦姐如平遠過翁

7 ↓ 自德主枝枝羅化朱典翁里亡鬼事所南界通南

8 ↓ 啓遇翁翁至殊河根地居通傳化翁里羅通正局

9 ↓ 翁葉出羅旅延苑株可那巴嘎庄固通麻昆其弄羌如哈嘎季行也

1. xin tha tôi, tôi dốc lòng chừa. Người mới ra khỏi nhà ấy cho chóng. Nói sự này cho ta được biết chước
2. ma quý nhiều lăm, thì ta phải giữ cho cẩn kéo phải nó. Đến khi người đã già hơn 63 tuổi thì đến
3. thành A-ki-la mà giảng, liền phải liệt nặng lăm. Bấy giờ, ông Thánh Phê-rô Pha pha tu hành bời trời
4. hiện xuống mà bảo rằng: em hãy dọn mình lên trời cùng anh, thì người chịu các Sa-ca-ra-(men)-tô. Đoạn xin đê
5. xuống đất, ngửa mặt lên mỉm cười như kẻ thấy sự gì vui trên trời. Đoạn Đức Chúa Blòi làm nhiều phép lạ vì
6. công nghiệp người, thì cho nên trọng dưới đất như bằng đã lên trời.
7. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này khỏi 1040 năm.
8. HAI MUOI MỐT. Ông Thánh Giu-ti-nô tử vì đạo truyện. (Lễ ông Thánh này là 13 tháng 4).
9. Ông Thánh này sinh ra ở nước Pha-lê-ti-na, cha mẹ chẳng có đạo, mà con cùng toan theo như cha mẹ, học hành những

1 ↓ 理中再世西麻庄因庄事是鬼庄之固至本甫季勦于母打麻叫  
2 ↓ 几庄固通麻而莊遙防主爵朱平安委平佐博格麻確青銀中年  
3 ↓ 四段庄体翁至入女遠無至天神祀形意麻燔手爵燈唐年傳宣  
4 ↓ 麻祜母至青明庫第体几至庫店通徒傍也几固昌期不惑清  
5 ↓ 麻推浪國羅布翁意守丘和事庫莊母共波麻盆未共  
6 ↓ 並汎而正海羅法度連朱附麻附不正是度質多靈鬼段等  
7 ↓ 后法源麻月亡街基年翻福德朱附高正馬頭女赤毒  
8 ↓ 已奴齋年正海至并國卷同九安冬本通固連朱奉并無為  
9 ↓ 球後萬年立女翁至無可忽連石冉麻發也理几庄為撫連席

- lẽ trong sách thế gian, mà chǎng có lo sự linh hồn. Chǎng hay có một lần ông già khuyên can người đừng xem sách
- kẻ chǎng có đạo, mà khuyên xem kinh Đức Chúa Blòi cho bǎng an, nhược bǎng xem sách khác mà thôi, thì rỗi trong lòng.
- Nói đoạn chǎng thấy ông già ấy nữa. Âu là Thánh Thiên Thần lấy hình ấy mà soi người kéo lạc đường. Người liền nghe
- mà xem sách Thánh thì mừng lǎm, và thấy kẻ chịu khó vì đạo vững vàng như kẻ chǎng có xương thịt vậy, càng khen
- mà suy rằng: âu là phô ông ấy chịu những sự khó tính người ta chê mà vui mặt cùng
- mạnh sức làm vậy, âu là phép bề trên cho sức ấy mà chịu làm vậy là đường thật rõ linh hồn. Đoạn người
- chịu phép rửa tội mà từ ấy về sau nên gương phúc đức cho đến chịu phúc tử vì đạo nữa. Đời vua An-tô-
- ni-nô gọi là Phiô nghĩa là hiền lành, có kẻ cáo các bốn đạo có ý cho vua cấm lǎm mà
- phá đi kéo còng học nữa. Ông Thánh Giu-ti-nô liền làm sách mà phá những lẽ kẻ chǎng ưa bày đặt, mà

1↓

秦奉復被中母久固句已取宦執衆辱麻田葬義平明

2↓

宋末歸世固異赫固穷奔亡主支承任祀穿單娶尼世朱毛兩

3↓

文女取衆辱節銅劍據刀築與安胡趕越其每種雙辱辱庄

4↓

固補事信麻事庵張子奔几在通鑑燒死事亡庄容之如胡枝

5↓

麻疾以延胡石通鑑燒章本通其如接尚主爵過麻庭召庫蘇

6↓

強持福次女劉氏体再尋而奔并理麻到辰日之清妻莫生革

7↓

通馬通季麻庄固事之通陵麻庄年第九告麻固志季体涉

8↓

西王東博麻笑乃轂机本通女因留化事人因奉幣遜先等湖長

9↓

商馬赤固名通宋周九告本通奔而西而母終孝也避官澤

庄

史

史

史

史

史

史

史

史

史

史

史

史

史

祀

1. tâu vua xin xem trong sách có câu này: khi quan bắt chúng tôi mà làm khổn, thì chúng tôi mừng vì biết
2. thật mất sống thế gian là sống có cùng, thì Đức Chúa Giê-su sẽ trả sống vô cùng, và ngày tận thế cho xác sống
3. lại nữa. Khi chúng tôi phải gươm chém, đóng đinh, muông dữ ăn thịt, lửa đốt cùng mọi giống dữ, thì chúng tôi chẳng
4. có bỏ sự tin, mà sự khó càng dữ thì kẻ chịu đạo càng nhiều hơn nữa. Sự này chẳng khác gì như chém cây
5. mà cây ấy càng chém làm vậy, càng ra trái, thì các bốn đạo cũng như cây Đức Chúa Blời trồng mà càng chịu khó thì
6. càng được phúc hon nữa. Vua xem thấy sách người làm thì ngã lẽ mà phán rằng: từ này về sau ai cáo bốn
7. đạo vì học đạo mà chẳng có sự lỗi gì khác, thì chẳng nên và kẻ cáo thì có lỗi. Thiên hạ thấy phép
8. làm vậy thì sợ, mà ai nấy chẳng dám bắt bốn đạo nữa. Đến khói đời vua ấy có vua khác lên, tên là Au-rê-
9. li-ô mà chẳng có ở đạo thật, thì có kẻ cáo bốn đạo lại, thì ông này làm sách khác đầy những lẽ hay lầm,

1↓

進朱奉僕以當黑固齒耳近故事絕建李康教南叔談走韓

2↓

宜奉劉九翁至久麻領委正号特舊先君道是萬全集

3↓

自德王兵殺進公朱旦翁至江總豆子母老病插南

4↓

擇吉遷官翁至始向超南

5↓

作毒一活施商邑先羅支種恩無固草牛等先羅姑發河程用聲

6↓

西榮每因浴行梁庄既亡是事益世周其厭而猶可分共謁朱天

7↓

別唐義父祖麻初主西榮等而也去還飭是北庄旦凡為勞

8↓

疾種頑有等來連他磨患因休暑早強釋應車對問朱家荀

9↓

入喬半艸岸着法師王僧女通父等皆此日每多歸馬投朱莊酒

1. tiến cho vua xét. Song le bởi có thằng kia đã cãi sự đạo nhiều lần mà thua, thì nó can bề trên, liền
2. nghe. Vua phán bắt ông Thánh ấy mà chém đi. Vậy người được phúc tử vì đạo là phúc trọng lắm.
3. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này khỏi một trăm sáu mươi lăm năm.
4. NGÀY HAI MUOI HAI. Ông Thánh Cô-a-ri truyện.
5. Đời vua nước Pha-lan-sa tên là Si-giê-bi-tô, có một người tên là Gô-ri-a, dòng dõi sang trọng
6. làm thầy cả có đức hạnh lắm, chẳng yêu của cùng sự vui thế gian, một yêu làm phúc làm phận, cùng giảng cho thiên hạ
7. biết đường rõ linh hồn. Mà Đức Chúa Blòi cho người làm những phép lạ súc người ta chẳng đến. Kẻ liệt lào mọi
8. giống tật nguyễn thì người cầu liền đã. Ma quỷ thấy tiếng người càng ngày càng trọng, thì muốn cho mất tiếng tốt
9. ấy, kéo người ta còn khen phép Đức Chúa Blòi nữa, liền xui lòng hai đầy tớ vít-vồ thành Ngao-vi-ri tên là Du-

卑姬結母麻告其榮冷痕至矣用燒事始阿陵西光仍研鬼符  
詠朱景芸看麻牆白鵝連信倒姐安麻深翁立上恩命麻已矣  
陳畢思詮打是好罪是早到的三麻可也如每舉跋謫經朱薄其  
遠在妾室朱官是公及青奴庄后婆率逐多朱援正早乞古安  
委娘底麻多共庄官曰种唐五王爵哥几奸俸祀奴每再交  
庄特女主好共鴻恩厚用南社立翁女主青末庄休文肆珠  
医町瘦以薪伴庄群卑老奴布極正置算共等水朱令塊  
事用少惡苗早傷成塊体已見猶半亭游送奴於吏奴達直  
吏庄多奪金至之遠德楚朱官曰生王寫華服以速連婆事

1. ti-cô ghét người mà cáo cùng thầy mình rằng: trình thầy, bấy nhiêu sự Gôari làm là những chước quỷ dối
2. trá, cho người ta khen mà chó. Vít-vồ liền tin lời nó cáo, mà đòi ông ấy đến trước mặt mình, mà kẻ đi
3. đòi người là hai đứa cáo gian ngày trước. Người biết ý mà làm lễ như mọi ngày. Đoạn đọc kinh cho lâu cùng
4. khiến dọn ăn cho hai người ấy. Song le nó chẳng chịu ăn, một giục đi cho chóng. Vậy người lấy của ăn
5. đưa nó mà đi cùng. Chẳng hay đến giữa đường, Đức Chúa Blòi phạt kẻ gian. Bỗng chốc nó mỏi chân đi
6. chẳng được nữa, lại đòi cùng khát nước lấm. Bấy giờ, xem của ông ấy đưa thì mất, chẳng thấy sự gì sốt, suối
7. nước gần đường ấy thì cạn chẳng còn một hạt. Nó phải cực làm vậy, mới xin cùng người cầu cho mình khỏi
8. sự khốn ấy. Bấy giờ, người thương mà thấy ba con hươu qua đấy, thì khiến nó ở lại. Nó liền đứng
9. lại chẳng đi, thì ông Thánh ấy khiến lấy sữa cho hai người uống kéo nhọc. Đoạn nó đã, liền ăn năn sự

1 ↓  
2 ↓  
3 ↓  
4 ↓  
5 ↓  
6 ↓  
7 ↓  
8 ↓  
9 ↓

高卑卑卑卑卑  
主把典庄口每保量障庄合保卑分弗康良每事仍告也在因实  
老庭恭客厚社置生林巴舜尊守麻口海西社如良民生平也  
矮亦也担蓬森焉庄恩卑年每事而妨已恶事奸恐余年反  
古者多分庄革每應主俞朱御事人年方庄取算森卑早共  
事借朱命庄丕來猶共荷主奇反之壁海苗口巍也媒肩并笑奴  
連皆曰無制良請也是已率魏卒卑苑庄阿天下宜丙人辨虎  
然此一昔日海以解鹿鷹共荷应以女丕翁至公達勸之雅常  
舊事犯九麻命合口而善其年里共行王所故深口朱季奉

- lỗi ngày trước, mới thấy của ăn còn vụn vụn, cùng suối nước mát chảy ra, vì Đức Chúa Blòi đã cất khi trước thì
- lại trả. Đến nơi vít-vồ bẹu người lầm, chẳng tin phép người làm giữa đường rằng: mọi sự những phép quý chẳng có thật
- đâu. Đoạn dạy đem một trẻ mới sinh được ba ngày ra đây, mà vít-vồ nói cùng người rằng: ví bằng biết cha
- mẹ thằng này là ai thì chó, chẳng biết thì hắn mọi sự làm xưa nay là sự gian. Bấy giờ, người lo
- hai đường, một phần chẳng dám xin Đức Chúa Blòi cho biết sự ấy, một phần chẳng dám xin thì rái người ta nghi
- sự trái cho mình chẳng. Vậy cầu nguyện cùng Đức Chúa Blòi một giây, đoạn hỏi thằng ấy rằng: cha mẹ mày là ai? Nó
- liền chỉ vít-vồ nói rằng: ông này là cha tôi, mẹ tôi là Phavi-a. Thiên hạ nghe lời ấy mà hổ
- người và ông vิต-vồ ấy càng hổ người cùng đau đớn hơn nữa. Vậy ông Thánh ấy liền khuyên ăn năn và đền
- vì sự phạm ấy, mà mình chịu thay đền vì người bảy năm, xin cùng Đức Chúa Blòi tha tội ấy cho. Vua mắng

1↓

將事而正霸陵翁至公沐持別事等些也朱許双青等庄室翁

2↓

奉達尋括權曰惡麻朱翁至松西移連該各本道官庄召輝  
捲黑王押庫前寘侍官邇學徒特科事公事連朱麻欺公席

3↓

統萬守宣研節朱昔噭耶重公連佃朱曰惡墨南仍歸列陸

4↓

岸烈巴南女朱榜邇甫求朱色几而用朱命等所置史想重

5↓

衣衛天皇要淮實几石庫世帝世間平專麻方主不古燒

6↓

洪選唐功舉早

7↓

自德王支取異名朱翁至色增志盡南

8↓

“日邇巴翁至飛捲後發每曰無深

9↓

自德王支取異名朱翁至色增志盡南

1. tiếng sự làm vậy thì đòi ông Thánh ấy cho được biết sự người ta đồn cho tò. Song le người chối chẳng chịu nói,
2. vua liền toan cất quyền vít-vồ mà cho ông Thánh Gô-a-ri lên coi các bốn đạo. Người chẳng chịu sốt.
3. Sau bởi vua ép lăm thì xin đợi hai mươi ngày cho được liệu sự ấy. Vua liền cho. Mà khi ấy phải
4. liệt, vì người xin chước nào cho được khỏi chức trọng ấy, liền đền cho vít-vồ bảy năm những phải liệt. Đoạn
5. còn liệt ba năm nữa cho đủ mười năm, cầu cho những kẻ làm khốn cho mình ngày xưa. Đoạn linh hồn trọng
6. ấy về thiên đàng là chốn thường kẻ chịu khó dưới thế gian bằng lòng, mà Đức Chúa Blời làm nhiều
7. phép lạ vì công nghiệp người.
8. Từ Đức Chúa Giê-su ra đòi cho đến ông Thánh này khỏi 600 năm.
9. HAI MUOI BA. Ông Thánh Dê-si-ri-ô vít-vồ truyện.

1 ↓ 丈夫翁至毛約麻念其是馬齋初名嗣事連翁庄狀世間典要  
2 ↓ 妻作福德母翁等撫耳而曰無幸命先異翁姑尼身府爭佔朝  
3 ↓ 如此據舊昆麻最釋拉庄行爲每事之衝灵鬼呂亮亮庄固要  
4 ↓ 在久脚旦破斯是誰有几於中歟也葬號先庄薛研革撒把奴答  
5 ↓ 署空庄固族行恐原至<sub>金</sub>人邇亡高麻責其課賦額省及爾包弄  
6 ↓ 其省歸庄宜作省是庄客脚辟先翁節是麻庄前且得妻德  
7 ↓ 主翁朱墓尋年重唐桑莫乃拂褐事之朱笑翁宦花萼墨蓋  
8 ↓ 翁至公苦平咽宜翁庄席革麻因村達節者事其行文在卦繆  
9 ↓ 朱圭命塊與祿南德主翁衣冠几奸庄固取燒

1. Nghĩa tên ông Thánh là ước ao, mà hợp cùng người, vì chưng những ước ao sự trên trời chẳng yêu dưới thế gian. Đến ngày
2. sau thấy phúc đức người, thì người ta chọn người làm vít-vồ quê mình tên là Li-gô-ni-ô, thì người xem sóc
3. như cha mẹ thương con, mà tối ngày thâu đêm giữ kéo phải sự gì về linh hồn, hay là xác chẳng. Có một
4. lần ấy giặc đến phá thành người coi, thì kẻ ở trong thành đã bắn hết tên, chẳng còn chước nào chống trả nó. Góc
5. lũy không, chẳng có ai giữ. Bấy giờ, ông Thánh ấy lên nơi cao mà trách cùng quả giặc lớn tiếng. Song le những rộng
6. cùng tiếng giặc, chẳng nghe thấy tiếng người. Chẳng hay giặc bắn tên thì phải người mà sinh thì. Đến ngày sau, Đức
7. Chúa Blòi cho môt người nêu trọng, vì chưng ai nấy bỏ và sự gì cho ai, thì quan dạy thề trước môt
8. ông Thánh ấy. Ví bằng nói ngay thì chẳng phải nao, mà nói dối liền phải ghe sự cùng chết nứa. Ấy vậy kẻ liều mình
9. cho quê mình khỏi giặc xưa, thì Đức Chúa Blòi để phạt kẻ gian chẳng có yêu nhau.

曾遜  
本翁至達那拉根蘇  
達翁至齊歌  
達翁至齊死  
遜得

官通本翁至達那振聾撓掌翁其音歌集卒死焉道碑

荷固哈翁至尼托委施生罪氣却曾尋麻委存德要可正昌庫存道  
簡

毒舌女禁毒飛築理麻勸撫處朱孟清卑折固翁朱特惠桂  
永

商王臣妾嫁焉庄姬之母也姬初立時有野馬嘗至爭居斂衣

折扇及眉咭翁至巴蜀燒朱特售天堂等掌宦体臣翁至衣

庄若翰秦侯公彝甫庫達麻若舟真璽吳朱炳麻妻咩林若

通德主每見弃花盆及奇石怪木皆特留置風雨不棄

每年歲次己未夏月  
吳昌碩畫於西園

達道達德。年年福樂。九九度。馬首其餘。已年五歲。達。而初開。

1. HAI MUOI BỐN. Ông Thánh Du-na-su-ong-si và ông
2. Thánh Rô-ca-si-ong tử vì đạo truyện.
3. Xưa có hai ông Thánh này là anh em sinh ra ở thành Rô-ma, mà anh thấy em yếu đuối chẳng chịu khó vì đạo
4. vua nước ấy căm, thì lấy nhiều lẽ mà khuyên em ở cho mạnh, chớ dài chết có cùng cho được sống vô cùng ở trên trời. Vậy hai anh em này chẳng giống hai anh em xưa lập thành Rô-ma, vì chưng hai anh em ấy tranh nước thì dạy
6. giết em nó. Song le hai ông Thánh này khuyên nhau cho được nước thiên đàng cả và hai. Quan thấy hai ông Thánh ấy
7. chẳng chịu thò bụt nước ấy thò, thì giận lắm, mà dạy buộc giang chân tay ra cho đau đớn, mà sau còn thấy xung
8. đạo Đức Chúa Blời ra, thì dạy đem đi giết. Vậy hai anh em được phúc mát-tê-ri mà rây ở trên
9. trời nên trọng hơn hai anh em kẻ chẳng có đạo thò xưa, là Ca-tô-ri cùng Cô-lô-si, những sãi chùa bày đặt ở trên trời, nên sao soi cho kẻ đi biển; vì chưng, hai anh em này nên Thánh ở trên trời, sáng láng

1 ↓ 灾鬼年麻燔朱几委度  
2 ↓ 翁至接承役歸日無傳祀  
3 ↓ 翁至是天堂

翁至接承役歸日無傳祀

翁至接承役歸日無傳祀  
翁至接承役歸日無傳祀  
翁至接承役歸日無傳祀  
翁至接承役歸日無傳祀  
翁至接承役歸日無傳祀  
翁至接承役歸日無傳祀  
翁至接承役歸日無傳祀  
翁至接承役歸日無傳祀  
翁至接承役歸日無傳祀

1. hòn ngói sao mà soi cho kẻ đi biển cả là thế gian cho  
được vào cửa trọng là thiên đàng.
2. Ông Thánh Se-sa-ri-ô vít-vồ truyện. (Lê ông Thánh này  
là 20 tháng 8).
3. Ông Thánh này là người nước Pha-lan-sa. Khi đã lên 7  
tuổi hay làm phúc lắm, cho nên đi đường
4. mà gặp kẻ khó thì thí áo mình cho nó, khi về cha mẹ hỏi  
con để áo đâu, thì người thưa
5. rằng kẻ đi đường cất lấy áo tôi. Sau nữa bởi có ý kính  
mến Đức Chúa Blòi lắm, khi còn trẻ làm
6. vậy, đi tìm thầy cả mà xin ở nhà thờ, thì người cho ở hai  
năm. Đoạn người suy rằng: tôi còn
7. ở nhà quê gần cha mẹ cùng họ hàng chẳng có phúc bằng  
ở xa, liền đi tìm nhà thánh các thầy tu
8. hành ở trong núi ngoài biển, tên là Lê-ri-na. Khi còn đi,  
quỷ ám thẳng kia mà chạy sau người rằng: mày
9. đi đâu thì tao theo dãy mà làm hại cho mày. Bấy giờ,  
người lấy một bát nước làm dấu Câu-rút, mà

朱娘吐連也各苦体辱特明凜麻效而主奇於中更愧等  
1↓  
自於聽護廉板石炎燒尋格酒庫連庄因歎安古文言早矣奉  
2↓  
曰浴窮用色毒母召庫西丕捲等每帝列禁奇達代多博內授  
3↓  
昇階麻尋東取之齋白鵝既以体音早母尋東弄朱報夜命麻先  
4↓  
該各本道尋宜存夕連隱命中臺几折趣毛習及齋公方王平  
5↓  
庄朱德命女秀本道尋特麻朱已與公特母節召丕歎几  
6↓  
故明特母哭裸聞原母付母夜共母夜朱益田麻命祐朝各  
7↓  
灵泡导也石羊事助几固麻靈器眾多欺龍事空欺龍事時  
8↓  
麻益朱天下及齋公庄想此者至昇弓庫取公事該獎異兩  
9↓

1. cho nó uống liền đã. Các thầy thấy người thì mừng lắm, mà kính Đức Chúa Blòi ở trong linh hồn người vì
2. hay ở khiêm nhường lắm, việc làm hơn nhiều người khác, hăm mình liên chẳng có ăn của gì ngon, một ăn chay,
3. đến bữa thì dùng những rau. Người chịu khó làm vậy lâu ngày mới phải liệt. Thầy cả liền dạy đi thành A-ri-
4. la-tê mà tìm thuốc chữa. Song le vít-vồ thành ấy thấy tin người thì toan cho báo việc mình mà cho
5. coi các bốn đạo. Người nghe tin ấy liền ẩn mình trong mồ kẻ chết, ngõ là khỏi. Song le ý Đức Chúa Blòi
6. chẳng cho ẩn mình nữa, vì bốn đạo tìm được mà cho chịu chúa ấy, thì người phải chịu vậy. Khi kẻ
7. khác mừng thì người khóc lóc. Bấy giờ, người phó mọi việc cùng mọi việc cho đầy tớ mà mình xem sóc các
8. linh hồn người ta, làm thầy thuốc chữa kẻ có tật nguyên là tội lỗi, khi lấy sự lành, khi lấy sự dữ
9. mà làm ích cho thiên hạ. Song le người chẳng khỏi dấu các Thánh là chịu khó. Khi ấy, vua coi thành là A-

1  
指揮官所持之槍在於固心守備營坐聽共軍樂奇等

2  
將士朱雲飛率隊駐守本主命令庄固查事也固實

3  
庄連陞率隊駐守於居仁固身守備營坐聽共軍樂

4  
將士朱雲飛率隊駐守於居仁固身守備營坐聽共

5  
將士朱雲飛率隊駐守於居仁固身守備營坐聽共

6  
庄連陞率隊駐守於居仁固身守備營坐聽共軍樂

7  
將士朱雲飛率隊駐守於居仁固身守備營坐聽共

8  
將士朱雲飛率隊駐守於居仁固身守備營坐聽共

9  
將士朱雲飛率隊駐守於居仁固身守備營坐聽共

1. la-ri-gô là vua nước Gô-đu mà có kẻ cáo ông Thánh Si-sa-ri cùng vua rằng: thầy cả toan phó
2. thành này cho giặc là quân Pha-lan-sa vì là vốn quê mình.  
Vua chǎng có tra sự ấy có thật hay
3. là chǎng, liền đây người đi nước khác. Khi người ở nước ấy có một đêm cháy nhà, cả và đất ấy sụ,
4. xin cùng người cầu cho khỏi lửa. Người liền nguyện một giây thì lửa liền tắt đi. Vua mắng tiếng phép ấy
5. thì dạy người về thành cũ, lại dạy giết kẻ bỏ vạ sự kia cho người. Song le bởi người là Thánh
6. chǎng chịu vua oán nó cho mình, liền xin vua tha nó, thì vua mới tha. Cả và thành cầm
7. lấy nến sáp ong, mà rước người vào mừng rõ lăm. Chǎng khỏi bao lâu lại phải sự khác. Người đòi em
8. gái mình tên là Si-sa-ri-a làm nhà chứa những người đồng trinh ở trọn đời. Có kẻ cáo sự người
9. cùng vua tên là Tiêu-rô-ri-cô, mà người đòi ông Thánh này đến nơi. Vua thấy người liền sụ

蘇東坡責事之狀。當時宋英宗頗真信他。而  
1↓  
公等隊伍。連夜治麻纏。極力不辱。帝甚奇之。常以他事而不  
2↓  
許。學慶等。也。即。皆。善。麻。翁至。竟。深。以。敗。等。皆。若。主  
3↓  
各。本。道。明。如。毛。麻。即。毛。也。既。即。即。即。在。軍。猶。此。  
4↓  
其。即。故。也。折。实。即。來。朱。連。折。其。廣。也。接。即。連。赤。而。  
5↓  
居。至。沉。若。連。想。因。反。考。考。已。多。唐。晦。已。在。處。已。床。等。接。固。  
6↓  
再。而。要。制。無。以。事。未。年。幸。僅。也。意。連。接。傳。而。  
7↓  
弗。命。麻。并。是。為。女。妻。眾。等。也。燒。則。即。業。毒。口。主。不。把。功。  
8↓  
9↓

宋史卷一百一十五

1. mà chẳng dám trách sự gì. Khi người về thì vua gửi cho một tảng bạc lớn xin chịu lấy của hèn
2. ấy. Người đội ơn vua, liền lấy bạc mà chuộc những kẻ làm tội. Vua cùng cả và đất thấy sự làm vậy,
3. khen lǎm. Đoạn người trẩy sang thành Rô-ma mà ông Thánh Pha pha trọng lǎm. Đến khi người về nhà quê,
4. các bốn đạo mừng như cha. Mà người làm nhiều phép lạ chữa con mình. Phép người làm kể chẳng xiết. Thằng nhỏ
5. kia, con nhà góa đã chết thật, người cầu cho liền sống. Nhà kia ma quỷ trêu ngươi ném đá liên, thì người rầy
6. nước thánh quanh nhà liền khỏi quỷ. Có một lần người trẩy đi đường xa vào đỗ quán, noi giường người nghĩ có
7. một thằng Choi ác đến đây toan làm sự chẳng nên, thì bỗng chốc thằng ấy liền run sợ động cả
8. và mình mà xung ra sự lỗi ấy. Sau hết, người đã làm nhiều sách, dày công nghiệp, thì Đức Chúa Blòi trả công
9. cho người ở trên thiên đàng đòi đòi.

自彷彿拉歛織化來要禽五色接扇每扇

卷之三

金華先生集卷之三  
固海內之流傳也  
庚午歲半夏月施之達題

本道海防將軍公國總兵補廩清麻裏度管治王酋加

5  
↓  
158

朱本一  
朱年四十歲，其母病，朱本一奉藥侍候，不離左右。朱母病愈，朱本一歸家。朱母曰：「汝孝，吾無憂矣。」

8  
卷之三

1. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 500 năm.
2. HAI MUOI LĂM. Ông Thánh U-ba-nô Pha pha tử vì đạo.
3. Ông Thánh này sinh ra ở thành Rô-ma. Là người có nhiều nhân đức, cho nên chọn người làm Pha pha xem sóc
4. các bốn đạo mọi nước. Bởi người hiền lành, có nhiều kẻ bỏ đường trái mà theo đường thật Đức Chúa Blòi, như
5. ông Thánh Va-ri-lê-ong cùng ông Thánh Ti-can-si-ô là hai anh em sang trọng, một là anh trọng,
6. hai là em trọng, cùng bà Thánh Xê-si-li-a đồng trinh. Ông Thánh Pha pha khi rửa tội ông ấy thì
7. thấy ghe sự lạ trên trời, cho nên người dạy Thánh I-ghê-rê-xa những phép làm ích cho bốn đạo.
8. Khi ấy còn thói tông đồ Đức Chúa Giê-su truyền xưa, các bốn đạo ăn giê-giung, mà bởi có nhiều kẻ bán ruộng
9. công đức cho nhà thánh, thì ông Thánh Pha pha cấm từ nay chó bán ruộng nhà thánh nữa để mà nuôi

苦苦儿库中爲卑微每事加高采苏舜年在宗几库床席也  
改麻接几库家事更添其器石礼库施坐治其施女用如  
初麻九施女从母王共百交之森而其时同库双面坐等得  
而至其在理想几事爲悉本几主爵無石冕朱多庶  
库之歌各官每朝冕麻胡翁至以体等貴者多幸皆布衣  
敢折桂置郡法皮连身置也

7 ↓  
同上主支秋昇衣朱且翁至已通也

8 ↓  
皆遙起翁至衣襟卑幕每中惠龍之死唐通

翁至居生冕族后晉後魏阿跋墨畢魏翁至施之先冕而居

1. thầy cùng kẻ khó khăn, vì người rằng mọi sự công đức cho nhà thò là của riêng kẻ khó, phải lấy của
2. ấy mà nuôi kẻ khó hết. Người lại dạy khi trước làm lễ thì lấy chén bạc, chớ lấy của hèn như
3. xưa, mà kẻ lấy của ấy ăn uống cùng làm việc gì thì người phạt lắm. Song le thầy cả hiền lành
4. làm vậy, cùng chẳng khỏi tay kẻ dữ, vì chưng vốn kẻ Đức Chúa Blời chọn làm con thì cho đi đường
5. khó ấy. Khi các quan rút gươm ra mà chém ông Thánh ấy, thấy người hiền lành thì hãi mà chẳng
6. dám giết. Sau mới vâng phép bề trên thì mới chém.
7. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này khỏi 233 năm.
8. HAI MUOI SÁU. Ông Thánh E-lêu-ti-ri-ô Pha pha tử vì đạo.
9. Ông Thánh này sinh ra ở nước Ghê-ri-si-a, khi trước giúp ông Thánh Pha pha tên là A-ni-

1 ↓ 椒蘇麻等妻畢遡母為女作畢生固丸本通臣裝朱年

2 ↓ 王良慈善後加泣每經草特至盡如毒蛇移腹四牙先丹坐

3 ↓ 椒導推背通德主奇是庚寅亥復是甲辰使郎共翁至

4 ↓ 蔴之嘗榮哥革名社命禽林女畢連差古榮奇革冕畢于

5 ↓ 徒穎昌官冕耶眉降奇嘗官升官至革仁節舜王共哥

6 ↓ 壽侯宜謁共昌道冢麻行燒有三辟妻鷗庄固通而毒市

7 ↓ 情居及支末通仍麻代翁至慈善後始與支持翁至施上体流

8 ↓ 豐佑通矣序明凜厲逾席在同送第五通脣臂常告蹠

9 ↓ 导該平通遇瓶扇持幅足善通文祇仰余不班通方主圭

1. si-tô, mà ngày sau người lên chức ấy. Nửa đời người chẳng có băt bốn đạo bao nhiêu, cho nên
2. Thánh I-ghê-rê-xa khắp mọi nước một ngày một thịnh. Như vua nước Lêu-pha-ba-nha tên là Lu-
3. si-ô suy được đạo Đức Chúa Blòi là đường thật rồi linh hồn. Người sai sứ sang cùng ông Thánh
4. Pha pha xin thầy cà nào dạy dỗ mình kéo làm. Người liền sai hai thầy cà, một là Can-
5. gai-ô, hai là Đa-mi-ong, cả và hai hay giữ nghĩa cùng nhân đức, thì vua cùng cả
6. và nước nghe giảng cùng chịu đạo hết, mà giữ nhiều năm. Đến ngày sau giặc chẳng có đạo làm vua đấy,
7. thì nước ấy lại mất đạo, nhưng mà đời ông Thánh Giê-rê-gô-ri-ô lại được. Ông Thánh Pha pha thấy nước
8. ấy về đạo thật thì mừng lắm, vì xưa chẳng có nước nào chịu đạo lọn cả và nước. Đoạn
9. người coi bốn đạo mười lăm năm cũng được phúc tử vì đạo nữa, lấy máu mình làm chứng đạo Đức Chúa Giê-su.

1↓ 自行主支秋鴻佐朱翁至己特單相輶逼采圃

2↓ 翁至左商執隨行傳

3↓ 翁至己生乳放英甫海連涉課用朱旦漸空亟勉行王荷渠

4↓ 朱年庄亡古庄對朱母澆渠馬固意執灵塊果共遷天臺焉

5↓ 事久庄因繕年女之共存每童子應在幕化石郎簪萼季行義

6↓ 理陵所僉也赤鼻帶夫望是共女唐事以公弟而筆奇麻最被時

7↓ 技產仍尋阿朱母共廡遙安共立浦翠蘭麻花狀母共廡

8↓ 融用意年得尋春歸庄固將节懷黑母教海行主奇歌行

9↓ 麻履白母津在湖西庄持行主不專三朋骨朱錢衣持不事

1. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 194 năm.
2. Ông Thánh Phi-li-phê tu hành truyện.
3. Ông Thánh này sinh ra ở thành Phô-rô-sen-sa, thuở bé cho đến già kính mến Đức Chúa Blòi lăm
4. cho nên chẳng chịu của chú trối cho người nhiều lăm, vì có ý giúp linh hồn người ta lên thiên đàng. Vì
5. sự ấy chẳng muốn mắc phải của gì cùng giữ mình đồng trinh sạch sẽ trọn đời. Vậy sang Rô-ma học hành nhiều
6. lẽ, đoạn sửa mình đã, thì mới giúp linh hồn người ta nữa. Vì sự ấy, chịu chức làm thầy cả, mà tối ngày
7. thâu đêm những tìm chước cho người ta chữa nết xấu. Cùng lập dòng thầy giảng mà dạy dỗ người ta liên. Người
8. trong dòng ấy một ngày một lần giảng, chẳng có ngày nào khói. Bởi người kính mến Đức Chúa Blòi hết sức,
9. mà trái tim người sốt như lửa chịu chẳng được. Đức Chúa Blòi mở noi sườn cụt cho hãi, để được ngắm sự

1 ↓ 連齋朱年歌畢固燒香遙想虛空寥落中是想庄稼之始  
2 ↓ 麻押志遼寧年為王齋大公齋几案牽麻舉古燈固  
3 ↓ 反客鬼亡送至朱几安百麻社真此毫香遙翠花至天神  
4 ↓ 遊魂毫麻心懇遼華施萬護靈鑿在臣家翁至歲二歲  
5 ↓ 朱而善者年食飴酒事李方庄成事母一歲甲子年  
6 ↓ 傷臣方祀樂遼道苦至格臨永年等毒而可耳建大廟不  
是也哉遼虞等因燒香方李遼准極重以燭早洋燭固  
7 ↓ 守善衣那極相宜待長共爭流傳不一則且聽之醫後始移  
8 ↓ 9 ↓

1. trên trời. Cho nên khi người nguyện có nhiều lần lên khỏi đất hư không, vì sức trong linh hồn chẳng khác gì lửa
2. mà kéo xác lên. Bởi người mến Đức Chúa Blòi, yêu làm phúc cho kẻ khó mà giữ của nuôi nó. Có
3. một lần, đem của ăn đi cho kẻ ăn mày, mà xảy chân sa xuống lỗ sâu, thoát chốc Thánh Thiên Thần
4. liền hiện xuống mà giắt tay lên. Người ở khiêm nhường lắm, mà chẳng chịu chịu chức ông Thánh Pha pha khiến
5. cho làm thầy, vì người những ước ao sự chẳng cùng, chẳng yêu sự người ta trọng dưới thế gian. Mà
6. Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a cùng Thánh khác nǎng viếng bạn ngày sau ở làm một trên thiên đàng. Vậy
7. người đã 80 tuổi, và có nhiều phúc đức thì lên chốn cực trọng ấy. Khi người còn sống có nghĩa cùng
8. ông Thánh I-na-su, rầy càng giữ nghĩa cùng người ở trên trời, ông Thánh Pha pha Ghê-rê-gô-ri-
9. ô thứ mười lăm phong chức cho người là thánh cùng một ngày phong chức cho ông Thánh I-na-su

共四至終

自五主支移晃弋朱旦前生乞特沒齊南歸尋平南

西遷畢猶至桓華之延平道

3↓

4↓

5↓

6↓

7↓

8↓

9↓

翁至生澆族居邑一晉至麻蔓氏舊移車作毒鉏  
由後始異凡名改誓復車常饑事於敵而復多推達  
唐事以翁至施之濟尋尋奇為年過山桂先昇板早飯  
其執朱碧王與女房宮期委唐因凡朱變製皮冠也  
齊主於北號女朱并帝號以求朱公主  
安臥守若亦立城曰七奉傳御幸奉韓共祖爭畧也  
系審毒果至建半唐有嚴等金方主支授若因反

1. cùng ba Thánh khác.
2. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 1594 năm.
3. HAI MUOI BÂY. Ông Thánh Giu-ong Pha pha tử vì đạo.
4. Ông Thánh này sinh ra ở nước I-ta-li-a mà coi I-ghê-rê-xa, đài vua Thêu-
5. do-ri-gô là kẻ ghét I-ghê-rê-xa và theo sự dối trá thằng A-ri-ô bày đặt.
6. Vì sự ấy, ông Thánh Pha pha phải tìm vua cả ở thành Bi-san-si-ô tên là Giu-ti-nô,
7. xin giúp cho khỏi vua dữ ấy. Chẳng hay khi đi đường, có kẻ cho mượn ngựa đi đến nơi, nhưng
8. mà ngựa về nhà chẳng chịu lìa chủ nhà cưỡi nó trước nữa. Cho nên phải dâng ngựa ấy (cầu) cho ông Thánh Pha pha. Khi đến nơi vua ngự, thì vua rước cùng lạy người trước mặt
9. thiên hạ giữa đường, vì kính người thay vì Đức Chúa Giê-su. Bấy giờ, có một người

1↓ 晉末鄧其子朱雋與叔父荀顗率連是役奴劍鋸末天下  
2↓ 等毒爭立建鄧魯鄧時所每夜街通其政書朱各本通於朱  
3↓ 孟獲補度實厚九志石之勢至卒固几而爲通幸接絕麻於  
4↓ 共廢祐主爵庄侯朱友女愍孫南道會以淳潔反晉方墨  
5↓ 使毒奇毒不醫不旦暮四國逼母是名毒御先患是唐那晉  
6↓ 至薦之油麻利實毒固意赤晉母耕命麻委焉道堅是芒油麻  
7↓ 素執旱攻齋庄敢折辱掉中因廢麻猪早而亡及國亡高  
8↓ 誓事庫中庄懷邑趁麻生前閉風毒折首母鄧重厚燒以  
9↓ 翁至誣之再犯丹浦之交導盜是桂華好麻几折辱庄固擊且楚

1. tối mắt xin cùng người cho được sáng, thì người làm dấu Câu-rút trên con mắt, nó sáng trước mặt thiên hạ.
2. Ngày sau người trở lại thành Rô-ma, thì sửa mọi việc về đạo cùng gửi thư cho các bốn đạo ở cho
3. mạnh, chó bỏ đường thật vì kẻ dữ làm chi. Nhà thánh nào có kẻ làm rối đạo thì cất lấy mà ở,
4. cùng thờ Đức Chúa Blòi chǎng cho ai ở nữa. Bấy giờ, vua ghét đạo thật ấy giận lắm. Song le bởi
5. dái vua cả thì làm thịnh. Vậy đến sau mới mời người ra nơi vua ngự tên là Ra-vi-na. Ông
6. Thánh Pha pha dù mà biết thật vua có ý dữ thì cũng liều mình mà đi vì đạo. Khi đến nơi, dù mà
7. vua bắt người, song le chǎng dám giết, một cầm trong tù rạc mà chó. Người ở nơi hôi hám ấy chịu
8. ghe sự khó khăn. Chǎng khỏi bao lâu mà sinh thì. Bấy giờ, vua giết hai người sang trọng vì theo ý
9. ông Thánh Pha pha, một tên là Phô-y-xi-ô, hai là Si-ma-gô. Mà kẻ giết người chǎng có sống bao lâu

1 ↓ 庫固反尋意先反顧丁頤且薦朱奉之使連轉麻顧丁意旨盡

2 ↓ 朱如願桂母始安固殺吳府奉連條麻列即前塊置將連杆閑系

3 ↓ 柴哥其脩行連社体翁至苑之板驛共翁至桂母始安良鬼意翁

4 ↓ 丘尚自招舊連<sub>公</sub>主爵付役翁奉朱官翁至奉執取年駕

5 ↓ 自古主執毛佐朱翁且至尼特南斯行過起前

6 ↓ 言遜被翁至支等叔曰無悔

庚

7 ↓ 翁至居生晃於妙勃復世中逐阿那母牙歌累固殷翁益庄因生嚴

8 ↓ 昆文連石研朱晃折中弄麻庄折旦歌色生晃府廣意共參花東毒朱

9 ↓ 晃五庄翁九來入達折麻庄堪秀參方三齋也無不蕙翁共西朱晃

1. vì có một người ấy đem một đầu cá lớn vào tiến cho vua, vua thấy liền sợ, mà đầu cá ấy Đức Chúa Blòi
2. cho như đầu Si-ma-gô cùng có răng ra, thì vua liền hãi mà liệt tức thì, khỏi hai ngày liền chết. Bấy giờ,
3. thầy cả kia tu hành liền xem thấy ông Thánh Pha pha Giu-ong cùng ông Thánh Si-ma-gô đem linh hồn ấy bỏ
4. nơi núi có lửa trổ lên. Ấy vậy, Đức Chúa Blòi phó việc phạt vua cho hai ông Thánh vua bắt khi còn sống.
5. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 526 Năm.
6. HAI MUOI TÂM. Ông Thánh Giê-ma-nô vít-vồ truyện.
7. Ông Thánh này sinh ra ở thành Au-gu-ta trong nước A-lê-ma-nha. Khi mẹ người có thai thì buồn chảng muốn sinh đẻ
8. con nřa, liền làm chурօc cho con chết trong lòng mà chảng chết. Đến khi sinh ra thì bà ấy cũng ghét, lấy thuốc độc cho
9. cháu uống, chảng hay kẻ thuốc ấy liền chết mà cháu khỏi, vì chưng Đức Chúa Blòi đã chọn làm Thánh cả cùng làm ích cho nhiều người

1 ↓ 茲事文等李字達其理色潤榮脩行在德追撫南帝無尋古樂等  
2 ↓ 茲事華等因燒福<sub>方</sub>一早舊已庫中朱年固古之連施朱殿固反奉等起古  
3 ↓ 安朱几卷眾各華庄庫之麻安各善連金掌責等贍待處理及善等  
4 ↓ 領連共行主爵取庫額俸祿憲鑑公卒連件古邊其政朱各華安  
5 ↓ 茂率庫屬旦妻釋苦固華車阻召毛其古將以力行朱尋常考准舊  
6 ↓ 茂庫各華道重采哥麻別取施古器古件事召麻年朱主爵成  
7 ↓ 朱是各事庫如各至而不在固已告其日經張等庫設古若麻底朱各華  
8 ↓ 茂庫各華道重采哥麻別取施古器古件事召麻年朱主爵成  
9 ↓ 茂庫各華道重采哥麻別取施古器古件事召麻年朱主爵成

- ta. Vì sự ấy người bọc chữ nghĩa cùng lẽ, vào dòng thầy tu hành. Chẳng khỏi bao lâu thì các thầy chọn người làm thầy cả
- coi các thầy. Người có nhiều phúc đức, phúc nhất là thương kẻ khó khăn, cho nên có của gì liền thí cho hết. Có một lần, người lấy của
- ăn cho kẻ khác hết. Các thầy chẳng còn gì mà ăn. Các thầy liền buồn và trách người rộng rãi quá lẽ. Song le người
- nguyễn lên cùng Đức Chúa Blòi. Khi còn nguyễn bỗng chốc rung chuông ngoài cửa liền thấy của bà kia gửi cho các thầy ăn
- đủ và còn dư. Đến ngày sau, cũng có nhiều xe chở những thóc cùng của khác đến công đức cho người và đủ ăn nhiều tháng.
- Bấy giờ, các thầy mới trọng thầy cả mà biết phép thí của là phép thể nào. Nhưng mà Đức Chúa Blòi để
- cho người chịu khó như các Thánh xưa. Vậy có kẻ cáo người cùng vít-vồ rằng: người bỏ hết của nhà mà để cho các thầy
- đó, thì ông ấy liền cầm thầy cả trong tù lực. Ông Thánh Giê-ma-nô chịu sự ấy vui mặt cùng bằng lòng. Đến ngày sau, cửa
- nhà tù mở ra, thì người ta trong ấy trốn đi hết, có một thầy cả chẳng trốn, vì chẳng có lỗi. Bấy giờ Đức Chúa

1 ↓ 商馬季居苑蘭座每尋石竹或苑後麻季道侍其儿庫商并

2 ↓ 朱燒首莧麻保辰號古庄固吉裕美而福居並奉客遜先此莊

3 ↓ 菩薩寫文庄固置如畧有勿主商蜀列庫麻翁曰蜀求朱也且賛書

4 ↓ 固事先鬼歌後悲蘇庄固停追史祖反尋百侯翁曰蜀後蜀麻

5 ↓ 王庄宜廟号李庄朱季通刃苦各半道奉安庄嘗居事人特勿主厨

6 ↓ 連葛墨麻嬌折妻季芳折女朱些符官麻卑生葉奇所本通三庄

7 ↓ 衍王商妻墨陵号的東計庄寧固行興劍也青以眉垂事早而裸

8 ↓ 墓墨毛憲床号南光坦想号曰書公固法廟几列常陳塵思之多

9 ↓ 言傷凡施牛因麻固燒名頭朱奴坦篤蠻并其事平復朱奴是器

- Blòi mở lòng vua nước Pha-lan-sa chọn người làm vít-vồ thành Pha-ri. Mà vua rộng rãi cùng kẻ khó, thì trao
- cho nhiều vàng bạc mà bảo rằng: hết của này đã có của khác, hãy làm phúc chó lo. Vua khác lên tên là Du-
- ta-ri-ô lại chẳng có rộng như trước, thì Đức Chúa Blòi phạt liệt lăm, mà ông vít-vồ cầu cho đã. Đến ngày sau
- có vua tên là Ca-ri-bi-tô chẳng có giữ nết, lại lấy một người làm hầu, thì ông vít-vồ đe phạt, mà
- vua chẳng nghe thì người cầm chẳng cho vua thông công cùng các bốn đạo. Vua cũng chẳng sợ vì sự ấy, thì Đức Chúa Blòi
- liền phạt, trước là vợ chết, sau vua cũng chết nữa. Cho ta được hay mà dái phép thầy cả sửa bốn đạo thay vì
- Đức Chúa Blòi, sau bởi phép người làm thì kể chẳng xiết. Có hai sách chép những phép ấy, vì mọi sự người làm. Áo
- người mặc là rơm, giường người nằm là đất, tay người viết thư ấy có phép chữa kẻ liệt và trừ ma quỷ đi. Người
- hay thương kẻ ở trong tù, mà có nhiều lần nguyện cho nó đứt lìa tói cầm, cùng mổ cửa ngực cho nó ra khỏi.

1 ↓ 姜殿与王爵接朱导愧内卷君先知命取也愁通鑑  
2 ↓ 悔愧志來劍連床辱南歸天下道引意字屬意麻隊恩与王爵朱  
3 ↓ 審別事委

4 ↓ 自知主支秋冕佐朱旦翁至芒特南斯里遇葛南

5 ↓ 遊藝書至舊工三身忍辱道傳

6 ↓ 翁至已異林道与王丞毫庄至時宦屢公還歌打戰麻打及園尋  
7 ↓ 悔時尋未報帶世名麻社連至支皆首學第天下并年耕井  
8 ↓ 父亦成方不遇寃無解朱年程烏相形山移其鄉野其家定  
9 ↓ 特廟中中國其固竟華洋校室直稽種天性已無心若中古風

1. Sau hết, Đức Chúa Blòi cũng cho người khỏi tù rạc là xác thịt mình. Khi đã 80 tuổi thì người biết ngày linh hồn
2. ra khỏi xác mà chép trên giường người nằm, thì thiên hạ mới biết ý chữ chép ấy mà đội on Đức Chúa Blòi cho
3. người biết sự sau.
4. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 578 năm.
5. HAI MUOI CHÍN. Ông Thánh Si-si-ni-ô tử vì đạo truyện.
6. Ông Thánh này bởi xưng đạo Đức Chúa Blòi ra mà chẳng chối, thì các quan loa lệnh thổi khi đánh giặc mà đánh dập đầu người
7. ra, thì người mất sống dưới thế, nhưng mà sống trên trời, lại được tiếng cả và thiên hạ rao người nên thánh. Cùng một trật
8. ấy giết hai người vì đạo thật, một là Mát-ti-riô, hai là A-lê-san-ri. Ông trước khi gần đem đi giết
9. thì nằm nghỉ trong vườn kia, có ý người là cây tốt lành trồng trên thiên đàng. Ba xác này cất trong nhà thờ, đến

1 ↓  
辟妻凡奸卑破蕩至女妾猶特巴壳至其師姦女意方主垂朱石玉屏

2 ↓  
荔古重凡朱劍朗畧末与主垂告母世固女

3 ↓  
翁至殊卑牙奴日無傳凡翁至巨尾下透衛三

4 ↓  
翁至邑石曰無感與焉那旅中宿衣共內阿取注屏公导体歸捕可拉

5 ↓  
連頭等食翁至尼努種浦向居桑如吉晦女歎耽木至固先米

6 ↓  
寧念特等<sup>黑</sup>分主垂燭共固莞宿后及爾意朱鵠女母陳繡福翁至委

7 ↓  
特摩旦等委固凡奸且苦燭主等該特畢庄卑臨故因扒福昆命達

8 ↓  
衝色麻深女喬石食各是方主垂毒女歎押等石舊共種南向居奴

9 ↓  
麻耳歎末昆特等共<sup>黑</sup>芳方主垂歌押合耳高瓦事亡庄固撻

- ngày sau kẻ gian đến phá nhà thánh ấy cùng đốt, thì ba xác Thánh cùng phải lửa nǔa. Ý Đức Chúa Blòi cho làm vậy vì
- chưng của trọng ấy làm cho sáng láng trước mặt Đức Chúa Blòi cùng người thế gian nǔa.
- Ông Thánh Mát-ti-nha-nô vít-vồ truyện. (Lễ ông Thánh này là 20 tháng này).
- Ông Thánh này làm vít-vồ thành Ra-vi-na ở trong nước I-ta-li-a. Khi chưa chịu chức ấy, người ta thấy chim bồ câu đỗ
- trên đầu người. Thật thì ông Thánh này cũng giống bồ câu vì chưng như cổ chim ấy khi ánh mặt trời vào có nhiều mùi
- tốt lành, thì người bởi Đức Chúa Blòi soi cùng có nhiều phúc đức. Song le ý vị chim ấy là vị giảng phúc, ông Thánh này thật
- thà lăm. Đến ngày sau có kẻ gian đến quê người cai, thì người chẳng dái chim dữ muốn bắt lấy con mình, liền xông vào
- mà quả nó kéo làm hại các con Đức Chúa Blòi. Sau nǔa, khi ép người làm vít-vồ cũng giống chim bồ câu, vì nó hay
- kêu khi mất con thì người cũng khóc, cũng kêu Đức Chúa Blòi khi ép chịu chức ấy. Một sự này chẳng có giống,

1 ↓ 爲諸侯凡庄固道無達驛意料車亭女遠  
2 ↓ 邪隸麻仔匯往舉代  
3 ↓ 巴達翁至正裔娶慈之死事通傳  
4 ↓ 翁生是族皆善導麻設各本道而範之位五支發長先惠邑固集等  
5 ↓ 几宜良舉死焉道聲號風先舉庄固集其事尋年為壽凡庄固集  
6 ↓ 警声竟等枝事傷庄子王赤度益邑事因及西凡別實古文曰達至昌黎  
7 ↓ 等約銜朱特事公旦獻特見明每感憲者失每於莊固集其事尋年為  
8 ↓ 王至昌黎凡持公庫歲年死焉道聲號昇實古王赤度子王支政說至  
9 ↓ 於天下舉公連接相率不莫特其向與凡王赤度抱三朱翠屏

1. vì chưng xưa kẻ chǎng có đạo bày đặt chim ấy liều xa bụi nữa, giục làm sự tà dâm, mà ông Thánh này ghét sự
2. ấy lǎm mà giữ sạch sẽ trọn đời.
3. BA MUOI. Ông Thánh Phi-li-sê Pha pha tử vì đạo truyện.
4. Ông Thánh sinh ra ở thành Rô-ma mà coi các bốn đạo, làm Pha pha thay vì Đức Chúa Giê-su. Nghĩa tên ấy là có lộc. Song le
5. kẻ nghe rằng người tử vì đạo, thì chó rằng tên người chǎng có hợp cùng sự người phải, vì chưng kẻ chǎng có mắt linh
6. hồn thiêng liêng, thì chê sự thương khó Đức Chúa Blòi mà gọi là sự khốn. Song le kẻ biết thật của ấy đến trên trời là thể nào
7. thì ước ao cho được sự ấy. Đến khi được mồi mừng mọi đường và trọng hơn mọi của thế gian, cùng mọi chức sang trọng các
8. vua chúa. Vì chưng, kẻ được chịu khó hay là tử vì đạo thì giống con thật Đức Chúa Blòi là Đức Chúa Giê-su, xưa bởi
9. thương thiên hạ thì chịu chết trên cây Câu-rút. Vậy ai được bắt chước con Đức Chúa Blòi và trả nghĩa ít cho Người thì phải

1 ↓ 重為西背火一方主奇竇  
2 ↓ 談至夜晉楚車特黑南巴  
3 ↓ 自与主立秋冕化朱旦翁至宏  
4 ↓ 等巴遜翁至北晉邑是童貞傳

5 ↓ 翁至北晉欺徒楚湘方主立秋等也固  
6 ↓ 普已再拿為原固燒等也海西燒以青方主  
7 ↓ 8 ↓ 9 ↓ 等翁至北晉因牛榮而瘤朱天下朱几列毛  
至批晉辰奴列母弄古主至火等榮左永朱奴燒以青朱天下列毛  
翁至北晉燒晉先方主立秋疣是也即耕碑麻連朱客安旦取

1. trọng, vì đã được thứ nhất Đức Chúa Blòi thưởng trên trời. Ấy vậy, ông Thánh Phi-li-sê rầy có lộc nhiều, nghĩa tên người, vì
2. coi Thánh I-ghê-rê-xa được bốn năm ba tháng liền chịu chết vì đạo.
3. Từ Đức Chúa Giê-su ra đời cho đến ông Thánh này được 135 năm.
4. NGÀY BA MUOI MỐT Bà Thánh Phê-rô-li-na đồng trình truyện.
5. Ông Thánh Phê-rô khi chưa theo Dòng Đức Chúa Giê-su, thì đã có vợ con, tên vợ là Phê-phê-tu-a, tên con là Phê-
6. rô-li-na tốt lành lắm. Có nhiều người ta hỏi làm vợ, song le Đức Chúa Blòi cho người liệt lâu lắm. Có một người khác
7. đến nhà hỏi ông Thánh Phê-rô nhân sao thầy làm phúc cho thiên hạ, cho kẻ liệt đã hết, mà chẳng chữa con thầy, thì ông
8. Thánh Phê-rô rằng nó liệt đẹp lòng Đức Chúa Blòi hơn, thì thầy chẳng cầu cho nó đâu. Song le cho thiên hạ biết phép Đức Chúa Blòi, ông Thánh Phê-rô lấy tên
9. Đức Chúa Giê-su dạy con đã tức thì, dậy mà dọn cho khách ăn. Đến khi

容術等尋支往。朱然率兵車外共見事急。主益朱然持眾退。  
2↓  
舉轂揚蓋。持晉主印。西上舉旗。指麾軍士。光景照天。皆連鼓聲。  
3↓  
步進軍走。每步四人。每步四人。連長。突厥。突厥。每步四人。  
4↓  
騎步卒。每騎四人。每騎四人。突厥也。突厥。突厥。突厥。突厥。  
5↓  
已。突厥。其右主。朱然。行。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。  
6↓  
突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。  
7↓  
麻生。麻生。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。突厥。  
8↓  
指麾。指麾。指麾。指麾。指麾。指麾。指麾。指麾。指麾。

出  
五

1. khách về thì người lại dạy con liệt như trước, cho ta được hay sự liệt cũng là sự ơn Đức Chúa Blòi cho ta được khỏi tội. Đến
2. ngày bà Thánh Phê-rô-li-na đã đã thì một người nhà sang trọng tên là Pharagô liền sắm sửa khí giới
3. cùng nhiều quân đi hỏi người làm vợ, thì liền rằng: sự lạ ai đi hỏi vợ thì sắm sửa khí giới như đánh
4. giặc làm sao. Tôi xin ông đợi tôi ba ngày nữa, đoạn cho người đàn bà đến rước, tôi sẽ đi. Ba ngày ấy, bà Thánh Phê-rô-
5. nila khóc lóc xin Đức Chúa Blòi cho được giữ mình sạch sẽ như lời đã khấn, cùng xin làm phép lạ nào cho khỏi tay người
6. ấy. Đến ngày thứ ba thầy cả làm lễ Mi-sa mà chịu Cô-mô-nhong. Chịu đoạn liền quì gối xuống giường mà như kẻ ngủ vậy
7. mà sinh thì. Đến khi người nő đến rước người về nhà chồng thấy chết làm vậy liền giúp cất xác. Ngày sau bỗn đạo cất vào
8. nhà thánh trọng thờ ông Thánh Phê-rô ở thành Rô-ma.  
A-men.

歲次庚申年九月初五日龍筆五十五歲

1. Tuế thứ Canh Thân niên, Cửu Nguyệt, Sơ Thập Nhật, Ký bút ngũ thập ngũ trương. (Năm Canh Thân, Tháng 9 ngày mồng mười, chép sách này 55 trang).

# CHÚ THÍCH

(Theo âm tiếng Bồ Đào Nha)

- (1) Sách Ông Thánh Maisen: Sách Ngũ Kinh (Sách luật do Moise chép cho dân Do Thái).
- (2) Blòi: Đọc với phụ âm ghép B và L. Chữ Nôm viết ba và lợi.
- (3) Natanay (Natanael): ống Nathanael, có lẽ được Chúa Giêsu chọn làm Tông đồ và đã cải tên là Barthélemy (Bartolomeu).
- (4) Asia: Châu Á.
- (5) Phirigiêna (Frigia): Nước Phrygie.
- (6) Yghêrêxa (Igreja): Hội Thánh.
- (7) Giutô (Justo): Người công chính, người Thánh.
- (8) Atanasiô: Thánh Athanase, Giám mục Alexandrie (295 - 373).
- (9) Alêsangria: Alexandrie.
- (10) Alesanri: Thánh Alexandre. Thượng Phụ Alexandrie (313 - 328).
- (11) Nisia (Hy lạp: Nikaia): Thành Nicée (Tiểu Á) nơi họp công đồng đầu tiên của Hội Thánh Công giáo.
- (12) Ario: Arius, linh mục rối đạo (Alexandrie 280- 326).
- (13) Contantinô: Vua Constantin đại đế, ông vua Công giáo đầu tiên thời đế quốc La mã, ông đã đặt thủ đô tại Thổ Nhĩ Kỳ là Constantinople, nay đổi tên là Istanbul. Để chuộc lại tội cha ông phá phách Hội Thánh Công giáo, ông đã cho xây cất từng loạt Thánh đường nguy nga tại Jérusalem nhà thờ Mô, tại Rome các vương cung Thánh đường Latran, Vatican, các nhà thờ các Thánh Tông đồ; ở Constantinople là Thánh đường Sainte Sophie (280 - 337).

- (14) Contantino, (15) Contanto và (16) Contansio: Túc là Constantine, Constant, Constance, 3 người con trai của Constantinus đại đế.
- (17) Câu-rút Thánh: Thánh Giá.
- (18) Caravari: Là núi Calvaire hay Golgotha.
- (19) Ylina (Elena): Bà Thánh Hélenè.
- (20) Alesanri: Đức Alexandre Cả (Đức Giáo Hoàng thứ 6) (105-115).
- (21) Yrimêti: Hermite.
- (22) Aorianô: Aurélien, quan chức Roma.
- (23) Kirinô: Thánh Quirinô (Elpidio), nguyên là thống đốc ngoại đạo tại Roma, đã tòng giáo và được phúc chết vì đạo.
- (24) Milong (Milão): Thành phố Milan (Ý).
- (25a) Amlôsio (Ambrosio): Thánh Ambroise Giám mục Milan (Ý)
- (25b) Masimô: Thánh Maxime Giám mục.
- (26) Tanilao (Estanislau): Thánh Stanislas Giám mục tử vì đạo.
- (27) Phôlônia (Polonia): Nước Ba lan.
- (28) Caragovia: Thành phố Cracovie (Ba lan).
- (29) Mighê (Miguel): Tổng lãnh Thiến Thần Michel (Micae).
- (30) Gaganô (Gargano): Một eo bể miền Adriatique (Ý)
- (31) Ghêrêgôriô: Thánh Grégoire de Nazianze (389).
- (32) Giêronimô (Jeronimô): Thánh Jérôme.
- (33) Bisansiô (Bizancio): Thành phố Byzance.
- (34) Phirichia (Frigia): Nước Phrygie.
- (35) Boniphaxio: Thánh Boniface de Tarse tử vì đạo.
- (36) Giuong Đamasen: Thánh Gean Damascène.
- (37) Ubadi: Thánh Ubald Giám mục (1160).
- (38) Vuđenxiana (Prudenciana): Thánh nữ Prudentienne đồng

trinh tử đạo tại Roma (160).

- (39) Silêtinô (Celestin): Thánh Celeste V Giáo Hoàng.
- (40) Kinh Khen Đức Chúa Trời: Te Deum.
- (41) Bênadinô (Bernardino): Thánh Bernardin de Sienne (người Ý) (1380 - 1440).
- (42) Chicô: Thánh François d'Assise.
- (43) Giutinô (Justino): Thánh Justin tiến sĩ tử VI đạo.
- (44) Đêsiriô: Thánh Désiré (người Pháp, 550).
- (45) Sêsariô (Cesario): Thánh Césaire d'Arles.
- (46) Ubanô (Urbano): Thánh Giáo Hoàng Urbain 1 tử đạo (230).
- (47) Xêsslia (Cecilia): Thánh nữ Cécile de Rome đồng trinh tử vì đạo.
- (48) Elêutiriô (Eleuterio): Thánh Giáo Hoàng Eleuthère (189).
- (49) Ghêrêxia (Grécia): Nước Grèce (Hy lạp).
- (50) Giêmanô (Germanô): Thánh Germain Giám mục (576).
- (51) Alêmanha (Alemanha): Nước Đức Allemagne.
- (52) Sisiniô: Thánh Sisinius de Rome tử vì đạo.
- (53) Mattinhô (Martinho): Thánh Martin Giám mục (người Pháp, 397).

# DANH SÁCH CÁC THÁNH KÍNH THÁNG NĂM

(Không có trong nguyên bản Nôm)

	Trang
* MỒNG MỘT:	13
– Ông Thánh Phi-li-phê cùng ông Thánh Gia-cô-bê hậu.	
* MỒNG HAI:	23
– Ông Thánh A-ta-na-si-ô vít-võ truyện.	
* MỒNG BA:	49
– Lê lấy Câu-rút Thánh.	
* MỒNG BỐN:	63
– Bà Thánh Mô-ni-ca truyện.	
* MỒNG NĂM:	73
– Ông Thánh Ma-si-mô vít-võ truyện.	
* MỒNG SÁU:	75
– Ông Thánh Giu-ong chịu khó truyện.	
* MỒNG BÂY:	79
– Ông Thánh Ta-ni-lao vít-võ truyện.	
* MỒNG TÁM:	87
– Lê Đức Thánh Mi-ghê hiện xuống xưa trên núi tên là Ga-ga-nô ở Phê-a-phô-ni-a.	
* MỒNG CHÍN:	91
– Ông Thánh Ghê-rê-gô-ri-ô vít-võ đốc-tô-rê truyện.	
* MỒNG MUỜI:	103

- Ông Thánh Gô-ri-ông tử vì đạo truyện.	
* MUỒI MỐT:	113
Ông Thánh Ma-mi-tô vít-vồ truyện.	
* MUỒI HAI:	115
- Ông Thánh Ni-rêu cùng ông Thánh A-ki-lêu tử vì đạo truyện.	
Bà Thánh Phêlaigia.	
* MUỒI BA:	123
- Ông Thánh Giu-ong ở lặng vít-vồ truyện.	
* MUỒI BỐN:	125
- Ông Thánh Bô-ni-pha-xi-ô tử vì đạo truyện.	
* MUỒI LĂM:	131
- Ông Thánh Giu-ong Da-ma-sen truyện.	
* MUỒI SÁU:	139
- Ông Thánh U-ba-du vít-vồ truyện.	
* MUỒI BẨY:	141
- Ông Thánh Tô-phê-tê tử vì đạo truyện.	
* MUỒI TÁM:	147
- Ông Thánh Vi-nan-xi-ô tử vì đạo.	
* MUỒI CHÍN:	157
- Bà Thánh Vu-đen-xi-a-na đồng trinh truyện.	
* HAI MUOI:	165
- Ông Thánh Bê-na-đi-nô tu hành truyện.	
* HAI MUOI MỐT:	175
- Ông Thánh Giu-ti-nô tử vì đạo truyện. (Lễ ông Thánh này là	

13 tháng 4).

* HAI MUOI HAI:	181
– Ông Thánh Cô-a-ri truyện.	
* HAI MUOI BA:	187
– Ông Thánh Dê-si-ri-ô vít-vồ truyện.	
* HAI MUOI BỐN:	191
– Ông Thánh Du-na-su-ong-si và ông Thánh Rô-ca-si-ong tử vì đạo truyện.	
* HAI MUOI LĂM:	201
– Ông Thánh U-ba-nô Pha pha tử vì đạo.	
* HAI MUOI SÁU:	203
– Ông Thánh E-lêu-ti-ri-ô Pha pha tử vì đạo.	
* HAI MUOI BÂY:	211
– Ông Thánh Giu-ong Pha pha tử vì đạo.	
* HAI MUOI TÁM:	215
– Ông Thánh Giê-ma-nô vít-vồ truyện.	
* HAI MUOI CHÍN:	221
– Ông Thánh Si-si-ni-ô tử vì đạo truyện.	
* BA MUOI:	225
– Ông Thánh Phi-li-sê Pha pha tử vì đạo truyện.	
* BA MUOI MỐT:	227
– Bà Thánh Phê-rô-li-na đồng trinh truyện.	